

KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP GIÀU NGÔN NGỮ

TÀI LIỆU CHO GIẢNG VIÊN



BỘ TÀI LIỆU

"KỸ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP GIÀU NGÔN NGỮ"

Đã được Hội đồng thẩm định - Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội đánh giá đạt tiêu chuẩn
triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên mầm non
(Theo GCN số 400/GCN-ĐHSPHN ngày 24/08/2026)

KỸ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP GIÀU NGÔN NGỮ
CUỐN 1 - TÀI LIỆU CHO GIẢNG VIÊN

Giới thiệu..... 3

Các nguyên tắc thiết kế khoá học..... 5

Cấu trúc từng phần..... 6

Những ý tưởng hỗ trợ giảng dạy..... 7

MÔ-ĐUN 1: ĐA NGÔN NGỮ 11

1.1 Cộng đồng đa dạng, lớp học đa dạng..... 14

1.2. Đa ngữ cân bằng 27

1.3. Các giai đoạn phát triển ngôn ngữ thứ hai..... 34

MÔ-ĐUN 2: PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT 47

2.1. Quá trình phát triển ngôn ngữ..... 52

2.2. Các kĩ năng trong giai đoạn tiền đọc viết..... 59

MÔ-ĐUN 3: LỒNG GHÉP CÁC KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT TRONG LỚP HỌC 73

Phụ lục A: Ví dụ minh hoạ về các hoạt động học kĩ năng tiền đọc viết..... 99

Phụ lục B: Bảng chữ cái tiếng Việt 105

Phụ lục C: Tiến trình phát triển ngôn ngữ ở trẻ nói một ngôn ngữ 107

Phụ lục D: Các đặc điểm của giai đoạn tiền đọc viết..... 109

Phụ lục E: Các áp phích. 111

Phụ lục F: Các tài liệu tham khảo của VVOB đã được thẩm định 113

Phụ lục G: Kế hoạch áp dụng sau bài học. 113

Giải thích thuật ngữ..... 114

GIỚI THIỆU

Chào mừng bạn đến với khóa học về kỹ năng tiền đọc viết và môi trường học tập giàu ngôn ngữ. Chúng tôi rất vui mừng được chia sẻ kiến thức này đến với bạn!

TỔNG QUAN VỀ KHOÁ HỌC

Việt Nam là quốc gia có tỉ lệ trẻ mầm non tới trường cao, tuy nhiên vẫn tồn tại sự chênh lệch về chất lượng và kết quả học tập, đặc biệt nhóm trẻ là người dân tộc thiểu số (World Bank, 2019). Nhóm trẻ này thường đạt kết quả phát triển toàn diện thấp, thường xuyên gặp phải những trở ngại về mặt tâm lý cũng như có mức độ tham gia thấp và điều này ảnh hưởng đến khả năng học tập của các em. Trẻ sinh ra và lớn lên ở vùng sâu, vùng xa, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thường gặp những thách thức khi ngôn ngữ mẹ đẻ không phải là ngôn ngữ được sử dụng trong trường học và khi các em phải trải nghiệm sự khác biệt giữa văn hóa gia đình và văn hóa trường học.

Giáo viên mầm non và lãnh đạo nhà trường đóng vai trò tiên quyết trong việc tháo gỡ những rào cản này, đặc biệt là những rào cản có ảnh hưởng tới việc học của trẻ người DTTS. Thông qua đó, giúp cải thiện mức độ tham gia và ổn định tâm lý của trẻ trong lớp học. Bằng việc phát triển năng lực giảng dạy kỹ năng tiền đọc viết, để cao sự đa dạng về thành phần dân tộc, giáo viên mầm non có thể góp phần quan trọng trong việc đảm bảo rằng mọi trẻ đều học tập và phát triển tối đa tiềm năng của mình. Điều này phù hợp với mục đích của Chương trình GDMN mới ở đó nhấn mạnh sự tự chủ của giáo viên và nhà trường trong việc phát triển và thực hiện chương trình, hướng tới phù hợp với bối cảnh địa phương. Tài liệu này nhằm cung cấp những kỹ thuật thiết thực để giáo viên hỗ trợ sự phát triển ngôn ngữ cho tất cả các trẻ, đồng thời đáp ứng được kết quả mong đợi của Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2030 đã xác định cần tập trung nỗ lực hơn nữa cho các cộng đồng DTTS ở Việt Nam. Khóa học và tài liệu này sẽ hỗ trợ cho giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ người DTTS và góp phần vào mục tiêu tổng thể quốc gia. Kể từ năm 2016, Việt Nam triển khai đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, trẻ tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025” (Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016) hướng tới hỗ trợ giáo dục cho trẻ người DTTS. Năm 2022, Chính phủ ban hành quyết định thực hiện giai đoạn 2 của đề án **“Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và trẻ tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ”** (Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021). Khóa học này hỗ trợ thực hiện chính sách trên của Bộ GDĐT bằng cách trang bị cho các nhà quản lý, lãnh đạo nhà trường và giáo viên lý thuyết và kỹ thuật giảng dạy thiết thực để hỗ trợ sự phát triển của trẻ mầm non. **VVOB ghi nhận những lợi ích và giá trị to lớn của giáo dục đa ngôn ngữ dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên, do tình trạng thiếu hụt các chương trình giáo dục mầm non đa ngôn ngữ ở Việt Nam hiện nay, khóa học này được thiết kế nhằm mục đích cung cấp cho giáo viên mầm non những kiến thức, kỹ năng, và kỹ thuật để có thể áp dụng nhằm phát triển tiếng Việt hiệu quả đồng thời vẫn tôn trọng, gìn giữ được các giá trị văn hoá và ngôn ngữ bản địa của trẻ người DTTS.**

Tài liệu dành cho giảng viên được thiết kế cho những người thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn giáo viên. Họ có thể là thành viên mạng lưới chuyên môn GDMN, các chuyên viên Sở GD&ĐT, cán bộ quản lý nhà trường hoặc giáo viên cốt cán. Đối tượng tiếp nhận tài liệu này chủ yếu là giáo viên mầm non và những người làm trong lĩnh vực chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non. Tài liệu này giúp giáo viên có cái nhìn cận cảnh, sâu sắc hơn về tiến trình phát triển ngôn ngữ của trẻ trong bối cảnh đơn ngữ cũng như đa ngữ.

Nội dung đào tạo trong khoá học này hữu ích cho mọi đối tượng giáo viên, bao gồm giáo viên dạy các lớp có trẻ sử dụng đơn hoặc đa ngôn ngữ. Những tương tác có chất lượng trong môi trường lớp học sẽ tăng cường sự phát triển của mọi trẻ và phù hợp với các quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và học thông qua chơi được mô tả trong thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và được sửa đổi trong thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Khóa học này hướng tới việc hỗ trợ giáo viên thiết lập các thực hành phát triển ngôn ngữ chất lượng, phù hợp với lứa tuổi (xuyên suốt trong toàn bộ môi trường học, các hoạt động học và các tương tác trong lớp). Điều đó giúp trẻ ở các môi trường văn hoá, xã hội và điều kiện kinh tế khác nhau đều có thể phát triển tối đa tiềm năng của mình.

GIỚI THIỆU VỀ NHÓM TÁC GIẢ

Khóa học này được thiết kế bởi bà Kelsey Carlton – Cố vấn Giáo dục Chiến lược và ông Lê Văn Phúc – Cố vấn Giáo dục của tổ chức VVOB tại Việt Nam. Nội dung chi tiết của khóa học đã nhận được sự đóng góp vô cùng quý báu từ các chuyên gia hàng đầu tại Việt Nam về lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và giáo dục mầm non tại Việt Nam:

1. TS. Hồ Lam Hồng, Nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
2. PGS. TS. Bùi Thị Lâm, Trưởng khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
3. TS. Nguyễn Thị Minh Thảo, Chuyên viên chính, Vụ Giáo dục Mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo
4. TS. Phạm Thị Thu, Giảng viên, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
5. ThS. Đinh Thị Hạnh, Giảng viên, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
6. TS. Phạm Minh Hoa, Giảng viên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Bên cạnh đó, tài liệu đã nhận được các ý kiến phản hồi, đóng góp quý báu dựa trên những kiến thức, kinh nghiệm, thực hành từ nhóm chuyên gia quốc tế là các đối tác giáo dục chiến lược của tổ chức VVOB, bao gồm: bà Eve Sykens và bà Ria Van Den Eynde - Đại học Khoa học Ứng dụng và Nghệ thuật Karel de Grote (KdG), Vương quốc Bỉ và bà Katie Law - Đại học Sư phạm Hồng Kông (The Education University of Hong Kong). Toàn bộ tài liệu của khóa học được giáo viên, cán bộ quản lý, chuyên viên các Phòng GDĐT và Sở GDĐT ba tỉnh Quảng Trị, Gia Lai và Hà Giang thử nghiệm trong khuôn khổ dự án '**Giáo viên mầm non áp dụng kiến thức và kỹ năng giảng dạy tạo môi trường học tập giàu ngôn ngữ cho trẻ giai đoạn 2022-2026**' (tên viết tắt là TALK) của tổ chức VVOB – Giáo dục vì Sự phát triển.

CÁC NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ KHÓA HỌC

Khóa học về kĩ năng tiền đọc viết và môi trường học tập giàu ngôn ngữ sử dụng phương pháp đào tạo lấy người học làm trung tâm. Dưới đây là các nguyên tắc chính làm nền tảng cho việc thiết kế khóa học:

- ◆ Được thiết kế theo hướng có sự tham gia và tương tác của người học.
- ◆ Được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh trong nước để hỗ trợ các thực hành hiện tại trong chương trình GDMN tại Việt Nam.
- ◆ Được thiết kế nhằm khuyến khích thực hành suy ngẫm sâu và tư duy phản biện nhằm đảm bảo khả năng áp dụng vào các bối cảnh đa dạng khác nhau.
- ◆ Được thiết kế xoay quanh các đặc điểm học tập của người lớn (sử dụng các phương pháp đào tạo dành cho đối tượng người học là người lớn).

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG KHÓA HỌC

Bộ tài liệu của khoá học này bao gồm hai quyển sách: Quyển 1: Phát triển ngôn ngữ; và Quyển 2: Môi trường học tập giàu ngôn ngữ. Mỗi quyển bao gồm 3 mô-đun khác nhau. Mỗi mô-đun bao gồm một chủ đề, được chia thành các phần tập trung vào từng lĩnh vực cụ thể của chủ đề đó. Nội dung chính của khoá học bao gồm:

Quyển 1: Phát triển ngôn ngữ

- ◆ Mô-đun 1: Đa ngôn ngữ
- ◆ Mô-đun 2: Phát triển ngôn ngữ và kĩ năng tiền đọc viết
- ◆ Mô-đun 3: Lồng ghép các kĩ năng tiền đọc viết trong lớp học

Phần đầu tiên của khóa học bao gồm ba mô-đun nhằm giúp người tham gia hiểu sâu hơn về đa ngôn ngữ, quá trình phát triển ngôn ngữ và giai đoạn tiền đọc viết.

Trong mô-đun đầu tiên, chúng ta sẽ cùng suy ngẫm về vai trò của giáo dục trong việc bảo tồn sự đa dạng, đặc biệt là về ngôn ngữ, cũng như cách thiết kế lớp học để không chỉ tôn trọng mà còn tôn vinh và khuyến khích các hoạt động trao đổi liên văn hóa và liên ngôn ngữ (Vu, 2020).

Ở mô-đun thứ hai, chúng ta sẽ khám phá lí do vì sao việc duy trì và nuôi dưỡng ngôn ngữ mẹ đẻ lại đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển đa ngôn ngữ của trẻ. Bên cạnh đó, chúng ta sẽ tìm hiểu những cách thức để có thể hỗ trợ trẻ phát triển đa ngôn ngữ ngay cả khi giáo viên không nói được ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ. Từ đó, giáo viên có thể áp dụng các chiến lược trong lớp học giúp trẻ sử dụng kiến thức bằng ngôn ngữ mẹ đẻ để phát triển ngôn ngữ mới.

Mô-đun thứ ba sẽ đi sâu vào giai đoạn tiền đọc viết trong quá trình phát triển ngôn ngữ. Những kĩ năng được học trong giai đoạn tiền đọc và tiền viết rất quan trọng đối với cả trẻ nói đa ngữ và đơn ngữ. Các kĩ thuật được giới thiệu trong tài liệu này có thể được áp dụng với bất kì trẻ mẫu



giáo nào. Các mô-đun sẽ hỗ trợ giáo viên xác định cách thức thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ, đồng thời duy trì sự trân trọng đối với ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ người DTTS.

Quyển 2: Môi trường học tập giàu ngôn ngữ

Mô-đun 4: Môi trường học tập giàu ngôn ngữ

Mô-đun 5: Hỗ trợ trọng tâm thông qua tương tác

Mô-đun 6: Kỹ thuật kể chuyện tương tác

Phần thứ hai của khóa học sẽ cung cấp cho người tham gia những kiến thức cơ bản và cách thiết lập môi trường học tập giàu ngôn ngữ trong lớp học của mình. Học viên sẽ được tìm hiểu ba thành tố chính của môi trường học tập giàu ngôn ngữ: môi trường tích cực, an toàn và phong phú; môi trường mang tính tương tác xã hội; và môi trường mang ý nghĩa thực tế. Tất cả những yếu tố này sẽ tiếp tục được xem xét dưới góc độ hòa nhập sự đa dạng văn hóa trong lớp học, tận dụng các kỹ năng và mối quan tâm độc đáo của từng trẻ. Trong tài liệu này, học viên sẽ học được các kỹ thuật để xây dựng một môi trường học tập với những tương tác có ý nghĩa, tạo cơ hội cho trẻ vui chơi cùng ngôn ngữ và hỗ trợ sự phát triển của những người học đa dạng.

CẤU TRÚC TỪNG PHẦN

Các mục của từng mô-đun sẽ được thiết kế và chia thành 4 giai đoạn: 1. Tái hiện, kết nối kiến thức nền tảng của học viên; 2. Giới thiệu nội dung kiến thức mới; 3. Tạo cơ hội để người học thực hành nội dung mới; 4. Suy ngẫm về khả năng áp dụng của những kiến thức mới này trong bối cảnh đặc thù của học viên. Các giai đoạn được kết nối chặt chẽ với nhau, trong đó giai đoạn sau sẽ kế thừa giai đoạn trước thông qua các hoạt động thúc đẩy học viên mở rộng tư duy. Theo đó, người học cần đảm bảo không bỏ sót giai đoạn nào và dành đủ thời gian học cho từng giai đoạn.

Khóa học áp dụng cấu trúc nhất quán xuyên suốt các mô-đun và mỗi mô-đun sẽ được thực hiện trong một ngày tập huấn. Bảng hướng dẫn phân bổ thời gian dành giảng viên chỉ mang tính gợi ý, không bắt buộc.

Giai đoạn	Mục tiêu
Kết nối	Mục đích của giai đoạn này nhằm khởi động kiến thức nền tảng của học viên về chủ đề sẽ được giới thiệu, giúp học viên sử dụng kinh nghiệm sẵn có của mình để kết nối các thông tin được trình bày trong mô-đun với bối cảnh thực tế. Giai đoạn này rất quan trọng trong việc giúp học viên liên hệ và gắn kết với chủ đề, từ đó có động lực để suy ngẫm sâu hơn.
Học tập	Mục đích của giai đoạn này là giới thiệu kiến thức mới cho học viên thông qua các hoạt động trình diễn, minh họa, đảm bảo cho học viên được tham gia và trải nghiệm trực tiếp với những kiến thức mới với sự thích thú, hứng khởi. Học viên suy ngẫm về những kiến thức mới trên cơ sở phân tích, liên hệ với kinh nghiệm bản thân.

Thực hành	Bước thực hành kiến thức mới là một bước quan trọng trong việc củng cố sự hiểu biết, kỹ năng và sự tự tin của học viên. Giai đoạn này cung cấp cho học viên cơ hội để đưa lý thuyết vào thực tế và nhận phản hồi ngay tại lớp. Thông tin phản hồi giúp nâng cao nhận thức của học viên cũng như tăng cường phát triển chuyên môn.
Suy ngẫm	Suy ngẫm là một kỹ năng quan trọng của các nhà giáo dục. Ở giai đoạn này, học viên suy ngẫm, xem xét kiến thức mới trong bối cảnh cụ thể, để từ đó xác định cho bản thân cách thức áp dụng kiến thức mới vào thực tế.

Trong tài liệu này, học viên sẽ được quan sát và trải nghiệm các hoạt động học tập trên lớp cùng với những ví dụ minh họa về các hoạt động giáo dục. Những ví dụ này được thiết kế phù hợp với trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Hãy linh hoạt điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với độ tuổi và mức độ phát triển của trẻ trong lớp của bạn, để hoạt động trở nên đơn giản hơn hoặc có tính thử thách hơn khi cần thiết. Giảng viên có thể thay đổi tên, đặc điểm của nhân vật trong tình huống, hình ảnh và các chi tiết khác để làm cho câu chuyện phù hợp hơn với thực tế địa phương.

Ở cuối mỗi quyển tài liệu là các câu hỏi suy ngẫm được thiết kế dành riêng cho giảng viên của lớp tập huấn. Chúng tôi khuyến khích bạn sử dụng hướng dẫn suy ngẫm này sau mỗi mô-đun trong lớp tập huấn.

YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN KHOÁ TẬP HUẤN

Sách hướng dẫn tập huấn được thiết kế nhằm cung cấp cho giảng viên hay những người hướng dẫn tập huấn do Bộ hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn, đảm bảo họ có đầy đủ thông tin cần thiết để triển khai khóa tập huấn một cách hiệu quả. Tài liệu gồm những hướng dẫn chi tiết, những điểm thảo luận chính và đáp án cho tất cả các hoạt động học, giúp giảng viên hiểu được tiến trình tổ chức các hoạt động một cách mạch lạc. Bên cạnh đó, các giảng viên giàu kinh nghiệm vẫn có thể linh hoạt điều chỉnh và thiết kế lại buổi tập huấn cho phù hợp với nhu cầu của học viên.

NHỮNG Ý TƯỞNG HỖ TRỢ GIẢNG DẠY

Tài liệu dành cho giảng viên được thiết kế để từng bước tổ chức một lớp tập huấn hiệu quả. Tuy nhiên, việc tổ chức tập huấn thành công còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác! Bạn có thể làm theo kế hoạch hướng dẫn như đã đề ra hoặc điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu của người học. Dưới đây là một số gợi ý để nâng cao chất lượng buổi tập huấn:

Hoạt động chia sẻ sau mỗi hoạt động học:

Trong các lớp tập huấn, thông thường giảng viên sẽ yêu cầu các nhóm lần lượt trình bày trước toàn thể lớp những điều mình học được sau mỗi hoạt động học. Tuy nhiên, phương pháp này có thể mất nhiều thời gian và làm giảm sự tập trung của những học viên khác, đặc biệt là các nhóm đã hoàn thành phần trình bày của mình. Bên cạnh đó, một số nhóm có thể vẫn đang chuẩn bị cho bài trình bày của mình và không chú ý lắng nghe nhóm khác. Điều này khiến quá trình phản hồi trở nên dài dòng và chỉ được diễn ra một chiều.

Dưới đây là ba ý tưởng giúp việc chia sẻ và phản hồi trở nên sinh động, hiệu quả hơn về mặt thời gian:

1. Phương pháp “Phòng tranh”:

- ◆ Mỗi nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của mình trên tường.
- ◆ Một thành viên của nhóm ở lại góc trình bày của nhóm mình để giải thích và làm rõ nội dung.
- ◆ Các nhóm khác di chuyển xung quanh, tìm hiểu và để lại phản hồi hoặc câu hỏi. Đây là bước quan trọng giúp đảm bảo tất cả thành viên tham gia tích cực vào nội dung của nhóm khác.
- ◆ Kết thúc bằng một cuộc thảo luận chung về những điểm quan trọng được quan sát.

2. Hai điểm tốt và một điều cần cải thiện:

- ◆ Mỗi nhóm đưa ra hai nhận xét tích cực và một gợi ý cải thiện cho sản phẩm của nhóm khác.
- ◆ Có thể phản hồi cho nhiều nhóm nhưng không cần phản hồi cho tất cả, tránh quá tải thông tin.
- ◆ Cách làm này giúp khuyến khích phản hồi mang tính xây dựng và cân bằng.

3. Chia sẻ nhóm với nhóm:

- ◆ Ghép cặp các nhóm với nhau, ví dụ: nhóm A và B làm việc cùng nhau, nhóm C và D làm việc cùng nhau...
- ◆ Mỗi nhóm trình bày sản phẩm của mình và nhận phản hồi từ nhóm đối tác.
- ◆ Dành đủ thời gian cho phần thảo luận này để giúp các nhóm hiểu sâu hơn về nội dung và sản phẩm của nhau.

Cách chia nhóm học viên:

Nhiều hoạt động yêu cầu người tham gia làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ. Thông thường, họ có xu hướng ngồi cạnh đồng nghiệp thân thiết. Điều này không có gì sai, nhưng lại hạn chế cơ hội trao đổi ý tưởng với đồng nghiệp mới. Bạn có thể cân nhắc cách chia nhóm có dụng ý dựa trên vị trí công tác, sở thích hoặc kinh nghiệm, hoặc đơn giản là xáo trộn để tạo nhóm ngẫu nhiên.

Dưới đây là một số cách thú vị giúp chia nhóm, đồng thời khuyến khích người tham gia vận động. Những phương pháp này cũng có thể đóng vai trò như một khoảng nghỉ ngắn giúp đầu óc thư giãn mà không làm mất thời gian của lớp tập huấn.

1. Xếp hàng (Chia nhóm có dụng ý):

- ◆ Chọn một tiêu chí liên quan đến nội dung đào tạo (ví dụ: số năm kinh nghiệm, khoảng cách từ nhà đến địa điểm đào tạo, v.v.).
- ◆ Yêu cầu người tham gia xếp hàng theo tiêu chí đó.
- ◆ Sau khi đã xếp hàng, đếm số thứ tự để chia nhóm theo số lượng nhóm mong muốn.

2. Ghép hình (Chia nhóm ngẫu nhiên):

- ◆ Chuẩn bị các bức ảnh hoặc hình ảnh liên quan đến nội dung đào tạo, mỗi nhóm sẽ có một bức ảnh riêng.
- ◆ Cắt mỗi bức ảnh thành các mảnh ghép tương ứng với số thành viên trong nhóm mong muốn.
- ◆ Phát ngẫu nhiên mỗi người một mảnh ghép.
- ◆ Người tham gia tìm những người có mảnh ghép phù hợp để ghép thành bức ảnh hoàn chỉnh và tạo thành nhóm.

3. Màu sắc và biểu tượng (Sử dụng chia nhóm ngẫu nhiên hoặc có dụng ý):

- ◆ Trước buổi đào tạo, chuẩn bị nhãn dán (sticker) cho mỗi người tham gia, trong đó mỗi nhãn có một màu sắc và một biểu tượng.
- ◆ Ban đầu, yêu cầu họ ngồi theo nhóm màu sắc.
- ◆ Sau đó, khi cần thay đổi nhóm, hướng dẫn họ ngồi theo nhóm có cùng biểu tượng.

Sử dụng bảng trong quá trình tập huấn:

Giảng viên nên tối ưu hoá việc sử dụng bảng trắng trong quá trình dạy học. Dưới đây là một ví dụ về cách sử dụng bảng trắng hiệu quả trong quá trình tập huấn.

Chương trình

- Tôi kết nối 15'
- Tôi học tập 20'
- Tôi thực hành 30'
- Tôi suy ngẫm 15'

Từ khóa

- MTHTGNN
- Nhiệm vụ có ý nghĩa
- Phương pháp giàn giáo
- Trò chuyện thực tế

Phần ghi chép

- Môi trường học tập GIÀU ngôn ngữ
- Giàu = tương tác có chất lượng
 - Giàu = cơ hội thực hành ngôn ngữ
 - Giàu = cung cấp ngôn ngữ
 - Giàu = thể hiện văn hóa của trẻ
 - Giàu = các bản in



Chương trình tập huấn:

Mục này giúp người tham gia biết họ đang ở phần nào trong buổi học, những nội dung sắp tới, đồng thời ước lượng thời gian dành cho từng phần.

Phần nội dung chính:

Bạn có thể thêm ý tưởng, câu hỏi của người tham gia, minh họa các khái niệm và cung cấp phản hồi. Phần này có thể được xóa và cập nhật linh hoạt khi cần thiết.

Những từ khoá quan trọng:

Bạn cũng có thể bổ sung thêm các thuật ngữ mới được sử dụng trong bài học.

MÔ-ĐUN 1: ĐA NGÔN NGỮ



GIỚI THIỆU

Các lớp học mầm non vùng DTTS ở Việt Nam thường có sự đa dạng và phong phú về văn hóa, ngôn ngữ và bản sắc dân tộc. Ngay cả trong các lớp học chỉ gồm một dân tộc thiểu số, sự đa dạng vẫn được thể hiện rõ qua những khác biệt về sở thích và năng lực, bởi mỗi đứa trẻ đến từ một gia đình khác nhau và mang theo những đặc trưng riêng. Chúng ta sẽ bắt đầu tìm hiểu phần này bằng cách thảo luận về sự khác biệt giữa hai khái niệm **đồng hoá và hòa nhập**, cũng như mục tiêu của giáo dục là gì. Bạn sẽ tìm hiểu ý nghĩa của việc phát triển một trường học hòa nhập và cách để đưa những bản sắc và sự khác biệt của mọi trẻ vào môi trường lớp học.

Dựa trên ý tưởng về một lớp học hòa nhập, bạn sẽ tìm hiểu cách trẻ phát triển nhiều ngôn ngữ và tầm quan trọng của tiếng mẹ đẻ đối với quá trình này. Có một quan niệm sai lầm thường thấy rằng “ở nhà trẻ nói ngôn ngữ khác với ngôn ngữ ở trường” là một trong những rào cản tới việc học của đứa trẻ. Tuy nhiên cần nhìn nhận đây cũng là cơ hội cho trẻ. **Trẻ đến lớp mang theo những kiến thức phong phú mà trẻ đã biết trong văn hóa và ngôn ngữ của trẻ mà chúng ta cần ghi nhận và tôn trọng.** Bên cạnh việc tôn trọng sự khác biệt, chúng ta cần cung cấp thêm cho trẻ những hỗ trợ cụ thể và đặc biệt để giúp các em chuyển sang môi trường học nói tiếng Việt một cách hiệu quả mà vẫn giúp trẻ duy trì tiếng mẹ đẻ của mình.

Ở phần sau của mô-đun, bạn sẽ tìm hiểu **các giai đoạn phát triển ngôn ngữ**. Trẻ em sở hữu những kỹ năng và đặc điểm cụ thể trong từng giai đoạn phát triển. Giáo viên cần xác định được giai đoạn phát triển ngôn ngữ của trẻ và đưa ra những hỗ trợ cần thiết cho trẻ trong từng giai đoạn. Các giai đoạn này không tương quan trực tiếp với các độ tuổi nhất định (có thể xảy ra ở các độ tuổi khác nhau, tùy thuộc vào khả năng tiếp xúc trước đó với ngôn ngữ mới). Điều quan trọng là chúng ta cung cấp hỗ trợ đầy đủ trong từng giai đoạn nhưng tôn trọng khoảng thời gian cần thiết để trẻ chuyển sang giai đoạn tiếp theo.

Đa ngôn ngữ là một món quà đáng được tôn vinh khi mở ra nhiều cơ hội mới cho trẻ. Chúng ta phải dựa trên những gì trẻ đã biết trong tiếng mẹ đẻ để hỗ trợ việc tiếp thu tiếng Việt của trẻ tốt hơn. Nhiều ý kiến cho rằng nên cho trẻ nói tiếng Việt ngay và không tập trung vào học tiếng mẹ đẻ nữa. **Tuy nhiên, chúng ta nên khuyến khích phụ huynh trò chuyện với con bằng tiếng mẹ đẻ ở nhà. Khi trẻ càng giỏi tiếng mẹ đẻ thì trẻ sẽ học tiếng Việt càng giỏi!** (Vu, 2020). Có thể trẻ sẽ phải mất nhiều thời gian để sử dụng được cả hai ngôn ngữ, nhưng hãy kiên nhẫn và rồi chúng ta sẽ có một lớp học gồm những trẻ đa ngôn ngữ!

HƯỚNG DẪN PHÂN BỐ THỜI GIAN

Nội dung	Thời lượng (phút)
1.1 Lớp học hoà nhập	120
Kết nối	10
Học tập	45
Thực hành	55
Suy ngẫm	10
1.2 Đa ngữ cân bằng	120
Kết nối	10
Học tập	45
Thực hành	55
Suy ngẫm	10
1.3 Các giai đoạn phát triển ngôn ngữ thứ hai	120
Kết nối	10
Học tập	45
Thực hành	55
Suy ngẫm	10
Tổng thời lượng	360 phút (6 giờ)

Lưu ý: Trước khi bắt đầu khoá tập huấn!

1. Giảng viên cần cung cấp tài liệu cho học viên và hướng dẫn cách sử dụng tài liệu. Học viên được yêu cầu ghi chép vào cuốn tài liệu của mình xuyên suốt khoá tập huấn. Đây là cách để học viên lưu trữ hay ghi chép các kiến thức mới học được trong một cuốn tài liệu!
2. Yêu cầu học viên đọc phần giới thiệu mô-đun 1.
3. Thiết lập các “quy tắc chung” cho khoá tập huấn.

GIỚI THIỆU NỘI DUNG

Việt Nam là quốc gia có sự đa dạng về cảnh quan, ngôn ngữ, tư tưởng và văn hóa. Sự đa dạng này cũng được phản ánh rõ nét trong giáo dục. Trẻ em đến trường với nhiều trải nghiệm, ngôn ngữ, văn hóa và sở thích độc đáo của riêng mình. Trong mô-đun này, chúng ta sẽ cùng suy ngẫm về vai trò của giáo dục trong việc bảo tồn sự đa dạng này, đặc biệt đối với ngôn ngữ và cách thiết lập lớp học theo hướng không chỉ tôn trọng mà còn khuyến khích việc sử dụng và trao đổi các giá trị đa văn hóa và đa ngôn ngữ.

Mục tiêu:

- ♦ Giải thích được khái niệm hòa nhập trong giáo dục, các ví dụ cụ thể và vai trò của nhà trường trong việc tạo ra một môi trường giáo dục hòa nhập.
- ♦ Xác định những rào cản ảnh hưởng tới việc học của trẻ.
- ♦ Áp dụng các phương pháp đơn giản nhằm giảm thiểu những rào cản có ảnh hưởng tới việc học và tạo môi trường giáo dục hòa nhập cho trẻ.

Các thuật ngữ chính

Hòa nhập (trong giáo dục): Cách tiếp cận giáo dục hòa nhập có nghĩa là nhu cầu của mỗi cá nhân được xem xét và tất cả người học đều tham gia và đạt được thành tựu cùng nhau. Theo cách tiếp cận này, mọi trẻ em đều có khả năng học tập và mỗi em đều có đặc điểm, sở thích, năng lực và nhu cầu học tập riêng biệt. Những người học có nguy cơ bị gạt ra ngoài lề, bị loại trừ hoặc có thành tích thấp là đối tượng cần nhận được sự quan tâm đặc biệt (UNESCO, 2023).

Sự đa dạng: được hiểu là sự phong phú, khác biệt và biến đổi của các yếu tố, thành phần trong một hệ thống hoặc một tập hợp nào đó. Nó có thể đề cập đến sự đa dạng về chủng tộc, giới tính, độ tuổi, tôn giáo, văn hóa, quan điểm, kỹ năng, kinh nghiệm, và nhiều yếu tố khác của con người hoặc các loài sinh vật trong tự nhiên.

Văn hóa: Những gì con người có, làm và cách họ suy nghĩ. Điều này bao gồm niềm tin, phong tục, thái độ và các chuẩn mực xã hội được hình thành theo thời gian và được một nhóm người chấp nhận (một cách có ý thức hoặc vô thức).

Chuẩn bị

					
Giấy A0	Áp phích 1 và 2 (Phụ lục E)	Bút viết bảng	Bút màu	In bảng số 1	Ghim cài giấy (nhiều màu)

KẾT NỐI: 10 PHÚT

Hoạt động 1 – Hoà nhập là gì?

Trò chơi - Làm việc nhóm

Làm việc nhóm:

- ◆ Chia học viên thành 3 nhóm.
- ◆ Giảng viên cắt bảng dưới đây thành các tấm thẻ và phát cho học viên để học viên hiểu các hướng dẫn/ quy tắc.
- ◆ Phát cho học viên các ghim cài và yêu cầu học viên làm theo hướng dẫn được ghi trong tấm thẻ.
- ◆ Các nhóm dành 5 phút để hoàn thành nhiệm vụ.

Bảng 1

Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Mỗi thành viên được phát một ghim cài giấy. Mỗi chiếc là một màu khác nhau.	Mỗi thành viên được phát một ghim cài giấy. Một nửa số thành viên nhóm được nhận những ghim cài giấy màu xanh, một nửa nhóm được nhận các ghim cài giấy màu đỏ.	Mỗi thành viên được phát một ghim cài giấy. Tất cả các thành viên trong nhóm được nhận ghim cài giấy màu vàng.
<u>Yêu cầu:</u> Cả nhóm hãy sử dụng những chiếc ghim cài giấy của mình để tạo thành một chuỗi ghim.	<u>Yêu cầu:</u> Cả nhóm hãy sử dụng các ghim cài giấy của mình để tạo ra một chuỗi ghim. LƯU Ý: Chuỗi ghim được tạo ra chỉ mang một màu sắc .	<u>Yêu cầu:</u> Cả nhóm hãy sử dụng những chiếc ghim cài tạo thành một chuỗi ghim.



Thảo luận nhóm lớn: 10 phút

- ◆ Các nhóm cùng so sánh các chuỗi ghim được tạo ra.
- ◆ Yêu cầu học viên giải thích sự khác nhau giữa sản phẩm của các nhóm.
- ◆ Giảng viên sử dụng một số câu hỏi gợi ý dưới đây.

- Bạn thích nhất chuỗi ghim nào? Tại sao?
- Bạn nhận thấy điều gì về độ dài của mỗi chuỗi ghim?
- Bạn nghĩ điều này liên quan như thế nào đến sự đa dạng trong lớp học?

Đối với nhóm 1 (Giảng viên có thể sử dụng các câu hỏi bổ sung):

- Họ đã sắp xếp màu sắc như thế nào?
- Hoạt động này nói lên điều gì về việc chúng ta nhìn nhận về ‘sự khác biệt’?
- Bạn suy ngẫm về điều này như thế nào với những thách thức mà bạn đang gặp phải trong lớp học?

- ◆ Hãy suy ngẫm điều này có liên quan như thế nào tới môi trường lớp học và các nhóm dân tộc khác nhau.

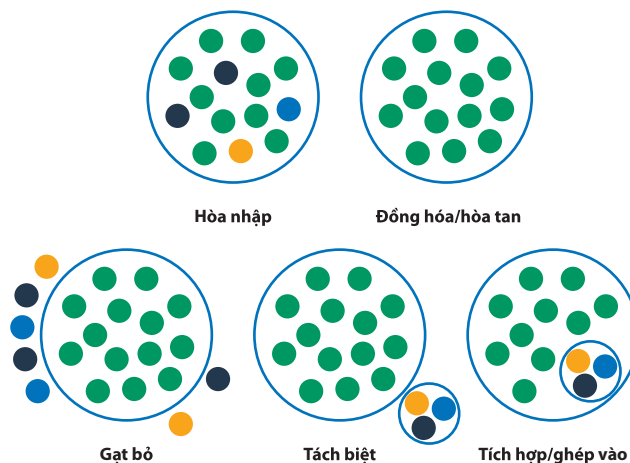
Hãy tưởng tượng rằng mỗi chiếc ghim cài giấy màu sắc là một dân tộc.

Nhóm 1 đã tạo ra một chuỗi ghim có sự đa dạng nhất, nhiều màu sắc nhất, và dài nhất. Điều này tương tự như việc chúng ta cho phép trẻ chia sẻ và hòa trộn sự đa dạng về văn hoá và ngôn ngữ trong lớp học. Chúng ta sẽ tạo ra một môi trường lớp học vô cùng phong phú và đa dạng, giống như một chuỗi ghim dài và đầy màu sắc! Mọi màu sắc riêng biệt đều cần được tôn trọng và đề cao như nhau. **Điều này được gọi là hoà nhập.** Hoà nhập bao gồm văn hóa, kĩ năng, năng lực/kiếm khuyết, giới tính và các đặc điểm khác.

Nhóm 2 đã tạo ra một chuỗi ghim gồm 1 màu sắc hay “một văn hoá”. Một nhóm dân tộc không được tham gia, và cuối cùng chuỗi ghim chỉ mang một màu sắc. Khi chúng ta yêu cầu một dân tộc không sử dụng tiếng mẹ đẻ của mình và chỉ được nói ngôn ngữ mới, chúng ta sẽ mất cơ hội có một lớp học đa dạng và một nhóm mất đi một phần bản sắc của mình khi hòa nhập với nền văn hóa mới. **Đây được gọi là sự đồng hoá.**

Nhóm 3 với chuỗi ghim chỉ có một màu - chỉ có một nhóm dân tộc. Điều này không tạo ra các cơ hội nhằm thúc đẩy sự hoà nhập hay đồng hoá. Điều này là bình thường.

Như vậy, chúng ta nhận thấy nhóm 1 đã tạo ra một chuỗi ghim giấy với sự đa dạng về màu sắc, mang lại giá trị gia tăng cho cộng đồng.



Hoà nhập (Inclusion)

UNESCO (2023) định nghĩa rằng: “Một cách tiếp cận giáo dục hòa nhập có nghĩa là nhu cầu của mỗi cá nhân được tính đến và tất cả người học đều tham gia và cùng nhau đạt được thành tích trong học tập. Giáo dục hoà nhập nhấn mạnh tất cả trẻ em đều có thể học và mỗi trẻ đều có những đặc điểm, sở thích, khả năng và nhu cầu học tập riêng biệt. Đặc biệt tập trung vào những người học có thể có nguy cơ bị gạt ra ngoài lề xã hội, bị loại trừ hoặc có thành tích kém”. Trong khi thuật ngữ “hòa nhập” bao quát tất cả các khía cạnh (giới tính, độ tuổi, khuyết tật, ngôn ngữ, văn hóa, v.v.), chúng ta sẽ tập trung vào khía cạnh hòa nhập liên quan đến văn hóa và ngôn ngữ.

Đặc điểm liên quan đến văn hóa và ngôn ngữ của giáo dục hoà nhập?

- ▶ Tôn trọng và thúc đẩy đa dạng văn hoá và ngôn ngữ trong lớp học.
- ▶ Sử dụng ngôn ngữ hoà nhập.
- ▶ Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh.
- ▶ Sử dụng tài liệu vượt ra khỏi các vai trò văn hoá truyền thống.
- ▶ Hệ thống sách và học liệu có sự đa dạng về các nhân vật.
- ▶ Phân hóa để đáp ứng nhu cầu và sở thích học tập khác nhau của trẻ.

Kết quả của giáo dục hoà nhập?

Một xã hội đa dạng tôn vinh các giá trị tốt đẹp, quan điểm và phong tục độc đáo của mỗi cá nhân. Tất cả các nhóm văn hóa, giới tính, năng lực đều mang những giá trị và cần được tôn trọng như nhau. Điều này mang lại lợi ích kinh tế và giáo dục cho cộng đồng về lâu dài (Coleman, 1991).

Bạn thấy những khía cạnh nào của sự hòa nhập trong trường học của mình?

Kết nối với chính sách

Tuyên bố chung về Ngôn ngữ và Giáo dục Hòa nhập Bangkok năm 2019, được 20 quốc gia trong đó có Việt Nam kí kết, cam kết khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tập trung vào việc tạo ra môi trường học tập hòa nhập hơn thông qua việc ghi nhận và hỗ trợ ngôn ngữ mẹ đẻ trong lớp học.

Mục tiêu Chiến lược Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030 nêu rõ các trường học phải “đẩy mạnh việc giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số và chữ viết để bảo vệ và phát triển các giá trị văn hóa của người dân tộc thiểu số”. Đây là một ví dụ về sự hòa nhập.

Bạn có thể đọc tuyên bố ở đây:



HỌC TẬP: 45 PHÚT

Khi đi học, trẻ mang đến trường rất nhiều kiến thức mới và độc đáo từ gia đình và văn hoá cộng đồng dân tộc của trẻ. Tuy nhiên, nếu những gì được học ở trường hoàn toàn xa lạ với trẻ, điều này sẽ tạo ra khoảng cách giữa những gì trẻ đã biết và những gì chúng phải học trong môi trường hoàn toàn mới này. Đặc biệt, ngôn ngữ có lẽ là khác biệt về văn hóa dễ nhận thấy và quan trọng nhất. Để tạo ra một môi trường giáo dục hòa nhập, chúng ta cần ghi nhận những khác biệt này, đồng thời hỗ trợ để trẻ có cảm giác thoải mái và sự tham gia cao trong môi trường học tập mới.

Hoạt động 2 – Tình huống

Nghiên cứu tình huống - Làm việc theo cặp

Làm việc theo cặp: 15 phút

- ♦ Yêu cầu học viên làm việc theo cặp để cùng thảo luận.
- ♦ Các nhóm đọc tình huống dưới đây và đánh dấu những phần trong câu chuyện thể hiện những khoảng cách về văn hóa hoặc rào cản đối với việc học của trẻ.
- ♦ Làm việc theo cặp, thảo luận và trả lời các câu hỏi.

Lưu ý dành cho giảng viên:

Để chia học viên thành các nhóm, giảng viên có thể sử dụng nhiều cách khác nhau nhằm giúp không khí trong lớp trở nên vui vẻ và thân thiện hơn. Dưới đây là một ví dụ:

- ♦ Một thẻ được viết tên của một ngôn ngữ (có thể là tên của một nhóm dân tộc thiểu số) và một thẻ được viết “xin chào” bằng ngôn ngữ đó. Học viên có thể sử dụng bất kì cách nào (internet, hỏi đồng nghiệp, v.v.) để tìm ngôn ngữ đúng với thẻ mình đang giữ. Người giữ tấm thẻ tương ứng sẽ là thành viên còn lại của nhóm mình.

Hãy cùng đọc tình huống dưới đây. Dùng bút màu đánh dấu những chi tiết trong câu chuyện thể hiện sự khác biệt giữa đời sống của trẻ và những gì đang diễn ra tại trường. Những khác biệt này có thể tạo ra khoảng cách giữa những gì trẻ biết và những gì được mong đợi ở trường.

Tình huống

A Páo là trẻ người dân tộc H'Mong. Năm nay A Páo lên 3 tuổi và bắt đầu tới trường mầm non. Ở nhà, A Páo chỉ nói tiếng H'Mong với bố mẹ, nên khi đến trường A Páo chưa biết nói tiếng Việt. Các bạn trong lớp của A Páo chủ yếu là người dân tộc Thái và Kinh. Trong lớp của A Páo còn có hai bạn dân tộc H'Mong khác là bạn A Pếng và bạn Seo Mỏ. Cô giáo của A Páo là người dân tộc Thái, cô dạy trẻ bằng tiếng Việt nhưng cô không nói được tiếng H'Mong, cô chỉ có thể nói tiếng Việt và tiếng Thái.

Ngày đầu tiên tới trường, bố mẹ đưa A Páo tới lớp để gặp cô và các bạn. Đầu giờ sáng, A Páo rất háo hức đứng trước cửa lớp và chào các bạn bằng tiếng H'Mong. Các bạn trong lớp nhìn A Páo nhưng không phản hồi lại vì các bạn không hiểu A Páo nói gì. Một số bạn trong lớp chạy tới và nói “Chào bạn!” bằng tiếng Việt. A Páo cảm thấy kì lạ và buồn bã vì A Páo không hiểu các bạn nói gì. A Páo lùi lại, đứng sau lưng bố mẹ quan sát. Bố mẹ nhắc A Páo nói “Xin chào” bằng tiếng Việt nhưng A Páo chỉ giữ im lặng.

Tất cả trẻ đều cởi giày, dép trước khi vào lớp nhưng A Páo vẫn đi giày vào trong lớp. Cậu bước vào lớp và giáo viên nói lớn: “Không! Con không được phép đi giày vào trong lớp nghe không? Đi giày ngoài lớp học, còn vào lớp thì phải cởi giày, dép ra!” A Páo không hiểu tại sao cô lại bực bội với mình. Sau đó, cô giáo cầm tay A Páo để đưa bạn vào lớp cùng chơi với các bạn. A Páo chọn một chỗ ngồi cạnh hai bạn A Pếng và Seo Mỏ. Thỉnh thoảng, A Páo quay sang thì thầm bằng tiếng mẹ đẻ và sử dụng những cử chỉ, hành động khi giao tiếp với hai bạn.



Bạn có còn nhớ nội dung khoá tập huấn về Quan sát trẻ theo quá trình không? Trong tình huống này, A Páo gặp phải những rào cản nào? Làm thế nào để giáo viên có thể gỡ bỏ những rào cản đó?

Để tạo ra một môi trường giáo dục hòa nhập, giáo viên nên thay đổi thái độ để tạo ra bầu không khí thân thiện trước khi thực hiện những thay đổi về mặt **hành vi, ứng xử và phương pháp sư phạm**.

- **Về mặt hành vi**, giáo viên nên đáp lại một cách nhẹ nhàng và tôn trọng những khác biệt về văn hóa của trẻ, thể hiện sự tò mò và đặt câu hỏi để tìm hiểu thêm về văn hóa của trẻ nhằm tạo ra một môi trường hòa nhập và tôn trọng hơn.
- **Về mặt sư phạm**, giáo viên có thể lập kế hoạch đưa văn hóa của trẻ vào lớp học.

Thảo luận - Làm việc theo cặp

Câu hỏi thảo luận:

- ◆ Bạn đã từng trải qua những tình huống tương tự như trên trong lớp học của mình chưa?
- ◆ Giáo viên trong tình huống trên nên ứng xử với A Páo như thế nào cho phù hợp hơn?

Ghi chép

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Gợi ý một số câu trả lời:

- ♦ Giáo viên chào đón A Páo bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ.
- ♦ Giáo viên có thể dạy các bạn trong lớp chào trẻ bằng tiếng H'Mong.
- ♦ Giáo viên không nên nói lớn tiếng với A Páo về việc mang giày dép vào trong lớp. Đây là ngày đầu tiên trẻ tới trường. Giáo viên có thể tìm cách phù hợp để hướng dẫn cho trẻ khi thích hợp hoặc nhờ bố mẹ A Páo chỉ dẫn trẻ một cách nhẹ nhàng.

Thảo luận nhóm lớn: 10 phút

- ♦ Mời một hoặc hai học viên chia sẻ suy nghĩ của mình cho các câu hỏi trong tình huống phía trên. Thảo luận về cách giáo viên có thể tương tác, ứng xử phù hợp với A Páo.
- ♦ Giảng viên yêu cầu học viên đọc hai phương án trong bảng dưới đây.

Phương án 1	Phương án 2
Giáo viên sẽ trang trí và trưng bày các hình ảnh, đồ dùng, hay trang phục người dân tộc H'Mong của A Páo trong lớp học. 	Giáo viên có thể yêu cầu A Páo và các trẻ mang tới lớp một bộ quần áo hay vải dệt truyền thống của dân tộc mình để chia sẻ. Giáo viên sẽ thiết kế hoạt động và sử dụng những vật liệu này để dạy trẻ về màu sắc và hoa văn, hoạ tiết,... khác nhau. 

Giảng viên yêu cầu học viên:

- ♦ Lựa chọn phương án nào họ sẽ thực hiện để hỗ trợ A Páo.
- ♦ Mời các học viên cùng di chuyển về bên trái của lớp tập huấn nếu lựa chọn phương án 1, các học viên lựa chọn phương án 2 di chuyển về bên phải.
- ♦ Yêu cầu các nhóm giải thích về lựa chọn của mình.

Cả hai phương án trên đều có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, **phương án 2 là một cách làm thực tế, thể hiện tính tương tác nhiều hơn** nhằm tôn trọng văn hóa của mỗi trẻ. Nó cho thấy văn hóa của trẻ có thể được sử dụng một cách có ý nghĩa hơn trong lớp học. Điều quan trọng là văn hóa không chỉ ở việc trang trí lớp học mà còn đưa trải nghiệm của trẻ vào hoạt động học tập (Hadianto et. al., 2022).

Khi được hỏi về khái niệm văn hoá và những giá trị của sự đa dạng văn hoá trong môi trường lớp học, giáo viên và những người làm công tác giáo dục thường hiểu về văn hóa như là một khái niệm cố định. Họ cho rằng văn hoá được hiểu một cách giới hạn là **những gì con người CÓ** và **những gì con người LÀM**. Tư liệu về văn hoá thường được tích hợp vào trong chương trình giáo dục và môi trường lớp học. Chúng ta có thể bắt gặp các yếu tố văn hoá trong các lễ hội, các hình thức trang trí đặc trưng, nhà cửa, trang phục, các đồ dùng hay công cụ lao động của các cộng đồng người dân tộc thiểu số. Thế nhưng, yếu tố mà chúng ta thường không nhìn thấy là **SUY NGHĨ của con người**.



Video - Bài đọc

Thảo luận nhóm lớn: 20 phút

- ♦ Cùng xem một đoạn video về việc lồng ghép văn hoá bản địa vào lớp học.
- ♦ Đọc thông tin dưới đây.
- ♦ Học viên chia sẻ ngắn gọn những gì mình thấy thú vị trong video và nội dung vừa đọc.

Đường link
video:



<https://www.youtube.com/watch?v=KhlsLeW4pwU&list=PLTBJkYjTKsbcAzvvVDXKKZUbaUT9yKriE&index=7>

Làm thế nào để giáo viên đưa văn hóa của trẻ vào lớp một cách chân thực và có ý nghĩa?

Khi trẻ tới trường, giáo viên cần chú ý tới việc hỗ trợ cho trẻ để trẻ có được cảm giác thoải mái và sự tham gia cao. Điều đó đóng vai trò vô cùng quan trọng để tạo ra một **môi trường thực sự hòa nhập** với việc lồng ghép các yếu tố văn hóa trong đời sống hàng ngày của trẻ vào các hoạt động trong lớp học. Tương tự, việc dạy cho trẻ dân tộc Kinh về văn hóa và phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số cũng rất quan trọng. **Ngay cả khi tất cả trẻ trong lớp đến từ cùng một nhóm dân tộc, điều này vẫn có ý nghĩa, vì mỗi trẻ và mỗi gia đình đều có những khác biệt riêng cần được tôn trọng, khai thác và lồng ghép vào lớp học.**

Dưới đây là một số ví dụ về cách giáo viên có thể tạo ra một môi trường lớp học hòa nhập hơn nhằm giảm thiểu những rào cản có ảnh hưởng tới việc học của một số trẻ khi mới tới trường cũng như dạy cho tất cả trẻ về giá trị của sự đa dạng (Ng và cộng sự, 2021).

Sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong môi trường lớp học	◆ Học cách chào bằng ngôn ngữ của trẻ. Trẻ cũng có thể thực hành sử dụng ngôn ngữ của nhau. ◆ Sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ để dán nhãn các đồ dùng, đồ chơi, các học liệu, thời khóa biểu hàng ngày... trong lớp học. Nếu bạn không biết tiếng mẹ đẻ của trẻ, bạn có thể nhờ sự giúp đỡ của phụ huynh hoặc các thành viên trong cộng đồng của trẻ.
Lồng ghép các yếu tố văn hoá gia đình, dân tộc của trẻ trong các hoạt động học	◆ Trong lớp học cũng có các hình ảnh, sách, tài liệu thể hiện cuộc sống hằng ngày của trẻ hoặc của cộng đồng trẻ. ◆ Sử dụng các trò chơi dân gian, các câu chuyện, hay các bài hát từ văn hoá của trẻ. ◆ Sử dụng các học liệu tự nhiên mà trẻ quen thuộc. ◆ Thu hút sự quan tâm của các trẻ khác vào các hoạt động văn hoá của trẻ. ◆ Thảo luận cởi mở về những sở thích, ý tưởng và các khía cạnh văn hóa khác nhau giữa các trẻ để thể hiện giá trị mà sự đa dạng này mang lại cho lớp học
Tăng cường sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng	◆ Chuẩn bị đồ ăn giữa giờ giống như trẻ có ở nhà. ◆ Mời phụ huynh trẻ tới lớp và tham gia các hoạt động đọc sách hoặc kể chuyện bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ hoặc dạy trẻ một bài hát hay một trò chơi trong văn hoá của trẻ. ◆ Thể hiện sự quan tâm đối với văn hóa của trẻ. Hỏi trẻ và cha mẹ trẻ về những truyền thống văn hoá hoặc tập tục quan trọng đối với họ
Tạo ra hệ ngôn ngữ ký hiệu chung đối với các lớp học có nhiều trẻ từ các dân tộc khác nhau	◆ Sử dụng hình ảnh, màu sắc, âm thanh và các phương tiện trực quan khác để xây dựng lịch trình trực quan trong lớp học. ◆ Gắn nhãn các khu vực và đồ dùng trong lớp học bằng hình ảnh.

Tài liệu tham khảo thêm:

Nếu bạn đã tham gia khoá tập huấn về nội dung “Quan sát trẻ theo quá trình”, bạn sẽ nhận thấy rằng quan sát trẻ là một kĩ năng quan trọng trong các lớp học mầm non. Cần ghi nhớ ba bước suy ngẫm và thực hành khi áp dụng quan sát trẻ theo quá trình:

Bước 1: Quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trong lớp học.

Bước 2: Suy ngẫm về những rào cản có ảnh hưởng tới quá trình học tập của trẻ.

Bước 3: Áp dụng các điểm hành động để cải thiện cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ.

Giáo viên có thể suy ngẫm về sự tham gia của trẻ trong lớp học, cụ thể là cân nhắc các khía cạnh văn hóa và ngôn ngữ của trẻ, đồng thời áp dụng các điểm hành động (như những gợi ý phía trên) để nâng cao cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ. Nếu bạn muốn tìm hiểu thêm về quan sát trẻ theo quá trình, bạn có thể truy cập vào đường link sau:

<https://drive.google.com/file/d/1hLvtXpl4axVcFKeCBQOmpjge4rpPsis3/view?usp=sharing>

THỰC HÀNH: 55 PHÚT

Hoạt động 3: Trẻ của bạn, lớp học của bạn!

Trò chơi - Làm việc theo cặp

Làm việc theo cặp: 15 phút

- ♦ Cùng với một đồng nghiệp bên cạnh, học viên hãy suy ngẫm về các nền văn hóa khác nhau được thể hiện trong lớp học hoặc trường học của họ. Ngay cả khi tất cả trẻ đều từ một dân tộc thiểu số thì vẫn luôn có nhiều những điểm khác biệt giữa các gia đình (sở thích, phong tục, giá trị, v.v.).
- ♦ Chọn một cách từ những gợi ý phía trên hoặc tìm ra một cách mới để có được lớp học hòa nhập. Giảng viên khuyến khích học viên tìm kiếm trên internet để có thêm một số ý tưởng nếu họ gặp khó khăn.
- ♦ Yêu cầu học viên trình bày trên một tờ giấy khổ lớn (A0) giải thích cách mà học viên sẽ áp dụng nhằm hướng tới một lớp học hòa nhập hơn (cả về ngôn ngữ và các khía cạnh văn hóa khác).

Nếu học viên băn khoăn mình nên làm bài tập này như thế nào trong trường hợp lớp chỉ có trẻ tới từ một dân tộc hoặc lớp học có 100% trẻ em người Kinh, học viên cần suy ngẫm làm thế nào để mang những sự khác biệt, kiến thức, trải nghiệm mà trẻ đã biết ở nhà vào môi trường lớp học.

Hãy sử dụng khoảng trống bên dưới hoặc một tờ giấy khổ lớn để ghi lại ý tưởng của học viên.

<u>Nhóm trẻ dân tộc trong lớp/ trường của tôi?</u> 	<u>Truyền thống hoặc phong tục, văn hoá của các nhóm này?</u>
<u>Ngôn ngữ mẹ đẻ của nhóm trẻ này?</u> 	

Làm thế nào để giúp trẻ hòa nhập vào môi trường lớp học tốt hơn?

Về mặt hành vi:

.....

.....

Về mặt phương pháp sư phạm:

.....

.....

Thảo luận nhóm lớn: 25 phút

- ◆ Các nhóm treo kết quả thảo luận và chuẩn bị trình bày.
- ◆ Một thành viên đại diện trong mỗi nhóm sẽ đứng tại góc trình bày của nhóm mình. Những người còn lại sẽ đi đến góc khác để học hỏi từ những nhóm khác.
- ◆ Đại diện của nhóm vẫn sẽ tiếp tục đứng ở vị trí nhóm mình và giải thích cho người tham gia nội dung của nhóm mình và trả lời các câu hỏi khác nếu có.

Thảo luận nhóm lớn: 15 phút

- ◆ Mời một số học viên chia sẻ những nội dung thảo luận thú vị và độc đáo của một nhóm mà họ đã quan sát được

Mục tiêu:

- ♦ Giải thích được ý nghĩa quan trọng của đa ngữ cân bằng.
- ♦ Phát triển những phương pháp nhằm thực hiện hiệu quả đa ngữ cân bằng trong môi trường lớp học.
- ♦ Đánh giá sự phù hợp giữa đa ngữ cân bằng và các chính sách giáo dục hiện hành của Việt Nam.

Các thuật ngữ chính

Đa ngôn ngữ: Khả năng giao tiếp bằng hai ngôn ngữ trở lên của một cá nhân hoặc nhóm người.

Đa ngữ cân bằng: Khi cả ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ mới đều được phát triển tốt.

Đầu vào có thể hiểu được: Những nội dung ngôn ngữ (nghe hoặc đọc) mà người học có thể hiểu. Quá trình học ngôn ngữ diễn ra khi người học tiếp xúc với ngôn ngữ có mức độ khó cao hơn một chút so với khả năng hiểu hiện tại của họ.

Giáo dục đa ngôn ngữ: Một mô hình giáo dục cụ thể nhằm giảng dạy và khuyến khích sử dụng từ hai ngôn ngữ trở lên trong lớp học.

Hệ thống kiến thức trung tâm: Hệ thống kiến thức trung tâm đề cập đến các kỹ năng “vô hình” mà một người sở hữu và có thể chuyển giao sang bất kỳ ngôn ngữ nào, chẳng hạn như: tư duy trừu tượng, kỹ năng giao tiếp thực tế, kỹ năng đọc viết ban đầu và hiểu biết về khái niệm.

Hiểu biết về khái niệm: Sự hiểu biết về một ý tưởng hoặc một đối tượng. Ví dụ, một đứa trẻ có thể hiểu khái niệm hoặc công dụng của một “cái cốc” (vật chứa đồ uống) ngay cả khi chưa biết từ này trong ngôn ngữ mới.

“L1” (Ngôn ngữ thứ nhất): Chỉ ngôn ngữ đầu tiên của một đứa trẻ. Ngôn ngữ thứ nhất thường là ngôn ngữ mà trẻ học đầu tiên tại nhà và cũng gắn liền với bản sắc văn hóa - xã hội của trẻ.

“L2” (Ngôn ngữ thứ hai): Chỉ ngôn ngữ thứ hai của một đứa trẻ. Ngôn ngữ này có thể được học sau này hoặc đồng thời với L1.

Năng lực tiềm ẩn chung: Kiến thức và kỹ năng có được trong một ngôn ngữ có thể chuyển sang ngôn ngữ khác, hỗ trợ sự phát triển ngôn ngữ và thành tích học tập ở cả hai ngôn ngữ.

Tư duy trừu tượng: Khả năng tưởng tượng, tạo mối liên kết và suy luận.

Chuẩn bị



In áp phích 3 trong phần phụ lục E



Bút viết bảng



Các áp phích đã thực hiện trong hoạt động 3, phần 1.1

KẾT NỐI: 10 PHÚT

Bài đọc - Thảo luận

- ♦ Yêu cầu học viên đọc đoạn trích dẫn dưới đây.
- ♦ Thảo luận cùng các học viên khác về ý nghĩa của đoạn trích đối với trẻ trong lớp học của mình.

“Thông thường, khi trẻ học một ngôn ngữ thứ hai, trẻ sẽ mất từ 4 đến 6 năm hoặc 5 đến 7 năm để đạt được các năng lực về ngôn ngữ như trẻ bản địa. Thomas và Collier cho rằng điều này chỉ xảy ra nếu đứa trẻ có nền tảng chắc về tiếng mẹ đẻ; nếu không, có thể mất đến 10 - 13 năm” (Brice, 2015).

HỌC TẬP: 45 PHÚT

Hoạt động 1: Cũng giống như một chiếc xe đạp!

Làm việc nhóm: 10 phút

- ♦ Giảng viên chia sẻ hình ảnh về chiếc xe đạp.
- ♦ Giảng viên yêu cầu học viên thảo luận trong nhóm của mình xem hình ảnh này có ý nghĩa gì với đa ngữ cân bằng.
- ♦ Giảng viên yêu cầu học viên đọc đoạn văn bên dưới và đánh dấu những phần quan trọng.



Hãy liên tưởng đến chiếc xe đạp. Bánh xe sau đại diện cho tiếng mẹ đẻ. Đó chính là động cơ đẩy chiếc xe đạp tiến về phía trước. Trẻ bắt đầu hình thành và phát triển nhiều khái niệm trong tiếng mẹ đẻ của mình: những kiến thức về thế giới, hiểu biết về những sự vật, mối quan hệ, các loài vật... Ví dụ: Khi trẻ đến trường, trẻ biết cái cốc (ly) là gì (một đồ vật dùng để uống nước). Trẻ sẽ không biết từ này trong tiếng Việt nhưng biết gọi đồ vật này là gì bằng ngôn ngữ ở nhà. Ở trường, trẻ sẽ học nhiều từ mới. Những từ này được tiếp thu dựa trên các khái niệm trẻ đã biết trong tiếng mẹ đẻ của mình. **Đó là lý do tại sao ngôn ngữ ở nhà là động cơ chính thúc đẩy chiếc xe đạp tiến về phía trước: trẻ học một ngôn ngữ mới (tiếng Việt) từ những nền tảng mà trẻ đã biết trong ngôn ngữ ở nhà.**

Bánh xe trước thể hiện ngôn ngữ dạy và học ở trường, ở Việt Nam là tiếng Việt. Khi ra ngoài xã hội, chúng ta luôn sử dụng tiếng Việt là ngôn ngữ chính để giao tiếp và làm việc. Đó là do vì sao tiếng Việt được ví như bánh xe trước của chiếc xe đạp. Kết quả học tập của trẻ cấp một và cấp hai phụ thuộc vào bánh xe trước này, khả năng sử dụng tiếng Việt càng tốt, trẻ có cơ hội đạt được các kết quả càng cao. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển cả hai ngôn ngữ - **đa ngôn ngữ cân bằng. Đa ngữ cân bằng được hiểu đơn giản là khi cả hai ngôn ngữ hoặc hơn hai ngôn ngữ được phát triển hài hòa cùng nhau.**

Dây xích, bàn đạp và bánh răng tạo nên mối liên kết giữa hai bánh xe vì thế các bộ phận cần phải phối hợp tốt thì chiếc xe mới có thể di chuyển trơn tru được (trẻ sẽ phát triển) (Duarte, 2018). Việc thừa nhận vai trò quan trọng và phát triển tiếng mẹ đẻ của trẻ là điều cần thiết để trẻ tiếp thu ngôn ngữ hiệu quả và học tập thành công. Điều này dẫn đến khái niệm **phát triển song ngữ cân bằng.**



Cha mẹ và nhà trường đều đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ của trẻ - đây chính là sự chia sẻ trách nhiệm giữa hai bên.

Trẻ em dân tộc thiểu số có cơ hội tuyệt vời để có thể tiếp thu cả tiếng mẹ đẻ cũng như ngôn ngữ trong nhà trường, ở đây là tiếng Việt. Điều này không những cho phép trẻ duy trì, gìn giữ được các yếu tố văn hóa dân tộc, giao tiếp với các thành viên trong gia đình và cộng đồng, mà còn có lợi thế về phát triển nhận thức và ngôn ngữ (Brice, 2015). Để hỗ trợ trẻ nói các ngôn ngữ một cách hiệu quả, giáo viên và gia đình phải đảm bảo rằng trẻ không bị mất ngôn ngữ mẹ đẻ trong quá trình học tiếng Việt. Chúng ta thường thấy một thực hành khá phổ biến là: gia đình và giáo viên có xu hướng sử dụng ngôn ngữ giảng dạy trong nhà trường (trong trường hợp này là tiếng Việt) để giao tiếp với trẻ, thậm chí không khuyến khích trẻ nói tiếng mẹ đẻ để tiếp thu ngôn ngữ mới nhanh hơn. **Tuy nhiên, rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ càng thông thạo tiếng mẹ đẻ thì trẻ càng có thể học các ngôn ngữ mới một cách nhanh chóng và chính xác hơn.** Trẻ sẽ duy trì tiếng mẹ đẻ và có những trải nghiệm ngôn ngữ phong phú thông qua việc cha mẹ thường xuyên giao tiếp với trẻ, kể chuyện cho trẻ nghe, cũng như cho trẻ tiếp xúc với bản in. Khi những trải nghiệm của trẻ bằng tiếng mẹ đẻ càng phong phú, trẻ sẽ càng được chuẩn bị nền tảng tốt hơn cho việc học ngôn ngữ thứ hai hoặc thứ ba ở trường.

Kết nối với chính sách

Tại Việt Nam, tiếng Việt là ngôn ngữ giảng dạy chính thức trong hệ thống giáo dục. Tầm quan trọng của đa ngữ cân bằng và việc phát triển ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ được ghi nhận trong đề án **“Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và trẻ tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ”** (Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021) của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ghi nhận tầm quan trọng của đa ngữ cân bằng và cần coi trọng, phát triển ngôn ngữ mẹ đẻ của mọi trẻ. **Nội dung đề án của chính phủ nêu rõ chúng ta cần “bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết và văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số”**. Trong hướng dẫn tạo môi trường học tập hiệu quả có nêu: “Khuyến khích trẻ giao tiếp thường xuyên với người lớn và bạn bè bằng cả tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ”. Ngoài ra, vào năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã công nhận giáo dục đa ngôn ngữ (MLE) là một phương pháp tiếp cận hiệu quả và là lựa chọn để chúng ta thực hiện trong việc giáo dục trẻ dân tộc thiểu số (Nguyen, M. X. N. C., & Nguyen, V. H., 2019). Mặc dù vậy, hiện nay nhiều trường vẫn chỉ cho phép sử dụng một ngôn ngữ trong lớp học.

Thảo luận nhóm lớn: 10 phút

- ♦ Mời 2 - 3 học viên chia sẻ suy nghĩ sau khi đọc xong nội dung trên.

Điều này có ý nghĩa như thế nào với giáo viên? Chúng ta nên tránh **để mai một tiếng mẹ đẻ** của trẻ vì ngôn ngữ mẹ đẻ là nền tảng vững chắc cho việc học bất kì ngôn ngữ nào khác. Chính vì vậy, tiếng mẹ đẻ cũng cần được gìn giữ và bảo tồn. Mặc dù có thể không thành tạo tiếng mẹ đẻ của trẻ, giáo viên vẫn có thể hỗ trợ bằng cách cho phép trẻ dùng tiếng mẹ đẻ khi nói chuyện với các bạn, thu hút sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng, cũng như cho trẻ tiếp cận với tài liệu đọc bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ (nếu có). Giáo viên cũng có thể khuyến khích cha mẹ nói tiếng mẹ đẻ ở nhà với con để trẻ có thể xây dựng nền tảng vững chắc hơn.

Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức trung tâm

Trước khi giới thiệu phần lí thuyết, hãy mời học viên suy ngẫm về những điều trẻ đã biết khi lần đầu tiên đến trường. Dành vài phút để học viên điền vào phần chìm của tảng băng những ví dụ như: nề nếp sinh hoạt trong gia đình, bài hát, câu chuyện, cách đếm, tên các con vật, cách chào hỏi người lớn, công dụng của chiếc cốc, hay cách nhờ người khác giúp đỡ.

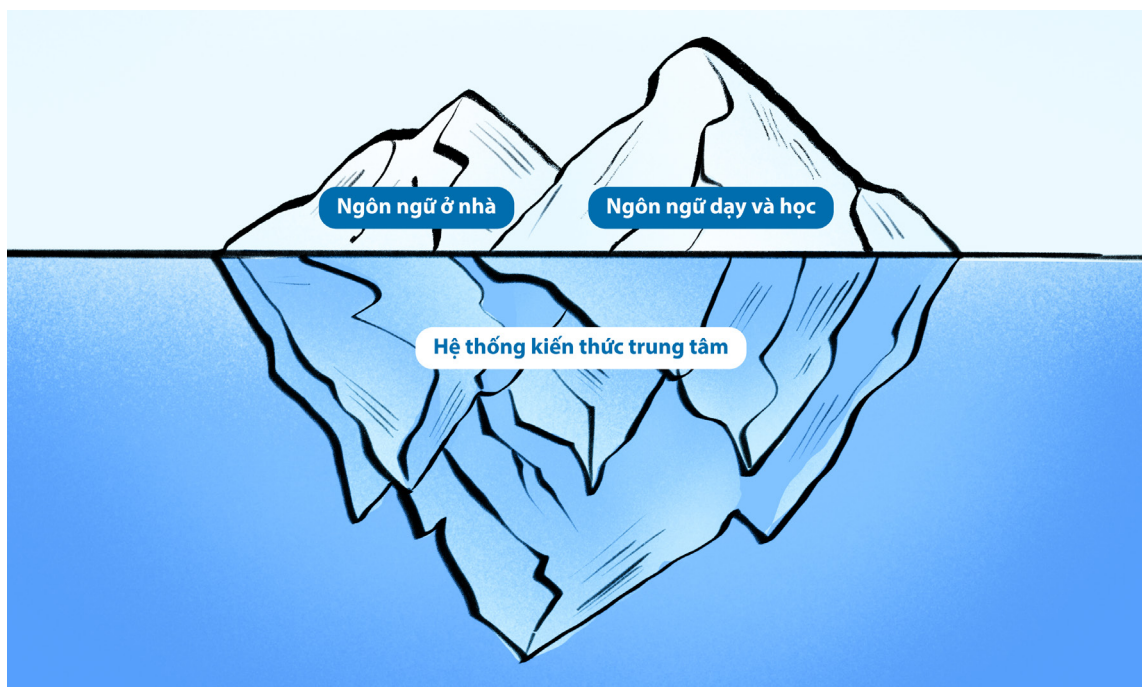
Khuyến khích học viên suy nghĩ vượt ra ngoài khía cạnh ngôn ngữ. khi đến trường, trẻ không chỉ mang theo vốn ngôn ngữ mà còn mang theo những hiểu biết về văn hóa, các khái niệm, cảm xúc và những trải nghiệm đã tích lũy từ trước.

Bài tập viết - làm việc cá nhân: 10 phút

- ♦ Học viên liệt kê những gì trẻ đã biết trước khi đến lớp vào phần dưới của tảng băng (xem hình minh họa ở trang sau).

- ♦ Giảng viên có thể gợi ý thêm cho học viên rằng những điều trẻ đã biết không chỉ gồm những kiến thức hay kỹ năng trong sách vở. Ở nhà, trẻ có thể đã biết tiếng kêu của các loài động vật, biết cốc dùng để đựng nước, v.v.

Mặc dù có sự khác biệt, tuy nhiên nhìn chung mỗi đứa trẻ khi tới trường đều mang theo rất nhiều kiến thức, trải nghiệm trẻ đã biết trước từ gia đình, cộng đồng của trẻ. Hãy điền vào phần dưới cùng của tảng băng chìm tất cả những gì mà một đứa trẻ có thể biết trước khi đến trường!



Thảo luận nhóm lớn: 10 phút

- ♦ Giải thích sơ lược thế nào là hệ thống kiến thức trung tâm và yêu cầu học viên đọc thêm thông tin trong tài liệu học viên.
- ♦ Giảng viên đưa ra ví dụ về cách kiến thức có thể được chuyển từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác – Tuy nhiên, tất cả đều xuất phát từ cùng một hệ thống kiến thức trung tâm.

Thảo luận nhóm lớn: 5 phút

- ♦ Hãy xem đoạn video dưới đây về hệ thống kiến thức trung tâm (Từ đầu tới phút 1:30).

Đường link video:



Xem lại đoạn video một lần nữa từ đầu đến 1:48.
<https://youtu.be/KhIsLeW4pwU?si=bJljdViva2gAbhW>

Giáo viên xây dựng kiến thức mới cho trẻ dựa trên những gì trẻ đã biết như thế nào?

Video này liên quan như thế nào đến hệ thống kiến thức trung tâm được đề cập phía trên?

Tảng băng trôi là một phần trong lý thuyết “Năng lực cơ bản chung” (1981) của Jim Cummins, cho rằng kiến thức và kĩ năng từ một ngôn ngữ có thể chuyển sang ngôn ngữ khác, hỗ trợ phát triển và học tập ở cả hai ngôn ngữ. Mặc dù hai ngôn ngữ sẽ khác nhau về mặt phát âm, cấu trúc, và kĩ năng cần thiết để giao tiếp, nhưng luôn tồn tại một hệ thống kiến thức trung tâm hỗ trợ cả hai ngôn ngữ.

Khi **hệ thống kiến thức trung tâm** của trẻ càng được phát triển thì khả năng chuyển những kiến thức và kĩ năng từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác càng dễ dàng hơn. Giáo viên có thể khai thác những kiến thức, thông tin trong hệ thống kiến thức trung tâm mà trẻ sở hữu để hỗ trợ và kết nối với việc tiếp thu ngôn ngữ mới. Trẻ có thể chuyển đổi các kĩ năng từ hệ thống kiến thức trung tâm và sử dụng chúng cho một trong hai ngôn ngữ. Ví dụ, khi một trẻ biết rằng một đồ vật có thể được sử dụng để đựng nước uống và có thể sử dụng từ “cốc” trong tiếng mẹ đẻ. Bây giờ, tất cả những gì trẻ cần phải học là tìm “tên gọi” mới hoặc một từ dùng để mô tả cái cốc trong ngôn ngữ mới. Hoặc một đứa trẻ đã học cách phát âm các từ bằng cách đọc từng chữ cái một và ghép các âm lại với nhau. Chúng sẽ áp dụng phương pháp và kĩ năng này khi học ngôn ngữ thứ hai (Cummins, 1981).

THỰC HÀNH: 55 PHÚT

Hoạt động 3: Đa ngữ cân bằng trong lớp học

Làm việc theo cặp: 55 phút

- ♦ Giảng viên yêu cầu sử dụng lại các kết quả thảo luận đã được viết trên giấy khổ lớn (A0) trong hoạt động 3 - phần 1.1.
- ♦ Giảng viên yêu cầu nêu ra ba cách khác nhau để đề cao, duy trì tiếng mẹ đẻ của trẻ và phát triển hệ thống kiến thức trung tâm ngay cả khi giáo viên không nói được tiếng mẹ đẻ của trẻ.
- ♦ Giảng viên có thể phân tích hoặc giải thích mở rộng dựa trên những điều mới học được mà các nhóm thể hiện trên áp phích.

Học viên hãy xem lại hoạt động 3 ở phần 1.1 và tiếp tục thảo luận với các thành viên khác trong nhóm của mình để mở rộng nội dung này kết hợp với các khía cạnh về đa ngữ cân bằng và phát triển hệ thống kiến thức trung tâm. Đây là một kế hoạch mà học viên có thể thử áp dụng trong thời gian tới tại trường và kết nối với trẻ và nội dung chương trình giảng dạy.

Làm thế nào để tạo ra một lớp học đa ngữ cân bằng?	Đa ngữ cân bằng kết nối với chương trình giáo dục mầm non như thế nào?
.....	
.....	
.....	



Một số câu trả lời gợi ý:

- ◆ Hỗ trợ các gia đình hiểu được giá trị của tiếng mẹ đẻ.
- ◆ Khuyến khích các gia đình sử dụng tiếng mẹ đẻ ở nhà cùng trẻ.
- ◆ Khuyến khích các gia đình đọc truyện, ca hát, chơi trò chơi và sử dụng tiếng mẹ đẻ ở nhà.
- ◆ Đề nghị phụ huynh mang sách đến trường (hoặc tự sáng tạo) các câu truyện đơn giản bằng tiếng mẹ đẻ của dân tộc mình.
- ◆ Cung cấp trải nghiệm học tập phong phú nhằm nâng cao hệ thống kiến thức trung tâm của trẻ.
- ◆ Cho phép trẻ tham gia vào các hoạt động xã hội bằng tiếng mẹ đẻ của mình.
- ◆ Sử dụng sách không lời để có thể kể câu chuyện trong cuốn sách đó bằng bất kì ngôn ngữ nào.
- ◆ Luyện tập những cụm từ ngắn hoặc những lời chào bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ.
- ◆ Mời phụ huynh hoặc thành viên cộng đồng tham gia vào các hoạt động đọc truyện hoặc hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ.

(Nguồn: National Academies of Sciences, Engineering, and Medicine, 2017).

SUY NGẪM: 10 PHÚT

Hoạt động 4: Kết nối với chính sách

Làm việc nhóm: 5 phút

- ◆ Thảo luận xem buổi học này kết nối như thế nào với chương trình “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và trẻ tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ”.
- ◆ Nội dung bài học này có phù hợp hay liên quan tới chương trình đó không?
- ◆ Có điều gì khiến học viên còn băn khoăn?

Thảo luận nhóm lớn: 5 phút

- ◆ Mời 2 – 3 học viên chia sẻ câu trả lời của mình hoặc nhóm mình.



1.3 CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ THỨ HAI

Mục tiêu:

- ♦ Xác định các giai đoạn của quá trình phát triển đa ngữ cũng như những hành vi thường thấy ở trẻ đa ngữ trong những giai đoạn này.
- ♦ Sử dụng các phương pháp nhằm hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ thứ hai trong các giai đoạn khác nhau.

Các thuật ngữ chính

Giai đoạn im lặng: Giai đoạn im lặng (còn gọi là giai đoạn tiền biểu đạt ngôn ngữ) là một giả thuyết trong việc tiếp thu ngôn ngữ, cho rằng có một khoảng thời gian người học hiểu ngôn ngữ mới tuy nhiên chưa thể sử dụng nó để giao tiếp và do đó được coi là “im lặng”.

Ngôn ngữ diễn đạt: Truyền tải suy nghĩ hoặc cảm xúc thông qua ngôn ngữ nói hoặc viết (thường bao gồm nói, kí hiệu và viết).

Ngôn ngữ tiếp nhận: Khả năng hiểu từ ngữ hoặc ngôn ngữ (thường bao gồm nghe và đọc).

Chuẩn bị



Trò chơi ghép hình về các giai đoạn ngôn ngữ đã in và cắt sẵn cho hoạt động nhóm, Giấy A0



Áp phích số 5 từ Phụ lục E đã in



Giấy trắng



Keo dán

KẾT NỐI: 10 PHÚT

Hoạt động 1: Những trải nghiệm của bạn trước đây với ngôn ngữ!

Làm việc theo cặp: 10 phút

- ♦ Học viên hãy liên tưởng tới một người đang học một ngôn ngữ thứ hai, có thể là chính bản thân họ, một người bạn thân, hoặc một đứa trẻ họ biết.
- ♦ Học viên hãy trò chuyện với người bên cạnh để trả lời các câu hỏi dưới đây:



Trải nghiệm đó như thế nào? Bạn hãy mô tả lại trải nghiệm đó để người khác có thể hiểu điều bạn hay bạn của bạn đã trải qua.

Giai đoạn nào là khó khăn nhất đối với người này?

Họ đã trải qua những giai đoạn nào khi học ngôn ngữ mới? Theo bạn, họ cần những hỗ trợ gì?

Giảng viên đi xung quanh để quan sát và lắng nghe cuộc trò chuyện cũng như đặt thêm những câu hỏi bổ sung để giúp học viên tiếp tục thảo luận sâu về các câu hỏi.

Quá trình học ngôn ngữ của mỗi người có thể mất thời gian khác nhau và mang tính cá nhân tùy theo trải nghiệm của họ. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn luôn có một lộ trình phát triển ngôn ngữ điển hình.

HỌC TẬP: 45 PHÚT

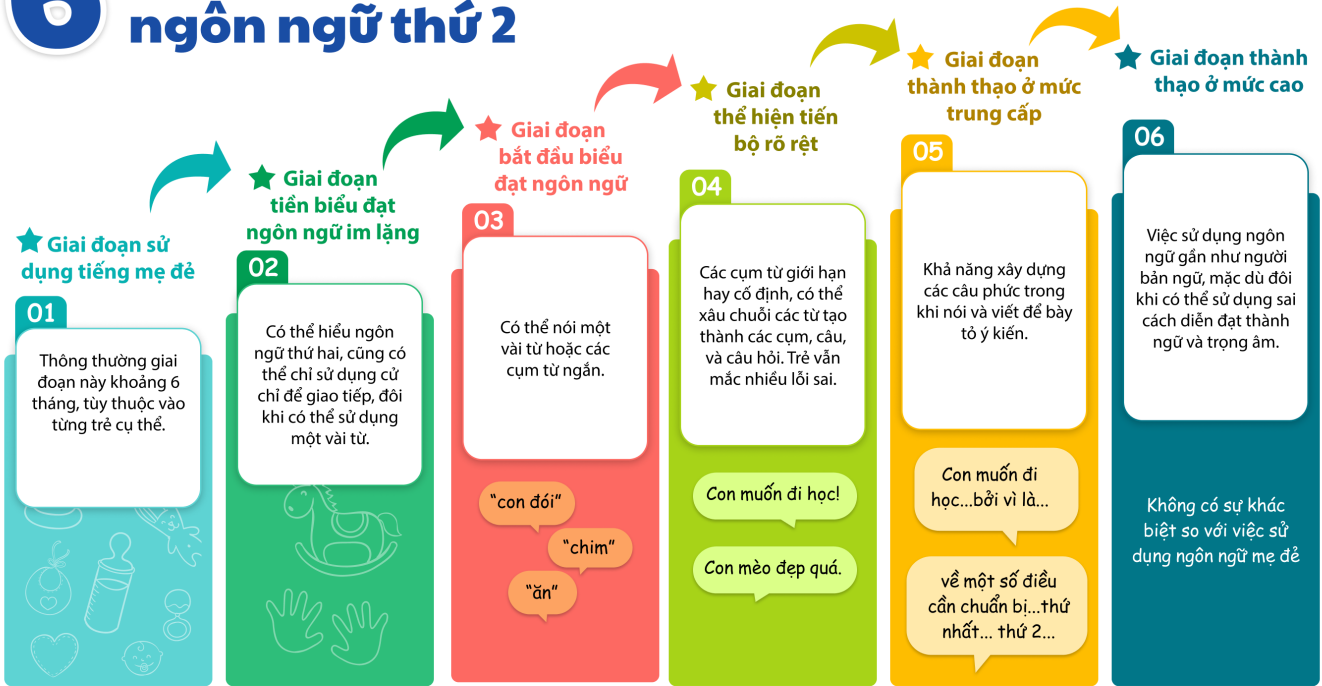
Hoạt động 2 – Các giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ thứ hai

Thảo luận nhóm: 15 phút

- ◆ Yêu cầu học viên gấp tài liệu.
- ◆ Chia học viên thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm gồm ba thành viên.
- ◆ Mỗi nhóm có 10 phút để hoàn thành bài tập nhóm sắp xếp lại các giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.

Mỗi nhóm sẽ nhận được một bộ thẻ đã được cắt rời. Mỗi thẻ sẽ bao gồm tên của từng giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ và một bản mô tả ngắn từng giai đoạn. Nhiệm vụ của nhóm là thảo luận và sắp xếp sao cho phần mô tả của từng giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ phù hợp với một giai đoạn cụ thể. Hãy sắp xếp theo đúng thứ tự.

6 giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ thứ 2



Sự khác biệt giữa giai đoạn 1 và giai đoạn 2

Ở cả hai giai đoạn, trẻ chỉ sử dụng tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2, trẻ có mức độ tiếp nhận ngôn ngữ cao hơn. Điều này có nghĩa là dù chưa nói được ngôn ngữ mới, trẻ có thể hiểu một phần và phản ứng bằng cách không sử dụng lời nói.

Mô hình sáu giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ thứ hai được trình bày ở trên được điều chỉnh từ mô hình năm giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ thứ hai của Stephen Krashen (1981). Mô hình của chúng tôi được điều chỉnh để bổ sung thêm một giai đoạn mà nhiều giáo viên thường quan sát thấy đầu tiên, đó là khi trẻ chỉ sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ khi mới đến trường.

Làm việc nhóm lớn: 15 phút

- ♦ Học viên hãy thảo luận cùng nhóm để tìm ra câu trả lời đúng cho các giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.
- ♦ Giảng viên giải thích từng giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.

Tóm tắt của giảng viên:

Giới thiệu và giải thích cho học viên hiểu rõ về giai đoạn im lặng trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai của trẻ. Lưu ý cần làm rõ tầm quan trọng của giai đoạn này vì trẻ đang trong quá trình thích nghi với môi trường xung quanh và phát triển các kĩ năng tiếp thu ngôn ngữ trước khi có thể chuyển sang giai đoạn biểu đạt ngôn ngữ. Điều này là hoàn toàn bình thường và thời gian im lặng của mỗi trẻ sẽ khác nhau. Những giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ trên không liên quan đến độ tuổi của trẻ mà sẽ phụ thuộc vào mức độ tiếp xúc và trải nghiệm của trẻ khi học ngôn ngữ thứ hai.

Mỗi đứa trẻ ở mỗi giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ thứ hai có những đặc điểm khác nhau. Giáo viên phải nhận diện được những đặc điểm này để xác định trẻ đang ở giai đoạn nào và hỗ trợ tốt nhất cho sự tiến bộ của trẻ trong giai đoạn tiếp theo.

Một giai đoạn thường bị bỏ qua là **giai đoạn im lặng**. Trong giai đoạn này, điều quan trọng cần nhớ là việc ép trẻ nói sẽ chỉ làm chúng thêm lo lắng và giảm sự nỗ lực để giao tiếp của trẻ. Trong giai đoạn này, bạn nên cung cấp cho trẻ các đồ dùng, đồ chơi, hình vẽ và cử chỉ để hỗ trợ trẻ giao tiếp. Tại thời điểm này, trẻ đang phát triển các kĩ năng tiếp thu ngôn ngữ và sẽ sớm bắt đầu sử dụng các kĩ năng biểu đạt ngôn ngữ của mình. Giai đoạn im lặng thường kéo dài khoảng 6 tháng kể từ khi trẻ bắt đầu học một ngôn ngữ mới.

Tôn trọng giai đoạn im lặng của trẻ không có nghĩa là phớt lờ trẻ - giáo viên cần quan sát trẻ và hỗ trợ trẻ bằng những biện pháp can thiệp cụ thể để chuyển sang các giai đoạn tiếp theo một cách hiệu quả.

Làm việc theo cặp: 15 phút

Thảo luận - Làm việc theo cặp

Học viên suy ngẫm và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- ♦ Trẻ trong lớp của bạn chủ yếu đang ở giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ nào?
- ♦ Tại sao bạn lại biết điều đó?

THỰC HÀNH: 55 PHÚT

Hoạt động 3: Xác định trẻ đang ở giai đoạn phát triển ngôn ngữ nào?

Thảo luận - Làm việc nhóm

Thảo luận nhóm: 15 phút

- ♦ Chia học viên thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 3 người.
- ♦ Các nhóm đọc sáu tình huống và thảo luận với các thành viên nhóm để xác định xem trẻ đang ở giai đoạn nào trong quá trình phát triển ngôn ngữ thứ hai.

Ví dụ về các giai đoạn phát triển ngôn ngữ	
Tình huống 1	
Hương rất thích chơi ở góc xây dựng cùng với các bạn trong lớp. Khi chơi với các bạn ở góc này, nếu cần đồ chơi nào đó, Hương sẽ giơ tay và nói với cô hoặc các bạn: “khối gỗ”, “viên gạch”, “cây”, hay “đưa”.	Giai đoạn bắt đầu biểu đạt ngôn ngữ
Tình huống 2	
Bạn còn nhớ A Páo trong câu chuyện phía trên không? A Páo nói “Chào bạn!” bằng tiếng mẹ đẻ của A Páo. A Páo chưa giao tiếp được với các bạn khác trong lớp bằng tiếng Việt nhưng A Páo biết tìm và chơi với những bạn có cùng tiếng nói với mình.	Giai đoạn sử dụng tiếng mẹ đẻ
Tình huống 3	
Y Hên năm nay 5 tuổi và đã đến trường mầm non được 3 năm. Giáo viên đã tạo một môi trường học giàu tương tác ngôn ngữ trong lớp của Y Hên. Y Hên có thể giao tiếp với giáo viên hàng ngày hoàn toàn bằng tiếng Việt và trẻ có thể tham gia tất cả các hoạt động trong lớp mà không cần bất cứ sự hỗ trợ nào thêm.	Giai đoạn thành thạo ở mức độ cao
Tình huống 4	
A Sinh năm nay 4 tuổi. Trẻ đã được học và đắm mình trong tiếng Việt được hai năm. Trẻ có thể bày tỏ cảm xúc của mình với giáo viên trong các hoạt động và thường không cần sự hỗ trợ thêm từ giáo viên. Tuy nhiên, A Sinh đôi khi tỏ ra lúng túng khi giáo viên đề cập tới các chủ đề ở mức độ nâng cao trong lớp học.	Giai đoạn thành thạo ở mức độ trung cấp

Tình huống 5	
Duy đã đi học được vài tháng. Duy thường phản hồi lại những câu hỏi của cô giáo bằng cách gật đầu đồng ý hoặc chỉ chính xác vào những bức tranh khi cô hỏi Duy các câu hỏi. Giáo viên nói rằng Duy có thể hiểu những điều cô dạy bởi vì Duy có thể làm theo hướng dẫn một cách chính xác, nhưng Duy không trả lời được bằng tiếng Việt.	Giai đoạn tiền biểu đạt ngôn ngữ/ im lặng
Tình huống 6	
Cẩm Di năm nay 5 tuổi và đã đi học được hai năm. Trẻ thích học tiếng Việt và sử dụng tiếng Việt để hỏi giáo viên về các đồ vật và đồ chơi trong lớp. Cẩm Di cũng hỏi giáo viên rất nhiều câu hỏi khác nhau khi trẻ không hiểu điều gì đó. Mặc dù trẻ đôi khi còn mắc một số lỗi khi sử dụng ngôn ngữ nhưng giáo viên có thể hiểu trẻ đang muốn nói gì.	Giai đoạn thể hiện sự tiến bộ rõ rệt

Thảo luận chung: 10 phút

- ♦ Giảng viên thảo luận đáp án cùng các nhóm.

Bài tập viết - Thảo luận theo cặp

Làm việc theo cặp: 30 phút

- ♦ Học viên làm việc theo cặp rồi điền vào bảng bên dưới đây về những các hoạt động, hỗ trợ, nguồn lực hoặc hành động cụ thể để giáo viên có thể áp dụng với trẻ ở từng giai đoạn phát triển ngôn ngữ thứ hai.

Giai đoạn	Giáo viên có thể hỗ trợ trẻ như thế nào?
1- Giai đoạn sử dụng tiếng mẹ đẻ	♦ Giáo viên cho phép trẻ nói tiếng mẹ đẻ trong lớp. ♦ Nếu tiếng mẹ đẻ của trẻ có chữ viết, giáo viên có thể ghi nhãn tên gọi các đồ dùng, đồ chơi, tên gọi các góc bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ. ♦ Khuyến khích nói chuyện với nhau bằng tiếng mẹ đẻ. ♦ Chuẩn bị một số sách, truyện, đồ chơi có nội dung bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ. ♦ Cung cấp cho trẻ càng nhiều cơ hội hay hoạt động nghe càng tốt.

Giai đoạn	Giáo viên có thể hỗ trợ trẻ như thế nào?
2- Giai đoạn tiền biểu đạt ngôn ngữ (im lặng)	◆ Cung cấp hình ảnh trực quan để trẻ tham khảo và sử dụng nhằm mục đích giao tiếp. ◆ Khuyến khích và cho phép trẻ trả lời giáo viên bằng cách sử dụng các cử chỉ hoặc hình vẽ. ◆ Cho trẻ tiếp xúc với nhiều từ vựng tiếng Việt mới thông qua các câu chuyện. ◆ Giáo viên không ép trẻ phải nói bằng được. ◆ Giáo viên lặp lại và làm mẫu việc sử dụng ngôn ngữ cho trẻ học theo.
3- Giai đoạn bắt đầu biểu đạt ngôn ngữ	◆ Sử dụng các hình ảnh trực quan với các tên gọi/ nhãn ở trong lớp. ◆ Giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi đơn giản, câu hỏi đóng khi giao tiếp với trẻ. ◆ Thực hành các hoạt động học. ◆ Dạy từ vựng theo chủ đề, theo ngữ cảnh cụ thể.
4- Giai đoạn thể hiện tiến bộ rõ rệt	◆ Cung cấp các cấu trúc câu có sẵn như: “Con thích...”, “Con là...” để dạy trẻ cách tạo ra các câu ngắn, đơn giản, có ý nghĩa. ◆ Giáo viên có thể bắt đầu sử dụng các câu hỏi mở khi giao tiếp với trẻ. ◆ Cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội để thực hành ngôn ngữ nói. ◆ Đóng vai.
5- Giai đoạn thành thạo ở mức trung cấp	◆ Hỏi trẻ những câu hỏi nâng cao hơn, ví dụ hỏi ý kiến của trẻ về các chủ đề cụ thể. ◆ Giáo viên làm mẫu khi nói những mẫu câu ở mức độ khó hơn bình thường để trẻ học theo. ◆ Đóng vai trong các tình huống phức tạp.
6- Giai đoạn thành thạo ở mức cao	◆ Giúp trẻ thực hành phát âm ở mức độ nâng cao hơn. ◆ Tạo các cơ hội để trẻ làm quen và tiếp xúc với các từ vựng ở mức độ nâng cao hơn. ◆ Từ vựng có thể trừu tượng và phi ngữ cảnh

- ◆ Mỗi cặp chia sẻ 1-2 ý tưởng mà mình thấy tâm đắc nhất. Nếu một cặp đã đưa ra ý tưởng rồi thì các cặp khác không lặp lại ý kiến đó nữa.
- ◆ Giảng viên chia sẻ thêm các đáp án khác qua PowerPoint và học viên điền vào tài liệu nếu cần.

Hãy lưu ý rằng trẻ em có thể trải qua các giai đoạn này ở những thời điểm khác nhau và tốc độ khác nhau tùy thuộc từng trẻ. Với vai trò là giáo viên, hãy quan sát để hiểu rõ khoảng thời gian mà trẻ trải qua và những đặc điểm của trẻ ở từng giai đoạn cụ thể. Hỗ trợ trẻ chuyển sang giai đoạn tiếp theo mà không cần phải vội vàng. Có thể trong một số giai đoạn nhất định, trẻ nói song, đa ngữ sẽ có những biểu hiện chậm phát triển so với các bạn cùng trang lứa.

Do nhu cầu ngôn ngữ bổ sung đối với người học đa ngôn ngữ, điều này có thể làm giảm khả năng học ngôn ngữ của họ trong một thời gian nhất định. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy trẻ em đa ngôn ngữ bắt kịp ở độ tuổi muộn hơn và vượt trội hơn so với các bạn cùng lứa chỉ nói một ngôn ngữ.

SUY NGẪM CUỐI NGÀY: 10 PHÚT

Hoạt động 4: Đúng hay sai

Thảo luận nhóm lớn: 10 phút

- ◆ Giới thiệu cách chơi trò chơi: Đúng hay sai?
- ◆ Chia học viên thành các nhóm. Giảng viên lần lượt đưa ra từng nhận định.
- ◆ Các nhóm thảo luận và quyết định đưa ra đáp án của nhóm mình; Các nhóm có thể giơ thẻ xanh (đúng) hoặc đỏ (sai).
- ◆ Sau khi đưa ra đáp án, giảng viên sẽ giải thích tại sao đó là đáp án đúng hoặc sai.
- ◆ Giảng viên giải thích xong có thể gợi ý để học viên ghi chép đáp án và cách giải thích vào trong tài liệu của mình.

Việc tiếp thu đa ngôn ngữ có thể là một nội dung tương đối phức tạp. Phụ huynh, giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường và bản thân trẻ có thể đã có những hiểu biết nhất định về việc phát triển đa ngôn ngữ. Hãy cùng chơi trò **Đúng hay Sai** để tìm hiểu xem nhận định nào là đúng và niềm tin nào là sai!

Đúng hay sai?

Nhận định	Đúng hay sai?	Giải thích
Khi một đứa trẻ luôn giữ im lặng, đó là do trẻ hoàn toàn không hiểu những gì bạn đang nói.		Đứa trẻ này có thể đang ở trong “giai đoạn im lặng” của quá trình tiếp thu ngôn ngữ. Trẻ có thể hiểu những gì giáo viên đang nói nhưng chưa thể phản hồi bằng lời được. Hãy xem lại phần 1.3 để nắm được nội dung tại sao.
Khi học một ngôn ngữ mới, trẻ em thường có thói quen sử dụng lẫn lộn các từ ở hai ngôn ngữ (trộn mã).		Điều này là hoàn toàn bình thường và không nên la mắng trẻ hoặc có thái độ tiêu cực với hiện tượng này. Trẻ đang dần dần học cách phân biệt từng ngôn ngữ. Hiện tượng này được gọi là “chuyển mã”. Hãy đọc thêm ở phần tóm tắt nội dung chính của mô-đun để hiểu thêm về hiện tượng này.
Học hai ngôn ngữ cùng một lúc có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của trẻ. Trẻ chỉ nên học một ngôn ngữ tại một thời điểm.		Đối với nhiều trẻ nói song/ đa ngữ, quá trình phát triển ngôn ngữ thông thường có thể mất nhiều thời gian hơn so với các bạn đồng trang lứa chỉ học một ngôn ngữ. Tuy nhiên, cuối cùng trẻ cũng sẽ bắt kịp các bạn. Trẻ hoàn toàn có thể dễ dàng phát triển hai hay nhiều ngôn ngữ ở cùng một thời điểm. Trên thực tế, việc học hai hay nhiều ngôn ngữ còn tương hỗ lẫn nhau. Cùng tìm hiểu lại phần nội dung Hệ thống Kiến thức Trung tâm để biết thêm chi tiết.
Khi trẻ sử dụng tiếng mẹ đẻ càng thành thục và vững vàng thì chúng học ngôn ngữ mới sẽ càng nhanh.		Trẻ sử dụng những khái niệm và ý tưởng từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Nhiều kỹ năng tiền đọc viết đóng vai trò quan trọng trong cả hai ngôn ngữ. Tìm hiểu thêm phần nội dung tại Mô-đun 3.

Trẻ em dân tộc thiểu số thường có năng lực nhận thức kém hơn trẻ em người Kinh. Vì vậy, chúng ta nên hạ thấp những kì vọng của mình đối với trẻ dân tộc thiểu số.		Đây là một nhận định mang tính khuôn mẫu và KHÔNG ĐÚNG mà rất nhiều người trong số chúng ta đã tin như vậy. Trẻ người dân tộc thiểu số có năng lực ngang với trẻ người Kinh. Quá trình ngôn ngữ của trẻ có thể cần hỗ trợ cụ thể. Chúng ta không nên hạ thấp kì vọng của mình mà hãy điều chỉnh các phương pháp giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của trẻ.
Cha mẹ không nên nói chuyện với con mình bằng tiếng mẹ đẻ khi bắt đầu đến trường. Họ nên chuyển sang sử dụng ngôn ngữ mới (trường học) ở nhà thay vì sử dụng tiếng mẹ đẻ.		Như đã giải thích ở phía trên, việc học và duy trì tiếng mẹ đẻ đóng vai trò vô cùng quan trọng. Cha mẹ có thể hỗ trợ trẻ trong việc giao tiếp nhiều hơn với trẻ bằng tiếng mẹ đẻ khi ở nhà.
Trẻ sẽ tiến bộ qua các giai đoạn phát triển ngôn ngữ với tốc độ như nhau.		Mặc dù có một trật tự “điển hình” trong các giai đoạn phát triển ngôn ngữ của trẻ, trẻ em là những cá thể khác biệt và tiến bộ với tốc độ khác nhau. Đọc thêm ở Phần 1.3 để có thêm thông tin.
Những trẻ học nhiều ngôn ngữ thường có biểu hiện phát triển chậm hơn trong thời thơ ấu so với những trẻ chỉ học một ngôn ngữ. Tuy nhiên, những trẻ này sẽ bắt kịp và vượt xa những trẻ chỉ nói một ngôn ngữ trong quá trình học tập sau này.		Có một sự chậm trễ rất điển hình trong phát triển ngôn ngữ những năm đầu đời đối với những trẻ học nhiều ngôn ngữ. Điều này là do trẻ đang xử lý nhiều ngôn ngữ mới. Tuy nhiên bạn cũng không nên quá lo lắng. Nghiên cứu cho thấy rằng cuối cùng thì trẻ cũng sẽ bắt kịp các bạn đồng trang lứa và thường vượt trội hơn trong những năm sau này.
Giáo viên nên giúp trẻ tiến bộ qua từng giai đoạn phát triển ngôn ngữ bằng cách nói những câu ngắn gọn, không hoàn chỉnh để trẻ hiểu hơn. (Ví dụ: Con, sữa?)		Mặc dù điều quan trọng là giáo viên cần nói chậm và rõ ràng bằng ngôn ngữ mà trẻ hiểu, nhưng đừng nói những câu sai. Giáo viên cần phải là hình mẫu sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác để trẻ học hỏi.

MÔ-ĐUN 1: ĐA NGÔN NGỮ

Giáo viên, cán bộ quản lý, và những cán bộ trong ngành giáo dục đã chỉ ra những chênh lệch về kết quả học tập và sự phát triển giữa trẻ người Kinh và trẻ người dân tộc thiểu số, từ đó tìm kiếm các giải pháp nhằm thu hẹp khoảng cách này. Giáo viên đã nỗ lực thực hiện các can thiệp giáo dục nhằm rút ngắn các khoảng cách chênh lệch giữa trẻ người Kinh và trẻ người dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, cách tiếp cận này vô tình xem yếu tố dân tộc và ngôn ngữ như một bất lợi hoặc vấn đề, thay vì là một thế mạnh hay cơ hội. Điều này cũng dễ tạo ra nhận thức rằng nhóm đa số có vị thế cao hơn so với các nhóm dân tộc thiểu số. Hệ quả là có thể ảnh hưởng đến cảm giác an toàn và sự tự tin của trẻ cũng như cộng đồng, khiến các em dần hình thành tâm lý tự ti. Đồng thời, điều này còn tác động đến kỳ vọng và cách tiếp cận của giáo viên đối với trẻ em dân tộc thiểu số, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập của các em.

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ cần thiết của việc cần có nhận thức sâu sắc hơn về sự đa dạng văn hóa, cùng nhau xem xét lại những khoảng lệch về vị thế dân tộc thiểu số và các thực hành (Ng và cộng sự, 2021). Bắt đầu với những kiến thức và thực hành sâu sắc hơn về văn hóa và sự đa dạng văn hóa, nhà trường và giáo viên sẽ dành nhiều không gian, thời gian hơn cho việc sử dụng tiếng mẹ đẻ để giúp trẻ có cơ hội trải nghiệm và học tập trong một môi trường học tập an toàn và thân thiện, cũng như đề cao và tôn trọng những thế mạnh, những kỹ năng của trẻ dân tộc thiểu số. Ngoài ra, bằng cách điều chỉnh lại niềm tin cố hữu về các dân tộc thiểu số cũng như suy ngẫm về sự khác biệt văn hóa, giáo viên có thể tìm ra những cách thức mới để đưa những quan điểm văn hóa cởi mở hơn vào phương pháp sư phạm. Trong quá trình này, sự tham gia của cộng đồng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Qua đó, nhà trường và cộng đồng sẽ cùng nhau học tập và chia sẻ một cách bình đẳng và tìm kiếm những cơ hội phối hợp với nhau để cải thiện chất lượng giáo dục cho trẻ.

Giáo dục hòa nhập – Tại sao điều này quan trọng?

Như bạn có thể đã học trong khóa tập huấn về Quan sát trẻ theo quá trình của VVOB, trẻ cần có mức độ thoải mái và tham gia cao để có thể học tập sâu. Bằng cách tạo ra một môi trường học tập hòa nhập, bạn sẽ nâng cao mức độ thoải mái và sự tham gia của trẻ trong lớp học.

Ngoài ra, khi trân trọng sự đa dạng trong lớp học, bạn đang làm gương cho một xã hội tôn trọng và hòa nhập – điều mà chúng ta luôn hướng tới. Cuối cùng, như chúng ta sẽ thảo luận trong phần tiếp theo, việc trẻ có nền tảng tiếng mẹ đẻ vững chắc đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển ngôn ngữ của các em.

Một môi trường lớp học hòa nhập sẽ mang đến cho trẻ không gian học tập phù hợp để phát triển cả về mặt xã hội - cảm xúc và học thuật.

Khi đến trường, tất cả trẻ em đều mang theo nhiều trải nghiệm, sở thích và sự hiểu biết của bản thân về thế giới xung quanh. Mỗi đứa trẻ đã học được rất nhiều từ thế giới xung quanh của chúng trước khi đến trường. Ở một mức độ nhất định nào đó, trẻ đã hiểu cách thế giới “vận hành”, ví dụ: ngôn ngữ dùng để giao tiếp, cách trẻ trao đổi, tương tác với bạn bè cùng trang lứa, con người ăn những loại đồ ăn nào và cách ăn, cách giao tiếp với người lớn và cách truyền đạt nhu cầu của mình với người khác... Nhưng điều gì sẽ xảy ra khi những điều trẻ biết trong thế giới quan của trẻ rất khác với những gì diễn ra ở trường?

Ngôn ngữ khác nhau, những mong đợi/ kì vọng cũng khác, cách trang trí, sắp xếp không gian trong lớp học cũng hoàn toàn khác lạ. Mọi thứ đều không thân thuộc với trẻ. Điều này không những tạo ra những áp lực vô hình bên trong trẻ, mà còn tạo ra những rào cản ảnh hưởng tới việc học. Một đứa trẻ có thể quá tập trung vào tất cả những điều mới mẻ mà chúng phải học (dùng thìa, đĩa, cách xỏ, tháo giày, giơ tay xin phép phát biểu...) đến mức chúng không thể học được nội dung “ở trường” (đọc viết, khoa học, toán học). Kết hợp với những khó khăn, thách thức này, nếu đứa trẻ không thể giao tiếp cùng ngôn ngữ với giáo viên, trẻ gần như không thể truyền đạt được những nhu cầu của mình hoặc tiếp thu được những kiến thức mà giáo viên đang nói.

Vai trò và trách nhiệm của nhà trường và giáo viên là xác định những rào cản, khoảng cách đối với một đứa trẻ. Chúng ta sẽ gọi đây là “những khoảng cách văn hóa”. Những khoảng cách văn hóa đề cập đến ở đây là những kiến thức mà đứa trẻ còn thiếu để có thể kết nối và tương tác bình thường với môi trường học tập mới. Ngôn ngữ mới có thể là một trong những khoảng cách dễ nhận ra nhất, tuy nhiên còn có các quy tắc, chuẩn mực văn hóa khác như: cách cư xử, giao tiếp xã hội, những thói quen, tập quán thường ngày trong bữa ăn, v...v.... Điều quan trọng là phải coi trọng những kinh nghiệm, kiến thức mà trẻ mang đến trường, từ đó hình thành những nét đặc trưng, độc đáo xuất phát từ văn hóa của trẻ. Điều này sẽ giúp trẻ không đánh mất ngôn ngữ hay những nét độc đáo trong văn hóa dân tộc mình.

Cần lưu ý rằng, một trẻ được coi là nói đa ngôn ngữ khi trẻ đó thường xuyên tương tác với hai hay nhiều hơn hai ngôn ngữ cùng lúc, kể cả khi trẻ đó bên ngoài có vẻ như chỉ đang nói một ngôn ngữ (Grosjean, 1989; Brice 2015). Từ 18 tháng tuổi, trẻ em đã có thể phân biệt các ngôn ngữ khác nhau và chuyển đổi giữa các ngôn ngữ (chuyển mã) một cách hiệu quả. Điều này phá vỡ lầm tưởng rằng, việc trẻ nói đa, song ngữ có thể gây ra nhầm lẫn trong cách sử dụng ngôn ngữ (Brice, 2015). Chuyển mã hay trộn mã là khi một người nói đa ngôn ngữ sử dụng xen kẽ hai hoặc nhiều ngôn ngữ cùng một lúc. Ví dụ, sử dụng từ vựng từ hai hay nhiều ngôn ngữ khác nhau trong cùng một câu hoặc trong lúc diễn đạt. Đây là điều hoàn toàn bình thường trong quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ và không phải là một vấn đề hay khó khăn của người nói song ngữ. Trên thực tế, nó còn thể hiện khả năng nâng cao để duy trì bộ quy tắc từ vựng và ngữ pháp của mỗi ngôn ngữ trong khi chọn cách giao tiếp sao cho hiệu quả nhất. Trộn mã cũng chứng minh quan điểm nói trên rằng một bộ não đa ngôn ngữ liên tục vận hành ở “chế độ đa ngôn ngữ” và có thể quản lí hiệu quả nhiều ngôn ngữ trong bộ não của họ cùng một lúc.

Một số ví dụ về trộn mã:

- Con muốn du tể (du tể: rửa tay - tiếng H'Mông). Câu đúng: “Con muốn rửa tay”
- Con muốn kin khẩu (kin khẩu: ăn cơm - tiếng Thái) – Câu đúng: “Con muốn ăn cơm”.
- Asào chạy (asào: con chó - tiếng Jrai) - Câu đúng: “Con chó chạy”.

Một đặc điểm chung khác của sự phát triển đa ngôn ngữ là khả năng chuyển đổi ngôn ngữ. Điều này xảy ra khi một người áp dụng quy tắc ngữ pháp của một ngôn ngữ khi sử dụng một ngôn ngữ khác.

Điều quan trọng là giáo viên KHÔNG NÊN có những hình thức phạt hay cẩu giận khi trẻ có hiện tượng chuyển mã và chuyển đổi ngôn ngữ. Đây là một phần hoàn toàn bình thường của phát triển ngôn ngữ, và kể cả người lớn khi học thêm một hay nhiều ngôn ngữ cũng gặp phải hiện tượng chuyển mã này. Giáo viên có thể hỗ trợ trẻ điều chỉnh ngôn ngữ cho đúng bằng cách nói những câu chính xác, ngắn gọn và chú ý nhấn mạnh những từ quan trọng.

“Việc tiếp thu tiếng Anh trong khi mất tiếng mẹ đẻ có thể để lại những hệ quả đáng kể về ngôn ngữ và giáo dục của trẻ sau này: (1) Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ bị đình trệ và có thể coi như là khiếm khuyết về mặt ngôn ngữ, (2) Giao tiếp với cả cha và mẹ có thể bị hạn chế, bị ảnh hưởng, (3) Trẻ mất khá nhiều thời gian để phát triển đầy đủ các kĩ năng ngôn ngữ học thuật tiếng Anh (Thomas và Collier, 1997), và (4) Sự chuyển đổi tích cực các kĩ năng ngôn ngữ từ tiếng mẹ đẻ sang ngôn ngữ thứ hai có thể bị giảm bớt (Cummins, 1984, 1998)” (Brice, 2015).

Chúng ta cần khuyến khích các phụ huynh nói chuyện với con cái bằng ngôn ngữ mẹ đẻ, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong lớp học để dán nhãn các đồ dùng hay học liệu, ví dụ, cùng nhau đọc; cho trẻ cơ hội tạo ra những cuốn sách song, đa ngôn ngữ, ... để từ đó cho trẻ thấy tầm quan trọng và giá trị của tiếng mẹ đẻ.

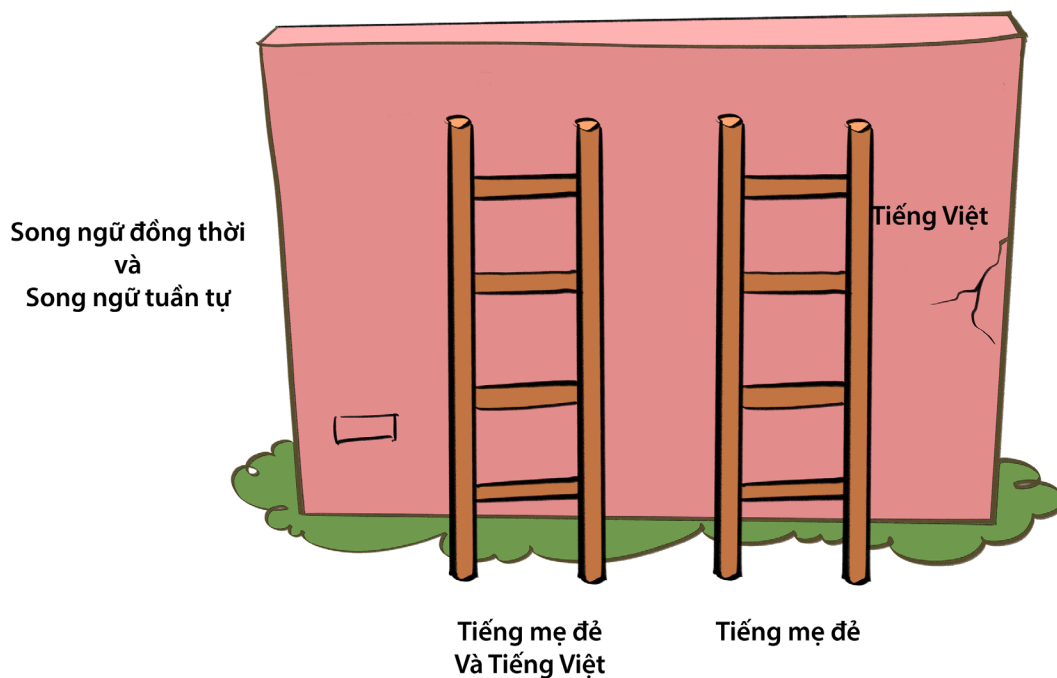
Khi một người duy trì và nuôi dưỡng tiếng mẹ đẻ, họ có thể phát triển hệ thống kiến thức trung tâm của mình. Hệ thống kiến thức trung tâm cho phép trẻ truy cập và sử dụng thông tin bằng tiếng mẹ đẻ, hoặc bằng ngôn ngữ thứ hai, thứ ba. “Nói cách khác, mặc dù các khía cạnh trên bề mặt của “tảng băng” (ví dụ như cách phát âm, độ trôi chảy, v.v.) của các ngôn ngữ khác nhau rõ ràng là tách biệt, nhưng có một trình độ nhận thức/ học thuật cơ bản là cố định giữa các ngôn ngữ. Những kiến thức nền tảng cơ bản này giúp cho việc chuyển giao sự thành thạo liên quan đến nhận thức/ học thuật hoặc khả năng đọc viết từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác có thể diễn ra một cách hiệu quả” (Brice, 2015). Khi giáo viên hỗ trợ trẻ phát triển cũng như sử dụng khối kiến thức trung tâm mà trẻ sở hữu càng nhiều, trẻ sẽ càng nhanh chóng áp dụng khối kiến thức này vào việc học ngôn ngữ mới một cách hiệu quả hơn.

Hệ thống kiến thức trung tâm

Kiến thức về mặt khái niệm	Trẻ biết “chiếc cốc” là gì (là một đồ vật được dùng để đựng, chứa đồ uống) ngay cả khi chúng chưa có từ vựng để gắn cho đồ vật đó ở ngôn ngữ mới.
Tư duy trừu tượng	Khả năng tưởng tượng, kết nối và suy luận
Kĩ năng ứng dụng	Kĩ năng giao tiếp xã hội, sẵn sàng chấp nhận rủi ro, sử dụng cử chỉ để hỗ trợ giao tiếp, ngôn ngữ cơ thể, thay phiên nhau trong cuộc trò chuyện, v.v.
Các kĩ năng liên quan tới khả năng đọc viết	Kiến thức về sử dụng sách, động lực, tình yêu với đọc sách, giải mã, v.v.

Trẻ nói đa ngôn ngữ cho dù là đa ngữ đồng thời hay tuần tự thì đều trải qua các giai đoạn phát triển ngôn ngữ ở tiếng mẹ đẻ cũng như ngôn ngữ thứ hai trẻ học ở trường. Mặc dù các khía cạnh về phát triển ngôn ngữ của tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ hai có những điểm tương đồng, thì vẫn tồn tại một số giai đoạn khác nhau trong quá trình trẻ tiếp thu một ngôn ngữ mới. Điều quan trọng là giáo viên phải nhận thức được các giai đoạn đó và đặc điểm của từng giai đoạn để hỗ trợ trẻ tốt nhất có thể.

Song ngữ đồng thời	Song ngữ tuần tự	Kết hợp song ngữ đồng thời và song ngữ tuần tự
Trẻ học hai ngôn ngữ cùng một thời điểm, và trước khi đi học. Ví dụ: Bố nói tiếng Bahnar, mẹ nói tiếng Việt. Trẻ học cả hai ngôn ngữ từ bố mẹ.	Trẻ học một ngôn ngữ trước khi bắt đầu đi học và học ngôn ngữ thứ hai ở trường. Ví dụ: Trẻ nói tiếng K'hor ở nhà và sau đó trẻ học tiếng Việt ở trường.	Trẻ học hai ngôn ngữ cùng một thời điểm và trước khi đi học. Sau đó, khi bắt đầu đi học ở trường mầm non, trẻ học thêm một ngôn ngữ nữa. Ví dụ: Trẻ học tiếng Tai-Kadai (từ mẹ) và tiếng Cơ Tu ở nhà từ khi còn nhỏ và trẻ học tiếng Việt khi bắt đầu tới trường.



Quá trình phát triển trong điều kiện mới này, cả về mặt ngôn ngữ và văn hóa, đối với nhiều trẻ em có thể mất thời gian. Trẻ phải trải qua những giai đoạn nhất định trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ cũng như thích ứng với văn hóa. Giáo viên cần nắm rõ các giai đoạn phát triển đa ngữ để có thể hỗ trợ tốt nhất cho mỗi trẻ trong các giai đoạn này. Mỗi giai đoạn phát triển ngôn ngữ đều mang những đặc điểm đặc trưng nhất định.

“Một đứa trẻ có sự phong phú và đa dạng về văn hóa sẽ được chuẩn bị tốt hơn để tham gia vào một xã hội toàn cầu.” - Maritere Bellas

MÔ-ĐUN 2: PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT



GIỚI THIỆU NỘI DUNG

Tiền đọc viết là gì? Trong mô-đun này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ý nghĩa của giai đoạn tiền đọc viết trong quá trình phát triển của trẻ em. Chúng ta sẽ cùng nghiên cứu quá trình phát triển ngôn ngữ ở trẻ em và các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực tiền đọc viết. Khả năng tiền đọc viết đề cập đến một giai đoạn phát triển và một tập hợp các kỹ năng. Trong mô-đun này, chúng ta sẽ tìm hiểu về giai đoạn tiền đọc viết và trong mô-đun 3, chúng ta sẽ tìm hiểu các kỹ năng tiền đọc viết cần được phát triển. Giai đoạn tiền đọc viết là một quá trình trẻ liên tục thử nghiệm ngôn ngữ, phân tích cách phản ứng của môi trường và điều chỉnh suy nghĩ, giả định của mình. Quá trình phát triển ngôn ngữ này diễn ra ở tất cả mọi trẻ em, dù là trẻ đơn ngữ hay đa ngữ.

Nhiều người tin rằng tất cả việc học chỉ diễn ra ở trường. Tuy nhiên, nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng trẻ em đã bắt đầu tiếp thu và phát triển các kỹ năng tiền đọc viết từ khi mới sinh ra. Điều này có nghĩa là việc học của một đứa trẻ diễn ra từ rất sớm, trước khi trẻ đến trường. Các kỹ năng tiền đọc viết có thể được phát triển trong đời sống xung quanh trẻ, bắt đầu từ khi trẻ sinh ra. Khi bạn đọc thực đơn trong nhà hàng, đọc biển báo giao thông, nghe một bài hát, hay gọi điện cho một người bạn, bạn đang thực hành các kỹ năng tiền đọc viết. Tương tự, trẻ em từ khi còn rất nhỏ đã tiếp xúc với thế giới xung quanh trẻ và tiếp thu kiến thức từ môi trường.



HƯỚNG DẪN PHÂN BỐ THỜI GIAN

Nội dung	Thời lượng (phút)
2.1 Quá trình phát triển ngôn ngữ	180
Kết nối	10
Học tập	70
Thực hành	70
Suy ngẫm	20
2.2 Các kĩ năng trong giai đoạn tiền đọc viết	180
Kết nối	10
Học tập	70
Thực hành	70
Suy ngẫm	20
Suy ngẫm cuối ngày	20
Tổng thời lượng	360 phút (6 giờ)

2.1 QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Mục tiêu:

- ♦ Mô tả quá trình phát triển ngôn ngữ.
- ♦ Tìm hiểu ảnh hưởng của môi trường xung quanh tới quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ.
- ♦ Thực hành áp dụng kiến thức về quá trình phát triển ngôn ngữ vào các tương tác với trẻ.

Các thuật ngữ chính

Ngôn ngữ biểu đạt: Truyền đạt suy nghĩ hoặc cảm xúc thông qua ngôn ngữ nói hoặc viết (thường bao gồm nói, kí hiệu và viết).

Ngôn ngữ tiếp nhận: Khả năng hiểu từ ngữ hoặc ngôn ngữ (thường bao gồm nghe và đọc).

Phản hồi: Bất kì thông tin nào được cung cấp cho người học về hiệu suất của họ nhằm cải thiện kết quả học tập. Phản hồi giúp điều chỉnh hoặc tập trung lại hành động để đạt được mục tiêu. Nó có thể bằng lời nói hoặc văn bản và có thể được thực hiện bởi giáo viên hoặc bạn bè cùng lớp (Education Endowment Foundation, 2021).

Tương tác: Trong bối cảnh lớp học, tương tác đề cập đến chất lượng giao tiếp và mức độ gắn kết giữa giáo viên và trẻ trong môi trường học tập (Hafen & Ruzek, 2015).

Chuẩn bị



In áp phích số 4 trong phần phụ lục E.

KẾT NỐI: 10 PHÚT

Làm việc nhóm: 10 phút

- ♦ Giảng viên chia sẻ với học viên rằng chúng ta biết được mình đã học được kiến thức mới hoặc làm tốt một việc nếu môi trường xung quanh cho biết ta đang làm đúng hay không. Ví dụ: Khi chơi cầu lông, bạn biết mình đã học được khi có thể đánh trả cầu thành công. Khi nấu ăn, bạn biết mình làm tốt khi người khác nhận xét món ăn ngon.
- ♦ Học viên hãy liên tưởng lại bất kì kĩ năng nào mình đã từng học trước đây như: nấu ăn, chơi cầu lông, đan lát, hay bất cứ thứ gì. Làm thế nào bạn biết được là bạn đã làm đúng?



Chúng ta liên tục quan sát cách phản ứng của môi trường xung quanh (bao gồm cả con người) để kiểm chứng xem chúng ta đang làm điều gì đó đúng hay chưa. Chỉ thông qua những tương tác và phản hồi, chúng ta mới học hỏi và tiến bộ khi học bất kì kĩ năng nào. Hãy cùng xem điều này áp dụng như thế nào đối với việc học ngôn ngữ của trẻ em.

Ví dụ, khi bạn nấu ăn, bạn biết là mình đã nấu rất ngon nếu như ai đó ăn thử món bạn nấu và khen ngon. Môi trường của bạn, tức là những người xung quanh, đã xác nhận với bạn rằng bạn đã làm tốt và khi đó bạn biết rằng bạn đã thành thạo kĩ năng nấu ăn.

HỌC TẬP: 70 PHÚT

Hoạt động 1: Tình huống ngôn ngữ

Đóng vai - Làm việc nhóm lớn

Thảo luận: 30 phút

- ◆ Nếu có hai giảng viên hướng dẫn lớp tập huấn, hai giảng viên có thể đóng vai tình huống này. Nếu không, giảng viên có thể để các nhóm tự đọc tình huống.

Tình huống

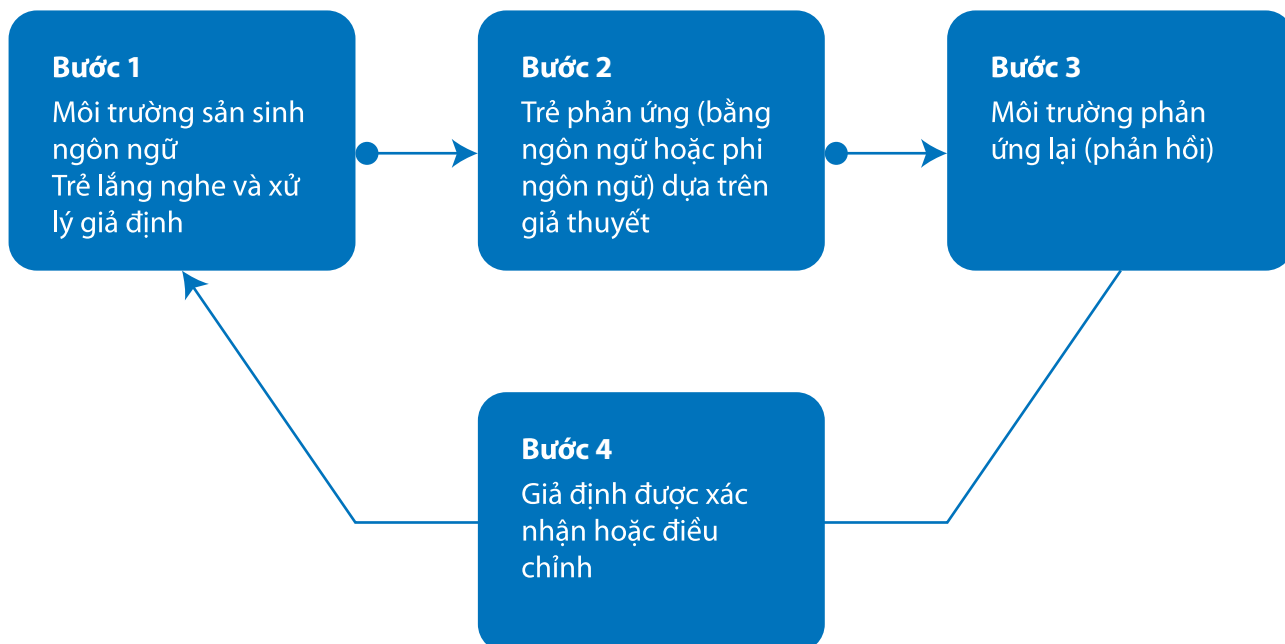
Hai bố con dự định đi ra ngoài chơi. Người bố nói: “Con mặc áo khoác vào đi, chúng ta sẽ đi chơi”. Trẻ lắng nghe và hiểu được từ “áo khoác”. Trẻ chạy đến cửa với chiếc áo khoác trên tay. Trẻ cầm áo, nhìn người bố, chỉ vào chiếc áo và mỉm cười. Người bố nói: “Không. Không phải là cầm áo. Hãy mặc áo của con vào”. Người bố sau đó mặc áo khoác của mình. Trẻ hiểu được và cũng mặc áo khoác của mình giống bố.

Hôm sau, trẻ lấy áo khoác và nói “Mặc áo khoác” rồi mỉm cười.



- ◆ Giảng viên hỏi học viên: Trẻ học ngôn ngữ trong tình huống này như thế nào? Làm thế nào mà trẻ biết được mình đã làm đúng?
- ◆ Giảng viên trình bày mô hình học ngôn ngữ dưới đây và thảo luận về 4 giai đoạn cụ thể trong mô hình đó.





1. Trẻ nghe hướng dẫn của bố (Môi trường sản sinh ngôn ngữ)
2. Trẻ lấy áo khoác và mang tới cho bố (Trẻ phản ứng dựa trên giả thuyết của mình)
3. Bố nói “không” và nhấn mạnh “MẶC” (Môi trường phản ứng - phản hồi lại giả thuyết của trẻ)
4. Trẻ mặc áo khoác vào và nói “mặc áo khoác vào” (Điều chỉnh giả thuyết)

Khi môi trường xung quanh phản hồi lại với cách mà trẻ đang thử nghiệm và sử dụng ngôn ngữ, trẻ có thể biết được mình đang sử dụng ngôn ngữ đúng hay sai để sau đó thử lại cho đến khi sử dụng theo cách đúng. Đây là một bước quan trọng trong quá trình phát triển ngôn ngữ. Ngôn ngữ phát triển thông qua các tương tác.

Phản ứng từ môi trường xung quanh không phải lúc nào cũng có nghĩa là sửa lỗi trẻ một cách trực diện. Việc này đơn thuần có thể là nói hay sử dụng ngôn ngữ theo một cách đúng, hoặc cho trẻ xem các đồ dùng, đồ vật để làm rõ điều trẻ đang học.

Ví dụ:

Trẻ: “Con muốn sữa.”

Giáo viên đưa sữa cho trẻ.

Trẻ: “Không!”

Giáo viên cầm một cốc sữa và một cốc nước rồi hỏi: “Con muốn uống sữa hay nước?” (Giáo viên vừa nói vừa giơ hai cốc cho trẻ thấy).

Trẻ: “Nước. Con muốn uống nước.”

Bạn có thể thấy trong ví dụ này, môi trường (trong trường hợp này là giáo viên) đã phản ứng với đứa trẻ bằng cách đưa sữa cho trẻ. Đứa trẻ sau đó nhận ra rằng mình đã dùng từ sai, trẻ thực sự muốn uống nước. Sau đó, giáo viên đưa ra cả hai lựa chọn, nói từ đó và sử dụng mục tiêu thực tế (sữa và nước) để giúp trẻ hiểu ý nghĩa của từng từ. Sau đó, đứa trẻ đã có thể tự sửa và xin nước.

Những tương tác này có thể diễn ra bất cứ lúc nào trong ngày. Giáo viên cũng nên thực hiện có chủ ý để trẻ có thể thử ngôn ngữ mới và tương tác nhiều hơn. Những tương tác này là cách giúp ngôn ngữ phát triển. Hãy chú ý tới việc tạo ra các tương tác ngôn ngữ trong lớp học cũng như qua các bài học để mang lại nhiều cơ hội cho trẻ tương tác với giáo viên và với các trẻ khác.

“Tương tác có chất lượng cao giữa giáo viên và trẻ em trong môi trường học tập sớm được coi là yếu tố đóng góp chính cho sự phát triển nhận thức và ngôn ngữ của trẻ...”
(Yang và cộng sự, 2021).

Hoạt động 2: Tiếp thu ngôn ngữ và biểu đạt ngôn ngữ

Thảo luận nhóm lớn: 25 phút

- ♦ Thảo luận nhóm lớn.
- ♦ Đọc bảng dưới đây.
- ♦ Thảo luận về sự khác biệt giữa tiếp thu ngôn ngữ và biểu đạt ngôn ngữ.

Các kĩ năng tiếp thu ngôn ngữ	Các kĩ năng biểu đạt ngôn ngữ
Đứa trẻ nghe và hiểu yêu cầu của người lớn.	Sau đó, đứa trẻ lấy áo khoác và nói: “Mặc áo khoác”.
Đứa trẻ chăm chú lắng nghe lời hướng dẫn của bố.	Trẻ cười và chỉ vào chiếc áo khoác.

Làm việc cá nhân: 15 phút

- ♦ Học viên suy ngẫm và viết thêm các ví dụ về tiếp thu ngôn ngữ và biểu đạt ngôn ngữ vào bảng trên.

Tiếp thu ngôn ngữ là việc tiếp nhận thông tin, thường thông qua nghe và đọc. Biểu đạt ngôn ngữ là việc sản sinh thông tin, thường là khi nói và viết. Ngoài ra, việc sản sinh ngôn ngữ cũng có thể được thực hiện thông qua ngôn ngữ cơ thể, cử chỉ, hành động hoặc hình ảnh, giúp trẻ sử dụng ngôn ngữ hiệu quả, đặc biệt khi các em lần đầu học một ngôn ngữ mới.

Tiếp thu ngôn ngữ và biểu đạt ngôn ngữ phát triển theo từng giai đoạn. Trẻ phải nắm vững các kĩ năng của từng giai đoạn trước khi chuyển sang giai đoạn tiếp theo.

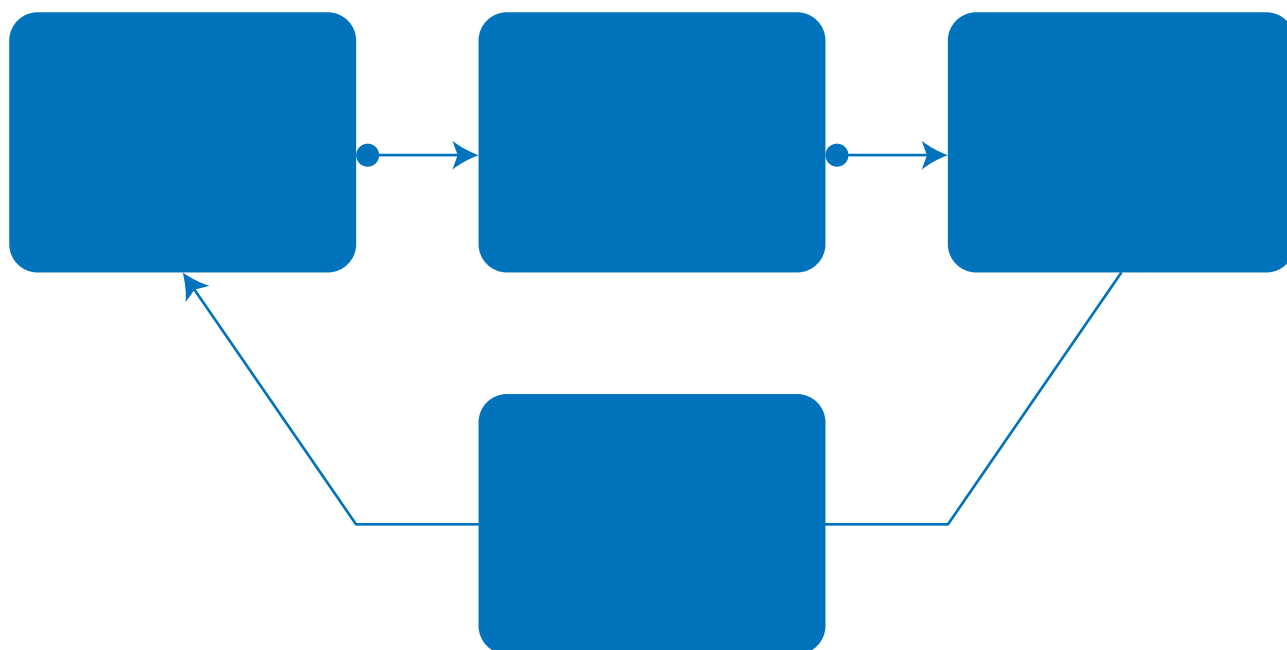
THỰC HÀNH: 70 PHÚT

Hoạt động 3: Hãy thử viết một tình huống riêng của mình!

Bài tập viết - Làm việc nhóm

Làm việc nhóm: 55 phút

- ♦ Giảng viên chia học viên thành các nhóm 3 – 4 thành viên.
- ♦ Các nhóm viết một tình huống thể hiện một trẻ đang cố gắng thực hành ngôn ngữ của mình và có phản ứng từ môi trường xung quanh với những giả định của trẻ (Các ví dụ này có thể ở trong trường/ lớp của học viên).



- ♦ Giảng viên yêu cầu các nhóm đóng vai tình huống và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Bạn có thể xác định được 4 bước trong câu chuyện của họ không?

Bạn có nhận ra quá trình tiếp thu ngôn ngữ và biểu đạt ngôn ngữ trong những ví dụ này không?

Điều gì sẽ xảy ra nếu như môi trường xung quanh không phản ứng lại với những giả định của trẻ?

Giáo viên thường phản ứng như thế nào trong những tình huống này?

Nếu môi trường không phản ứng lại với những giả định của trẻ thì sẽ khiến trẻ học ngôn ngữ chậm hơn hoặc gặp khó khăn hơn.

Đứa trẻ bị phớt lờ, chúng không biết liệu chúng có phát âm đúng hay không. Khi trẻ ít tương tác hơn, việc học sẽ xảy ra ít hơn.

Khi trẻ sử dụng ngôn ngữ nhưng không nhận được các phản hồi từ môi trường xung quanh, trẻ sẽ không biết là mình đang sử dụng ngôn ngữ đúng hay sai. Nếu mắc lỗi mà không nhận được phản hồi, trẻ có thể tiếp tục lặp lại những lỗi đó.

Môi trường xung quanh thường mang lại những phản hồi tự nhiên cho trẻ. Tuy nhiên, giáo viên nên tận dụng những khoảnh khắc này để khuyến khích trẻ sử dụng ngôn ngữ mới. Chính thông qua những tương tác đó, ngôn ngữ của trẻ sẽ dần được phát triển.

Thảo luận nhóm lớn: 25 phút

- ♦ Bạn có thể làm gì khi trẻ đang thực hành ngôn ngữ?

Hỗ trợ trẻ theo một cách tự nhiên nhất	Luôn luôn phản hồi lại trẻ theo một cách tự nhiên và phù hợp nhất. Ví dụ: Giáo viên không nên cáu giận với trẻ khi trẻ sử dụng ngôn ngữ và mắc lỗi, hãy trả lời một cách nhẹ nhàng và hỗ trợ để trẻ cảm thấy an toàn khi thực hành ngôn ngữ mới.
Bền bỉ	Cố gắng hết sức để có thể hiểu trẻ, giáo viên có thể sử dụng những cách khác (sử dụng cử chỉ, điệu bộ, đồ dùng trực quan, v.v...). Ví dụ: Trong một ví dụ ở phần trước của tài liệu, giáo viên đã sử dụng đồ vật có thật (cốc nước và cốc sữa) để hiểu ý của trẻ.
Chuẩn bị sẵn sàng	Luôn sẵn sàng hỗ trợ trẻ trong những tình huống tương tự có thể xảy ra bất kì lúc nào. Giáo viên cho phép trẻ thực hành ngôn ngữ trong các bài học và dành thời gian để phản hồi và tương tác với trẻ, ngay cả khi bài học dự kiến bị rút ngắn. Ví dụ: Nếu trẻ đang nói trong giờ học, hãy dành thời gian để lắng nghe và tương tác với ý tưởng mới của trẻ.
Có chủ đích	Tạo cơ hội để trẻ kiểm tra giả định khi thực hành ngôn ngữ. Lồng ghép tương tác ngôn ngữ trong các bài học và các hoạt động trong lớp để trẻ có thêm nhiều cơ hội thực hành từ mới trong những tình huống hội thoại tự nhiên. Ví dụ: Trẻ đã được học về các loài vật. Hãy đưa trẻ đến một trang trại nơi trẻ có thể thảo luận về những gì trẻ nhìn thấy và thử sử dụng ngôn ngữ mới.
Hãy kiên nhẫn	Trẻ cần được tiếp xúc với một từ mới khoảng 15 – 20 lần để có thể ghi nhớ và sử dụng thành thạo. Ví dụ: Hãy chú ý tới nội dung hay thông điệp mà trẻ muốn chuyển tải hơn là tập trung quá nhiều tới cấu trúc ngữ pháp trẻ nói. Đừng vội vàng mà hãy dành chút thời gian để lắng nghe và thấu hiểu.

SUY NGẪM: 20 PHÚT

Hoạt động 4: Thay đổi cách bạn tương tác với trẻ

Suy ngẫm - Làm việc theo cặp

Làm việc theo cặp: 20 phút

- ♦ Học viên suy ngẫm về những nội dung vừa học ở bảng phía trên trong phần **Thực hành**.
- ♦ Học viên chọn 1 điều họ nghĩ mình đã làm tốt và 1 điều họ nghĩ mình cần thay đổi để cải thiện tương tác với trẻ trong lớp.
- ♦ Học viên hãy viết vào bảng dưới đây trong tài liệu của mình.

Một điều mà tôi đang làm tốt	Một điều mà tôi sẽ thay đổi
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Lưu ý dành cho giảng viên:

Điều quan trọng là mỗi học viên cần suy nghĩ về vai trò của bản thân. Với những người không phải là giáo viên, hãy cân nhắc xem mình có thể áp dụng những thông tin mới này như thế nào trong công việc và vị trí hiện tại.

Mục tiêu:

- ◆ Xác định các giai đoạn phát triển ngôn ngữ.
- ◆ Nêu được định nghĩa giai đoạn tiền đọc viết và các kĩ năng trong giai đoạn này.
- ◆ Xác định được tầm quan trọng của giai đoạn tiền đọc viết.

Các thuật ngữ chính

Các kĩ năng tiền đọc viết: Bao gồm tất cả các kĩ năng tiền đọc và tiền viết mà trẻ cần nắm vững để chuyển sang đọc và viết theo cách thông thường. Các kĩ năng này bao gồm nhận diện bảng chữ cái, nhận thức âm vị học, nhận thức về bản in (hoặc kiến thức về sách), kĩ năng kể chuyện, ngôn ngữ nói, từ vựng và động lực đọc.

Đa ngữ: Khả năng của một cá nhân hoặc nhóm người trong việc giao tiếp hiệu quả bằng nhiều hơn một ngôn ngữ.

Đơn ngữ: Một cá nhân hoặc nhóm người có khả năng giao tiếp hiệu quả chỉ bằng một ngôn ngữ.

Tiền đọc viết: “Những hành vi được thể hiện bởi trẻ nhỏ khi các em bắt đầu phản ứng và bắt chước các hành động đọc và viết” (Braunger, 1998). Giai đoạn tiền đọc viết bắt đầu từ khi sinh ra và thường kết thúc khi trẻ 6 tuổi.

KẾT NỐI: 10 PHÚT

Hoạt động 1: Những trải nghiệm đầu tiên của tôi về khả năng đọc và viết

Suy ngẫm - Làm việc cá nhân

Làm việc cá nhân: 10 phút

- ◆ Trước khi bắt đầu hoạt động này, giảng viên yêu cầu tất cả các học viên cùng nhắm mắt.
- ◆ Giảng viên dẫn dắt học viên thông qua một hoạt động thiền ngắn để họ hồi tưởng lại thời thơ ấu của mình.
- ◆ Giảng viên đặt câu hỏi để dẫn dắt học viên suy ngẫm về trải nghiệm đọc viết của mình khi còn nhỏ:
 - o Đó có phải là kỉ niệm về những chuyện cổ tích bà kể cho bạn nghe trước khi đi ngủ?
 - o Đó có phải là khi mẹ bạn hát những bài hát ru?
 - o Đó có phải là khi bạn nhìn thấy lịch canh tác mùa vụ mà ông bà hay bố mẹ đã ghi trên tường nhà hoặc cánh cửa?

Làm việc theo cặp: 5 phút

- ◆ Yêu cầu học viên suy ngẫm và thảo luận theo cặp về những câu hỏi dưới đây:

- Bao nhiêu kỷ niệm diễn ra ở nhà và bao nhiêu kỷ niệm diễn ra ở trường?
- Đó là những trải nghiệm tích cực hay tiêu cực?
- Bạn đã học được điều gì từ những trải nghiệm đó?

Tóm tắt của giảng viên:

Nhiều trải nghiệm, kí ức của chúng ta liên quan tới khả năng đọc và viết được diễn ra “ngoài lớp học”. Nhiều kí ức về việc nghe kể chuyện khi còn nhỏ. Những trải nghiệm đó có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới thái độ của chúng ta trong quá trình phát triển kĩ năng đọc viết sau này.

HỌC TẬP: 70 PHÚT

Hoạt động 2: Tiền đọc viết

Bài đọc - Làm việc nhóm lớn

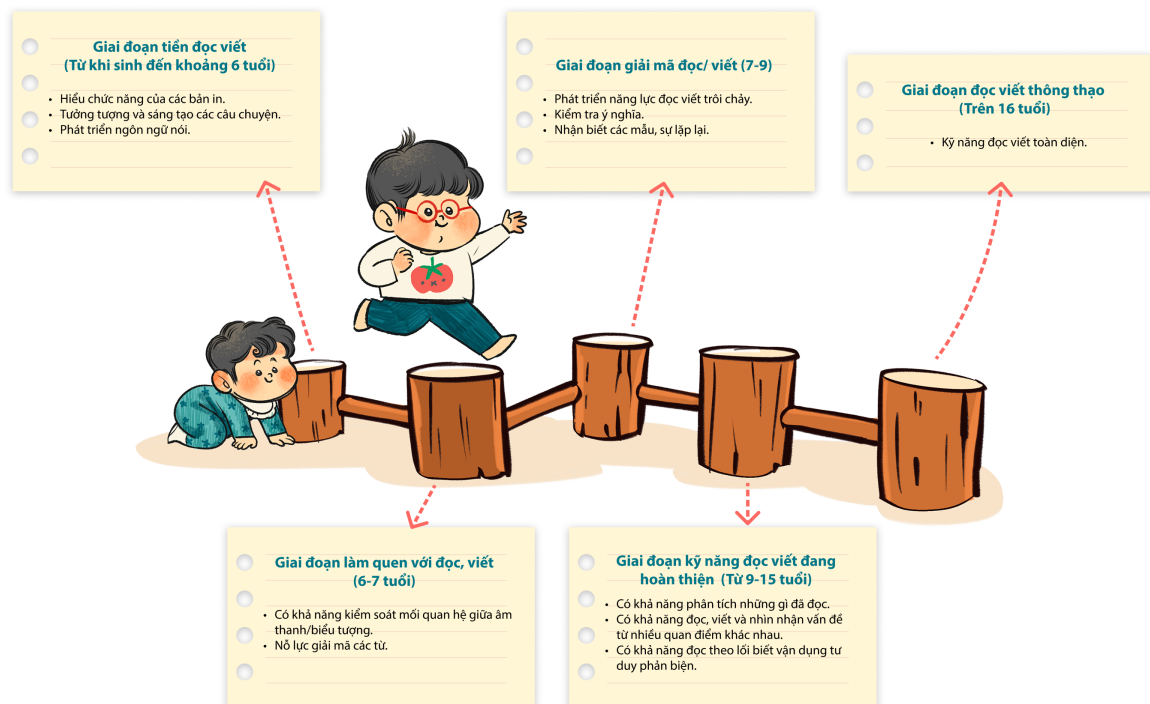
Thảo luận nhóm lớn: 15 phút

- ◆ Yêu cầu học viên đọc nội dung giới thiệu và các giai đoạn tiền đọc viết dưới đây.

Hãy nhớ lại lần đầu tiên bạn vào bếp và nấu một món ăn.

Bây giờ, hãy thử tưởng tượng lần đầu tiên bạn nấu ăn cũng là lần đầu tiên bạn sử dụng bếp lò. Lần đầu tiên bạn nếm vị của từng nguyên liệu, gia vị. Liệu bạn có thể nấu ăn thành công không? Tại sao không? Bạn cần biết những kĩ năng gì trước khi bắt đầu nấu ăn?

Cũng giống như việc bạn cần biết cách nhóm bếp và sử dụng bếp củi (hay cách sử dụng bếp ga) và các loại gia vị có vị mặn, chua, cay ra sao trước khi bạn có thể nấu bữa ăn yêu thích của mình, trẻ em cũng cần được trang bị một số kĩ năng nền tảng nhất định trước khi bước vào giai đoạn tiếp theo của hành trình đọc viết thông thạo. Tương tự như việc bạn không thể bỏ qua các kĩ năng nấu ăn cơ bản, trẻ cũng không thể bỏ qua giai đoạn tiền đọc viết nền tảng để có thể đọc thông viết thạo. **Các kĩ năng nền tảng càng vững chắc, khả năng đọc và viết của trẻ sẽ càng vững vàng trong tương lai.**



- ♦ Giảng viên giải thích mô hình trên và nhấn mạnh giai đoạn tiền đọc viết.
- ♦ Giảng viên lưu ý: không yêu cầu học viên chia sẻ về những nội dung vừa đọc.

Để biết thêm chi tiết về các mốc phát triển điển hình của trẻ nói đơn ngữ, vui lòng xem Phụ lục C.

Hoạt động 3: Đây có phải là tiền đọc viết?

Trò chơi - Làm việc nhóm lớn

Chuẩn bị:

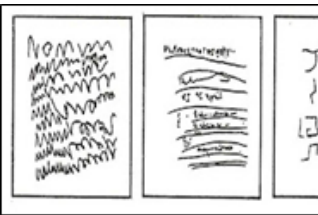
- ♦ In và cắt các hình ảnh từ tài liệu dành cho giảng viên. In trên giấy màu, khổ giấy A5. Hoặc có thể sử dụng các hình ảnh trong file trình chiếu PowerPoint của khoá tập huấn.

Thảo luận: 55 phút:

- ♦ Giới thiệu với học viên rằng hội trường tập huấn được chia thành hai góc chính: Một góc là “Có hoặc đồng ý”, một góc là “Không hoặc không đồng ý”.
- ♦ Giảng viên mỗi lần sẽ chỉ giơ/chiếu một hình ảnh. Nếu học viên cho rằng hình ảnh đó thể hiện giai đoạn hoặc các kỹ năng tiền đọc viết, họ sẽ phải di chuyển đến góc “Có”. Ngược lại, nếu học viên nghĩ rằng hình ảnh không liên quan tới giai đoạn hay các kỹ năng tiền đọc viết, họ cần di chuyển tới góc “Không”. Nếu không chắc chắn về câu trả lời của mình, học viên có thể đứng ở giữa.
- ♦ Sau mỗi lần giơ các hình ảnh, giảng viên dành 30 giây cho học viên suy nghĩ để lựa chọn câu trả lời của mình.
- ♦ Giảng viên dành 1 phút cho các thành viên nhóm thảo luận lí do tại sao mình lại lựa chọn góc đó.

- ♦ Giảng viên lắng nghe các câu trả lời, sau đó ghi lại các kĩ năng tiền đọc viết của trẻ đang được phát triển lên bảng.
- ♦ Sau hoạt động này, giảng viên dành một khoảng thời gian để học viên ghi chép đáp án vào tài liệu của mình.

Hình ảnh	Có hay không?	Tại sao?
		Hình ảnh này cho thấy cảnh người mẹ cùng con đang đi chợ. Nếu hai mẹ con vừa đi vừa trò chuyện, trẻ sẽ có cơ hội phát triển kĩ năng nói ; Trẻ cũng có thể có cơ hội cùng mẹ học những từ mới trên đường đi. Vì vậy, hình ảnh này thể hiện trẻ đang phát triển các kĩ năng tiền đọc viết.
		Trong hình này trẻ đã ở độ tuổi lớn hơn và đã có thể đọc viết thông thạo. Trẻ đã tiến bộ và trải qua giai đoạn phát triển các kĩ năng tiền đọc viết.
		Đối với trẻ nhỏ trong hình, đây có thể là để trẻ phát triển kĩ năng tiền đọc viết khi trẻ tham gia vào các hoạt động trao đổi ngôn ngữ nói . Nó cũng có thể là kĩ năng tường thuật/ kể nếu gia đình đang kể chuyện trong bữa ăn.
		Hình này có thể thể hiện trẻ đang phát triển kĩ năng tiền đọc viết. Có thể các thành viên trong gia đình đang trò chuyện để giúp trẻ phát triển kĩ năng nói hoặc trẻ đang phát triển khả năng tiếp nhận ngôn ngữ. Nếu không có giao tiếp diễn ra thì hình ảnh này không thể hiện trẻ đang phát triển kĩ năng tiền đọc viết mà chỉ đơn thuần là trẻ đang tập thể dục cùng cha mẹ.

		Trẻ trong bức hình ở độ tuổi khá lớn và đang vẽ tranh. Bức hình thể hiện trẻ đã phát triển qua giai đoạn tiền đọc viết.
		Đây là biểu hiện điển hình của trẻ trước giai đoạn viết thành thạo. Khả năng viết nguệch ngoạc cho thấy trẻ đang hiểu rằng bản in giúp giao tiếp. Hình ảnh này thể hiện việc trẻ đang phát triển kỹ năng tiền đọc viết, cụ thể hơn là kỹ năng nhận thức về bản in.
		Người đàn ông trong ảnh đang đọc và tương tác với đứa trẻ. Thông qua đó trẻ có cơ hội phát triển các kỹ năng tiền đọc viết: kỹ năng tường thuật/ kể, ngôn ngữ nói và khả năng phát triển vốn từ, nhận thức về bản in, động lực đọc.
		Ca hát là một hình thức của các kỹ năng tiền đọc viết. Nó không chỉ là ngôn ngữ nói mà còn giúp trẻ phát triển vốn từ, nhận thức về âm vị.
		Những trẻ trong hình đang sắp xếp các bức tranh trong một câu chuyện theo đúng thứ tự. Việc sắp xếp theo đúng trình tự của một câu chuyện là một phần của kỹ năng kể/ tường thuật, nhận thức về bản in. Vì vậy, bức tranh này thể hiện giai đoạn trẻ đang phát triển các kỹ năng tiền đọc viết.

Giảng viên đề nghị học viên đọc phần Thông tin tham khảo (trang 63-66, tài liệu học viên).

Như vậy, giai đoạn tiền đọc viết là giai đoạn mà trẻ sẽ phát triển tất cả các kĩ năng nền tảng trước khi bước sang giai đoạn đọc viết thông thạo. Giai đoạn này được phát triển từ khi trẻ sinh ra đến (khoảng) 6 tuổi.

Có nhiều cách khác nhau để phân loại các kĩ tiền đọc viết, tuy nhiên trong tài liệu này chúng tôi chủ yếu dựa trên các lí thuyết khác nhau từ mô hình Tiền đọc viết toàn diện của Rohde (2015) cùng với những kiến thức từ Viện Khoa học Giáo dục (2024) và Sổ tay nghiên cứu về tiền đọc viết (2004), cùng nhiều nguồn tài liệu khác.

Học viên sẽ được tìm hiểu cụ thể hơn về từng kĩ năng tiền đọc viết trong mô-đun 3. Các kĩ năng này gồm:

Kĩ năng liên quan tới nội dung:

1. Ngôn ngữ nói – Trẻ nói và giao tiếp
2. Từ vựng – Trẻ học những từ mới
3. Các kĩ năng kể chuyện/ tường thuật – Kể và nghe các câu chuyện

Kĩ năng liên quan tới bảng mã:

4. Nhận thức về âm vị, ngữ âm - Trẻ hiểu âm của các chữ cái
5. Nhận thức về bảng chữ cái - Trẻ hiểu về tên gọi và hình dạng của các chữ cái
6. Nhận thức về bản in – Trẻ có hiểu biết rằng các bản in/ kí tự/ kí hiệu tạo ra ý nghĩa
7. Động cơ đọc – Trẻ yêu thích và hứng thú với sách và đọc viết

Các kĩ năng tiền đọc viết cho trẻ đa ngữ:

Hãy nhớ lại mô hình tăng băng và hệ thống kiến thức trung tâm mà bạn đã học ở phần 1.2 mô-đun 1 tài liệu này. Đối với các kĩ năng tiền đọc viết dù bạn đang dạy trẻ bằng bất cứ ngôn ngữ nào, thì đều đóng góp vào sự phát triển của hệ thống kiến thức trung tâm và trẻ sẽ có thể áp dụng nó bằng cả hai ngôn ngữ.

Ví dụ: Kĩ năng tường thuật là khả năng trẻ sắp xếp các tình tiết của một câu chuyện theo trình tự logic. Nếu trẻ có thể kể lại nội dung, hay các tình tiết của câu chuyện bằng tiếng mẹ đẻ thì khi trẻ có vốn từ tốt hơn ở ngôn ngữ thứ hai, trẻ cũng có thể làm được điều tương tự.

Nói một cách đơn giản hơn, trong giai đoạn tiền đọc viết, trẻ em sẽ học được rằng các bản in luôn mang một ý nghĩa ẩn chứa trong đó. Trẻ cũng sẽ học cách sắp xếp trình tự và kể chuyện, cũng như học được hình dạng các chữ cái, các chữ cái có âm thanh cụ thể, và mỗi âm thanh đều có ý nghĩa. Những âm này khi kết hợp lại với nhau cho phép chúng ta giao tiếp được với những người xung quanh. Trong giai đoạn này, những trải nghiệm tích cực, liên tục, và phong phú với việc đọc, viết, và nói sẽ truyền cho trẻ tình yêu đối với đọc viết và tạo động lực để trẻ tiếp tục học tập trong tương lai.

Giai đoạn tiền đọc viết được hình thành với các kĩ năng tiền đọc viết nền tảng này. Việc trang bị cho trẻ các kĩ năng nền tảng trước khi trẻ bước vào giai đoạn đọc viết thông thạo đóng vai trò vô cùng quan trọng. Điều này đóng góp vào những thành công trong hành trình học tập sau này của mọi trẻ em.

THỰC HÀNH: 70 PHÚT

Hoạt động 4: Đóng vai

Lưu ý dành cho người giảng viên:

Giảng viên nhắc học viên suy ngẫm lại về các giai đoạn và đặc điểm của các kĩ năng tiền đọc viết mà học viên đã được học trong phần “Học tập”. Các nhóm nên đề cập tới tầm quan trọng của giai đoạn tiền đọc viết và đưa ra những lời khuyên thiết thực cho phụ huynh.

Lời khuyên cho phụ huynh có thể bao gồm: Phụ huynh cần kiên nhẫn hơn với trẻ, đọc sách cho trẻ nghe, để trẻ có thể khám phá thêm các loại sách, truyện và viết nguệch ngoạc.

Đóng vai - Làm việc theo nhóm

Làm việc theo cặp: 30 phút

- Học viên đọc tình huống và thảo luận với đồng nghiệp bên cạnh và thống nhất cách giáo viên nên trả lời phụ huynh này.

Tình huống



Một phụ huynh đến lớp gặp bạn. Phụ huynh này muốn trao đổi với bạn vì họ rất lo lắng về cô con gái 5 tuổi của mình.

- Bạn sẽ đưa ra những phản hồi nào cho những băn khoăn của phụ huynh này?
- Bạn có thể đưa ra những lời khuyên nào cho phụ huynh này?

- Học viên đóng vai tình huống trên.

Hãy đưa ra lời khuyên cho phụ huynh dựa trên những gì bạn đã học được về khả năng tiền đọc viết như một giai đoạn phát triển. Ngoài ra, dựa trên những gì bạn biết về các kĩ năng tiền đọc viết, hãy đưa ra cho họ một số gợi ý về cách mà phụ huynh có thể hỗ trợ cho con ở nhà. Hãy nhớ rằng các kĩ năng tiền đọc viết có thể được phát triển bằng BẤT KÌ ngôn ngữ nào!

Thảo luận chung: 40 phút

- ♦ Mỗi cặp học viên sẽ cùng ghép với một cặp khác tạo thành một nhóm mới.
- ♦ Giảng viên lần lượt mời đại diện một số nhóm đóng vai tình huống này thể hiện sự quan tâm của phụ huynh cũng như cách giải quyết tình huống (mỗi nhóm khoảng 5 phút).
- ♦ Các nhóm còn lại quan sát, suy ngẫm và góp ý về cách giải quyết tình huống dựa trên các câu hỏi gợi ý dưới đây:
 - o Nhóm có giải thích tầm quan trọng của giai đoạn tiền đọc viết cho phụ huynh không?
 - o Nhóm có đưa ra các lời khuyên thực tế liên quan tới giai đoạn tiền đọc viết cho phụ huynh không?
 - o Cách nhóm phản hồi phụ huynh có thực sự đồng cảm và thấu hiểu với mối quan tâm, băn khoăn của phụ huynh không?

SUY NGẪM: 20 PHÚT

Hoạt động 5: Hãy mô tả lại hiểu biết của bạn về giai đoạn tiền đọc viết bằng việc viết hoặc vẽ lại

Bài tập viết - Làm việc cá nhân

Làm việc cá nhân: 20 phút

- ♦ Học viên hãy viết tên các kĩ năng tiền đọc viết vào mô hình dưới đây, trong sách của học viên.
- ♦ Học viên có thể sử dụng các hình ảnh hoặc mô tả bằng lời từng kĩ năng tiền đọc viết.



Tóm tắt của giảng viên:

Tiền đọc viết là kỹ năng nền tảng quan trọng không thể bỏ qua trong quá trình phát triển của trẻ. Nếu giai đoạn này không được chú trọng hoặc bị bỏ qua, khả năng đọc và viết của trẻ sau này sẽ bị ảnh hưởng. Thông thường, trẻ sẽ phát triển các kỹ năng tiền đọc viết từ khi sinh ra tới khoảng 6 tuổi. Tuy nhiên, điều quan trọng là trẻ cần được phát triển đầy đủ các kỹ năng cần thiết ở giai đoạn này trước khi chuyển sang giai đoạn tiếp theo, chứ không chỉ đơn thuần đến độ 6 tuổi là trẻ đã hoàn thành các kỹ năng tiền đọc viết. Các kỹ năng tiền đọc viết được phát triển ở mọi lúc và mọi nơi: ở trường, ở nhà, khi đi chợ và cả ở môi trường xã hội khác... Tiền đọc viết không chỉ đơn thuần là đọc và viết. Đó còn là việc nhận thức được rằng các bản in luôn có ý nghĩa ẩn chứa trong đó; sử dụng ngôn ngữ nói cho mục đích giao tiếp; phát triển các kỹ năng và kiến thức liên quan tới việc đọc và sử dụng sách; xây dựng thái độ tích cực cho trẻ đối với việc đọc và viết.



MÔ-ĐUN 2: PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT

Tại sao các kĩ năng tiền đọc viết lại quan trọng?

Trước đây, nhiều người tin rằng cha mẹ và nhà trường phải đợi tới một giai đoạn nhất định được gọi là “sẵn sàng phát triển” để bắt đầu cho trẻ đọc và viết. Tuy nhiên, những nghiên cứu giai đoạn sau này đã chỉ ra rằng việc trì hoãn hướng dẫn những kĩ năng nhất định này cho trẻ không đem lại lợi ích nào. Phụ huynh và nhà trường phải tìm ra những cách thức phù hợp về mặt phát triển để bắt đầu các hoạt động liên quan đến tiền đọc viết cho trẻ trước khi trẻ thực sự bắt đầu đi học. Bằng việc tham gia vào các thực hành phù hợp với sự phát triển, trẻ em sẽ có cơ hội tiếp thu các kĩ năng ngôn ngữ nói và viết mới trong giai đoạn tiền đọc viết và được chuẩn bị tốt hơn cho quá trình học tập trong tương lai, giúp quá trình chuyển tiếp giữa giáo dục mầm non và tiểu học diễn ra suôn sẻ hơn (Lonigan, Burgess, & Anthony, 2000; O'Malley et al., 2002).

Phù hợp với sự phát triển có nghĩa là gì?

Tham gia vào các hoạt động ở cấp độ phù hợp với nhận thức, thể chất và tình cảm của trẻ.

Ví dụ, sẽ **KHÔNG PHÙ HỢP** về mặt phát triển nếu trẻ được dạy cách dùng bút chì theo “cách của người lớn” để tô các chữ cái một cách lặp đi lặp lại, trong khi trẻ chưa hình thành được các kĩ năng vận động tinh. Sẽ là **PHÙ HỢP** về mặt phát triển nếu để trẻ sáng tạo ra một câu chuyện trong khi vẽ tranh để rèn luyện kĩ năng vận động tinh và kĩ năng kể bằng lời (Coppie & Bredekamp, 2009).

Nghiên cứu cho thấy, nhìn chung, kĩ năng đọc viết của trẻ vẫn được duy trì tương đối ổn định trong suốt cả cuộc đời. Điều này có nghĩa là những người có khả năng đọc viết tốt sẽ có khả năng thành công trong suốt hành trình đi học của họ và những người gặp khó khăn trong quá trình đọc viết ban đầu sẽ tiếp tục gặp khó khăn trên con đường học hành của họ sau này (Francis et al., 1996; Juel, 1988; O'Malley et al., 2002; Scarborough, 1998; Torgesen & Burgess, 1998; Wagner et al., 1997). Điều này cho thấy tầm quan trọng của giai đoạn tiền đọc viết. Giai đoạn tiền đọc viết có thể tạo ra một sân chơi công bằng cho mọi trẻ em với xuất phát điểm hay nền tảng văn hóa, dân tộc khác nhau. Với việc tiếp xúc sớm với môi trường giàu ngôn ngữ, cả ở nhà và ở trường, trẻ từ mọi nền tảng ngôn ngữ và dân tộc đều có thể phát triển đến giai đoạn đọc viết của người trưởng thành. Chỉ số quan trọng nhất thể hiện năng lực học tập của trẻ trong nhà trường chính là mức độ phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng đọc, và kĩ năng viết.

6 lợi ích lâu dài khi trẻ có các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và đọc viết tốt



Xây dựng sự tự tin và lòng tự trọng



Thúc đẩy kỹ năng tự học



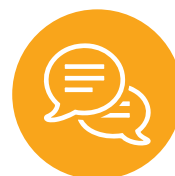
Tăng cường năng lực nhận thức



Tăng cường khả năng tư duy



Cải thiện khả năng chú ý, tập trung



Phát triển các kỹ năng giao tiếp

Nguồn trích dẫn:

Crayons, Pencils, and Keyboards; Martin-Pitt Partnership for Children; Nationwide Children's Hospital

“Các bằng chứng nghiên cứu cho thấy rõ ràng, tại những cộng đồng khó khăn, ít nguồn lực - nơi trẻ ít có cơ hội tiếp xúc với sách vở và ngôn ngữ - việc chú trọng phát triển kỹ năng tiền đọc viết có tác động rất lớn trong việc thu hẹp khoảng cách về năng lực đọc và cải thiện kết quả học tập. Vì vậy, cần nhìn nhận rõ vai trò của các cơ hội học tập sớm trong việc giảm thiểu sự chênh lệch do khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội, đồng thời lồng ghép nội dung này vào các chương trình can thiệp. Bên cạnh đó, cần tăng cường hỗ trợ và nguồn lực cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là những em ít được tiếp cận với môi trường học tập tại gia đình.” (Coch, 2021).

Tiền đọc viết là gì?

“Tiền đọc viết có thể được xem là một quá trình tương tác của các kĩ năng và bối cảnh hơn là một loạt các thành phần tuyến tính đơn lẻ” (Rohde, 2015).

Giai đoạn tiền đọc viết bao gồm 7 kĩ năng nền tảng mà trẻ cần được phát triển trước khi bước vào giai đoạn đọc thông viết thạo. Nền tảng quan trọng nhất cho sự phát triển của các kĩ năng này là ngôn ngữ nói. Khi một đứa trẻ có khả năng sử dụng ngôn ngữ nói tốt ở cả ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ hai thì sẽ hỗ trợ cho quá trình phát triển của các kĩ năng tiền đọc viết còn lại tốt hơn.



Ngôn ngữ nói	Là khả năng sử dụng từ ngữ cho mục đích giao tiếp. Đây là nền tảng quan trọng cho sự phát triển giai đoạn tiền đọc viết của trẻ.
Từ vựng	Là việc trẻ biết nhiều từ khái niệm và hiểu ý nghĩa của những từ khái niệm đó.
Các kĩ năng kể chuyện và tường thuật	Các kĩ năng này bao gồm khả năng sắp xếp các tình tiết của câu chuyện theo trình tự hợp lí, khả năng kể lại câu chuyện, khả năng tư duy sáng tạo để kể chuyện, khả năng mô tả các sự kiện, tình tiết trong câu chuyện và đưa ra dự đoán.
Nhận thức về âm vị	Nhận thức âm vị là khả năng phân biệt và thao tác với các âm thanh nhỏ nhất trong ngôn ngữ, được gọi là âm vị.

Nhận thức về bảng chữ cái	Là kiến thức của trẻ về tên gọi, âm vị và hình dạng của các chữ cái.
Nhận thức về bản in	Nhận thức bản in là khả năng hiểu và xử lý thông tin được trình bày dưới dạng văn bản. Nó bao gồm nhiều kĩ năng khác nhau, bao gồm: ♦ Trẻ biết cầm sách khi đọc ♦ Trẻ biết cách lật trang sách ♦ Trẻ biết hướng đọc và viết ♦ Trẻ hiểu rằng các chữ in, kí tự, biểu tượng... đều mang một ý nghĩa nhất định.
Động cơ đọc	Là sự hứng thú của trẻ đối với việc đọc sách và khả năng đọc viết nói chung.

Để biết thêm thông tin về các giai đoạn tiền đọc viết, vui lòng xem Phụ lục D.

Dưới đây là những đặc điểm của trẻ trong giai đoạn tiền đọc viết:

- ♦ Trẻ có thể sáng tác những câu chuyện.
- ♦ Trẻ đang học những âm mới.
- ♦ Trẻ bắt đầu nhận ra các hình dạng chữ cái.
- ♦ Trẻ có thể trả lời các câu hỏi liên quan đến một câu chuyện.
- ♦ Trẻ có thể diễn lại nội dung của các câu chuyện và sự kiện.
- ♦ Trẻ có thể hiểu các hướng dẫn bằng lời nói.
- ♦ Trẻ biết rằng các bản in và kí hiệu đều có ý nghĩa.
- ♦ Trẻ có thể theo dõi bản in khi bạn đang đọc.
- ♦ Trẻ có thể sử dụng các hình ảnh để kể một câu chuyện.

Các kĩ năng tiền đọc viết của trẻ được phát triển ở mọi lúc, mọi nơi và bắt đầu từ khi trẻ mới ra đời. Nó không chỉ diễn ra ở trường, mà còn ở bên ngoài trường học, ví dụ như ở nhà, trong cộng đồng, ở chợ, hay ở bất cứ đâu. Sự tương tác và trải nghiệm với môi trường xung quanh sẽ kích thích quá trình phát triển ngôn ngữ. Những trải nghiệm này góp phần hình thành năng lực đọc viết về sau này của trẻ. Nhiều trải nghiệm không nằm trong tầm kiểm soát của trẻ. Giáo viên càng biết nhiều về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển giai đoạn tiền đọc viết của trẻ thì càng có thể chuẩn bị, thiết kế các bài học, hoạt động học và môi trường học hấp dẫn và cần thiết cho trẻ để trẻ có thể phát triển tối đa tiềm năng của mình.

Những yếu tố có ảnh hưởng tới sự phát triển ngôn ngữ của trẻ có thể được nhóm thành ba nhóm chính dưới đây:

Văn hóa và cộng đồng	◆ Những quan điểm về văn hóa (“hiện diện mang tính tượng trưng”, vai trò của trẻ trong cộng đồng...) ◆ Giáo dục, học hành có được coi là một ưu tiên trong cộng đồng? ◆ Cơ hội tiếp xúc với bản in, các ấn phẩm, tài liệu đọc trong cộng đồng ◆ Những tương tác giao tiếp trong cộng đồng ◆ Tiếng mẹ đẻ chỉ là ngôn ngữ nói, hay bao gồm cả hệ thống chữ viết? Họ sử dụng hệ thống chữ viết hay kí tự nào? ◆ Một môi trường an toàn với mức độ thoải mái và sự tham gia cao
Nhân khẩu học	◆ Hoàn cảnh gia đình (kĩ năng ngôn ngữ, trình độ học vấn, v.v.) ◆ Động lực và tính cách của trẻ ◆ Sự khác biệt về năng lực ngôn ngữ và nhận thức ◆ Mức độ hiểu biết của trẻ về tiếng mẹ đẻ
Môi trường xung quanh/ cơ hội tiếp xúc	◆ Số lượng và chất lượng các tương tác ngôn ngữ ◆ Kiến thức về thế giới quan của trẻ - Kiến thức về mặt nội dung ◆ Cơ hội tiếp xúc với các loại bản in, các ấn phẩm, tài liệu đọc đa dạng ◆ Những tương tác ngôn ngữ tích cực ◆ Một môi trường an toàn với mức độ thoải mái và sự tham gia cao cho trẻ tự do biểu đạt và thử nghiệm ngôn ngữ mới ◆ Một môi trường mà ở đó có những phản hồi tích cực lại những giả định ngôn ngữ của trẻ ◆ Tiếp xúc với những từ mới

Để tiến bộ qua các giai đoạn này, trẻ cần được tương tác với ngôn ngữ. Những trải nghiệm với ngôn ngữ và bản in, ngay từ khi mới sinh ra, góp phần quan trọng vào việc hình thành các kĩ năng này. Giáo viên, cha mẹ, người chăm sóc và môi trường sống của trẻ đều đóng vai trò thiết yếu trong việc xây dựng nền tảng tiền đọc viết. Khi trẻ được tiếp cận với đa dạng các bản in và có cơ hội khám phá ngôn ngữ nói, trẻ sẽ dần hiểu rằng chữ viết và âm thanh mang ý nghĩa. Từ đó, trẻ phát triển các kĩ năng tiền đọc và tiền viết cần thiết để chuyển sang giai đoạn tiếp theo của quá trình phát triển năng lực đọc viết.

MÔ-ĐUN 3: LỒNG GHÉP CÁC KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT TRONG LỚP HỌC



GIỚI THIỆU

Trong mô-đun này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bảy kĩ năng trong giai đoạn tiền đọc viết: Ngôn ngữ nói, từ vựng, kĩ năng kể/ tường thuật, nhận thức về bảng chữ cái và âm vị, nhận thức về bản in và động cơ đọc. Học viên sẽ được học cách lập kế hoạch tổ chức các hoạt động học một cách hiệu quả nhằm phát triển các kĩ năng này cho trẻ. Ngoài ra, mô-đun này cũng đề cập đến những cách phát triển kĩ năng tiền đọc viết trong các hoạt động/ thói quen hàng ngày của trẻ.

Trong quá trình tìm hiểu về bảy kĩ năng của giai đoạn tiền đọc viết, học viên cần liên hệ lại với những nội dung đã học về đa ngữ cân bằng trong các mô-đun trước. Lưu ý rằng trẻ sẽ phát triển các kĩ năng này ở tiếng mẹ đẻ của trẻ trước, sau đó trẻ sẽ chuyển những kĩ năng này sang quá trình trẻ học ngôn ngữ thứ hai là tiếng Việt. Những phương pháp được giới thiệu trong mô-đun này là những phương pháp nhằm hỗ trợ phát triển tối ưu các kĩ năng tiền đọc viết cho trẻ ở cả hai ngôn ngữ. Khi trẻ tiến bộ qua các giai đoạn phát triển đa ngữ đã được đề cập trong Phần 1.2, trẻ sẽ bắt đầu áp dụng những kĩ năng này vào việc học ngôn ngữ mới.



HƯỚNG DẪN PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mô-đun này chỉ bao gồm một phần. Toàn bộ nội dung này sẽ được thực hiện trong thời gian một ngày, giảng viên cần làm mẫu các hoạt động và cho học viên thời gian để thực hành các kiến thức và kĩ năng mới.

Nội dung	Thời lượng (phút)
Mô-đun 3: Lồng ghép các kĩ năng tiền đọc viết trong lớp học	360
Kết nối	20
Học tập	160
Thực hành	160
Suy ngẫm	20
Tổng thời lượng	360 phút (6 giờ)

MÔ-ĐUN 3: LỒNG GHÉP CÁC KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT TRONG LỚP HỌC

Mục tiêu:

- ♦ Phân tích cách dạy các kĩ năng tiền đọc viết thông qua các hoạt động vui chơi trong lớp học.
- ♦ Thiết kế các hoạt động kết nối các kĩ năng tiền đọc viết với một chủ đề trong chương trình giáo dục mầm non.

Các thuật ngữ chính

Động lực với chữ in: Cảm thấy hứng thú và hào hứng với sách và việc đọc viết nói chung.

Kĩ năng kể, tường thuật: Bao gồm khả năng sắp xếp câu chuyện theo trình tự hợp lí, kể lại câu chuyện, sáng tạo để kể chuyện, mô tả sự kiện và đưa ra dự đoán.

Ngôn ngữ nói: Sử dụng từ ngữ để giao tiếp. Đây là nền tảng khởi đầu cho việc biết chữ.

Nhận thức âm vị: Khả năng nghe và thao tác các âm thanh trong ngôn ngữ nói.

Nhận thức bảng chữ cái: Kiến thức về tên gọi, âm thanh và hình dạng của từng chữ cái.

Nhận thức về chữ in: Biết cách cầm sách, lật trang, hiểu hướng đọc và viết, và nhận thức rằng chữ in và kí hiệu mang ý nghĩa.

Từ vựng: Biết nhiều từ, khái niệm và ý nghĩa của chúng.

Chuẩn bị



Chuẩn bị
cuốn sách:
"Không sao,
thử tiếp nào!"



Bộ bảy thẻ có
ghi sẵn tên của
bảy kĩ năng
tiền đọc viết



Các chữ cái d,
m, v, s / các
thẻ màu



In sẵn bức
tranh lớn
nhiều màu sắc



Bút màu hoặc
bút viết bảng



Một giỏ các đồ chơi khác nhau như
gà, công cụ nhỏ, và các con vật khác.



Cát trắng hoặc
bột cà phê



Giấy khổ A0



Đĩa

KẾT NỐI: 20 PHÚT

Hoạt động 1: Những thực hành của giáo viên hiện nay

Bài tập viết - Làm việc cá nhân

Làm việc cá nhân: 10 phút

- ◆ Yêu cầu học viên suy ngẫm về các câu hỏi dưới đây.
- ◆ Mời một số học viên chia sẻ.

Hãy suy ngẫm về bảy kĩ năng tiền đọc viết mà bạn đã được học trong phần 2.2. Kĩ năng nào bạn cảm thấy khó để dạy hoặc khó để lồng ghép vào các bài học? Tại sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thảo luận nhóm lớn: 10 phút

- ◆ Giảng viên mời học viên chia sẻ câu trả lời của mình.
- ◆ Giảng viên có thể ghi chép lại những câu trả lời này lên bảng hoặc trên giấy trắng khổ lớn để sử dụng cho phần suy ngẫm cuối ngày.

HỌC TẬP: 160 PHÚT

Những hoạt động học trong phần Học tập là những gợi ý để giáo viên có thể tham khảo và áp dụng. Đây không phải là những cách duy nhất để giúp trẻ phát triển bảy kĩ năng tiền đọc viết và như chúng tôi đã đề cập ở phần trước, các kĩ năng này thường trùng lặp và có thể lồng ghép để dạy cùng các hoạt động khác trong ngày. Mục đích của phần này là giới thiệu cho học viên một số hoạt động mà bạn có thể áp dụng trong lớp học để nhằm hướng tới phát triển các kĩ năng tiền đọc viết. Mục tiêu và chủ đề sẽ phụ thuộc vào lớp học của học viên và nhu cầu cá nhân của trẻ.

Những hoạt động này có thể được bổ sung vào:

- ◆ Các hoạt động học hàng ngày
- ◆ Hoạt động góc
- ◆ Các hoạt động mở rộng
- ◆ V...V

Hoạt động 2: Ví dụ minh họa 1

Lớp học mẫu - Làm việc nhóm lớn

Làm việc nhóm lớn: 70 phút

- ♦ Giảng viên giải thích cho học viên rằng thông thường giáo viên sẽ không dạy tất cả bảy kỹ năng tiền đọc viết cho trẻ trong một ngày và cũng rất khó để dạy các kỹ năng này một cách độc lập. Tuy nhiên, đối với hoạt động này, chúng ta sẽ thực hiện các phương pháp cụ thể cho từng kỹ năng tiền đọc viết.
- ♦ Giảng viên đóng vai giáo viên và học viên đóng vai trẻ trong giờ học dưới đây.

Chủ đề: Động vật

Mục tiêu của từng hoạt động được kết nối với chương trình giáo dục mầm non

Giới thiệu	Hoạt động: 1. Chào mừng cả lớp. 2. Giáo viên hỏi trẻ về các con vật mà trẻ yêu thích. Khi trẻ trả lời, giáo viên có thể ghi lại các câu trả lời đó lên bảng. 3. Sau đó, giáo viên đề nghị trẻ mô phỏng những “động tác” đặc trưng của con vật đó. Ví dụ: Khi giáo viên nói “con chim”, trẻ sẽ giang hai tay làm sóng lượn, mô phỏng việc vỗ cánh bay... 4. Hỏi trẻ xem trẻ thường thấy những con vật nào quanh nhà. Giáo viên ghi lại các câu trả lời đó lên bảng. 5. Lựa chọn hai con vật là: con mèo và con vịt. Giáo viên yêu cầu trẻ thử di chuyển giống như con mèo, con vịt. 6. Giáo viên giới thiệu tới trẻ về việc trong một vài tuần tới lớp sẽ cùng tìm hiểu về các loài vật khác nhau như con mèo hay con vịt.
Phần 1 Từ vựng Kỹ năng kể, tường thuật 	Mục tiêu: ♦ Trẻ thực hành các từ: con mèo, con vịt, đàn, sáo. ♦ Trẻ có thể tự kể lại những câu chuyện sáng tạo, đơn giản theo cách riêng sử dụng các hình ảnh, đồ vật, đồ chơi, và những trải nghiệm của trẻ. (Kết nối với Kết quả mong đợi lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ trong chương trình Giáo dục mầm non – mục 2.2; 2.4; 2.7)

Hoạt động: Giỏ truyện

1. Giáo viên đọc cuốn sách: “Không sao, thử tiếp nào!”
<https://literacycloud.org/stories/6214-let-s-give-it-a-try/>
2. Trong khi đọc cuốn sách, giáo viên sẽ sử dụng các đồ vật được chuẩn bị sẵn trong một chiếc giỏ. Các đồ vật này có liên quan tới nội dung của cuốn truyện trên.
3. Khi đọc cuốn sách, giáo viên sẽ nhấn mạnh các từ: Con mèo, con vịt, đàn, sáo. Khi giáo viên đọc truyện và đề cập tới một trong bốn từ về các con vật trong sách, giáo viên sẽ nhặt con vật đó ra khỏi giỏ để cho trẻ xem.

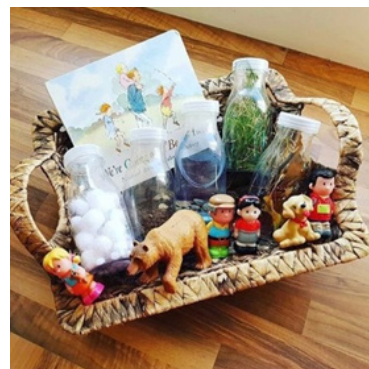
Giáo viên hỏi trẻ các câu hỏi có liên quan tới các nhân vật này, ví dụ:

- ◆ Theo con, con mèo đang cảm thấy thế nào? Tại sao con biết?
- ◆ Con nghĩ xem, chiếc sáo sẽ phát ra âm thanh như thế nào nhỉ?
- ◆ Con mô tả cho cô nghe con vịt trông như thế nào? (sử dụng các tính từ mô tả về con vịt).

Con nghĩ xem các con vật trong câu truyện này sẽ làm gì tiếp? (sử dụng các động từ để mô tả).

Trẻ sẽ trả lời bằng cách sử dụng các từ mới và thực hành sử dụng các từ loại khác nhau khi trả lời (tính từ và động từ)

4. Trẻ sẽ được chia thành các nhóm gồm 4 thành viên. Mỗi nhóm sẽ được phát các giỏ truyện nhỏ.
5. Trong các nhóm, trẻ sẽ thực hành kể lại câu chuyện hoặc sáng tạo ra một câu chuyện mới có sử dụng các đồ vật trong giỏ đồ chơi.



Một số gợi ý khi thực hiện hoạt động giỏ truyện

- ◆ Giáo viên không nhất thiết phải mua các đồ dùng đồ chơi mới mà có thể sử dụng các đồ dùng, đồ chơi sẵn có trong lớp hoặc yêu cầu trẻ có thể mang tới lớp hay sử dụng các vật liệu tự nhiên sẵn có bên ngoài tự nhiên.
- ◆ Trẻ cũng có thể tự tạo ra các đồ dùng, đồ chơi để đóng góp vào giỏ truyện.
- ◆ Trẻ cần TƯƠNG TÁC với các đồ chơi. Giáo viên nói về trẻ về việc đóng vai, sáng tạo những câu chuyện mới.

Phần 2 Nhận thức về chữ cái và âm vị	Mục tiêu: ◆ Chọn dụng cụ để tạo nhịp theo giai điệu và tiết tấu của bài hát. ◆ (Kết nối với Kết quả mong đợi lĩnh vực Giáo dục phát triển thẩm mỹ trong chương trình Giáo dục mầm non – mục 3.2). ◆ Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (Kết nối với Kết quả mong đợi lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ trong chương trình Giáo dục mầm non – mục 3.5). Hoạt động: 1. Giáo viên hướng dẫn trẻ nhận biết các con vật trong bức tranh. Giáo viên yêu cầu mỗi trẻ tìm một đồ vật trong phòng mà trẻ có thể sử dụng làm nhạc cụ. Giống như con trâu dùng nổi cơm, trẻ có thể dùng bất cứ thứ gì để tạo ra âm nhạc. 2. Sau khi lựa chọn xong “nhạc cụ” của mình, trẻ quay trở lại ngồi vòng tròn với nhạc cụ trong tay. 3. Trẻ cùng hát bài hát về con vật: (https://www.youtube.com/watch?v=IFxKzXW_64k) trong khi trẻ chơi nhạc cụ của mình. 4. Giáo viên viết từ “vịt” lên bảng. Giáo viên chỉ vào chữ cái “v” và nói: “Vờ...vờ...vờ vịt”. 5. Giáo viên yêu cầu trẻ nói các tiếng bắt đầu bằng âm “v” (ví dụ: voi, vôi, ve, vờ,...) 
Phần 3 Nhận thức về âm vị và bảng chữ cái	Mục tiêu: ◆ Tô màu, tô theo nét, sao chép một số kí hiệu và chữ cái. (Kết nối với Kết quả mong đợi lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ trong chương trình Giáo dục mầm non – mục 3.6).

Hoạt động: Tập tô chữ cái

1. Giáo viên phát cho các trẻ một khay đựng bột cà phê (khô, đã qua sử dụng) hoặc một khay cát sạch.
2. Trẻ sẽ lựa chọn một tấm thẻ có hình ảnh của một con vật hoặc một nhạc cụ trên đó với chữ cái đầu tiên: mèo (m), vịt (v), đàn (đ), sáo (s).
3. Trẻ sẽ thực hành tập viết chữ cái đó trên khay đựng cát hoặc bột cà phê sử dụng que hoặc ngón tay của mình.



Lưu ý:

Khi thiết kế các hoạt động học cần đảm bảo sự hấp dẫn và thú vị cho trẻ nhưng cũng cần chú trọng vào các mục tiêu học tập cụ thể.

Trong các hoạt động này, trẻ đã phát triển cả các kĩ năng tiền đọc và tiền viết!

Hoạt động 1: Tập trung vào kĩ năng từ vựng và kĩ năng kể chuyện – hai kĩ năng quan trọng trong giai đoạn tiền đọc và tiền viết. Khi trẻ bắt đầu viết, vốn từ phong phú sẽ giúp trẻ dễ dàng phát triển câu chuyện hoặc viết về trải nghiệm của mình. Kĩ năng kể chuyện cũng giúp trẻ chuẩn bị cho việc viết bằng cách rèn luyện khả năng sắp xếp ý tưởng theo trình tự logic, đây là một kĩ năng nền tảng quan trọng trước khi viết.

Hoạt động 2 & 3: Tập trung vào nhận thức âm vị và nhận thức bảng chữ cái – hai kĩ năng quan trọng trong giai đoạn tiền đọc và tiền viết. Việc hiểu hình dạng và âm thanh của chữ cái giúp trẻ chuẩn bị cho cả việc đọc và viết. Trẻ cần hiểu âm thanh mà các chữ cái tạo ra trước khi có thể đọc hoặc viết chúng. Đồng thời, trẻ cũng luyện tập việc tạo hình chữ cái để chuẩn bị cho quá trình viết trong tương lai.

Hoạt động 3: Ví dụ minh họa 2

Lớp học mẫu - Làm việc nhóm lớn

Làm việc nhóm lớn: 70 phút

- ♦ Giảng viên giải thích cho học viên rằng thông thường giáo viên sẽ không dạy tất cả 7 kỹ năng tiền đọc viết cho trẻ trong một ngày và cũng rất khó để dạy các kỹ năng này một cách độc lập. Tuy nhiên, đối với hoạt động này, chúng ta sẽ thực hiện các phương pháp cụ thể cho từng kỹ năng tiền đọc viết.
- ♦ Giảng viên đóng vai giáo viên và học viên đóng vai trẻ trong giờ học dưới đây.

Chủ đề: Động vật	
Mục tiêu của từng hoạt động được kết nối với chương trình giáo dục mầm non	
Giới thiệu Ngôn ngữ nói	Mục tiêu: ♦ Lắng nghe và phản hồi ý kiến của người khác. ♦ Mô tả sự việc dựa trên một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái của nhân vật. (Kết nối với Kết quả mong đợi lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ trong chương trình Giáo dục mầm non – mục 1.3; 2.4).
	Hoạt động: Xoay và nói 1. Trẻ được yêu cầu ngồi thành một vòng tròn. 2. Giáo viên yêu cầu trẻ quay sang trò chuyện cùng với bạn bên cạnh. Bạn này sẽ ghép cặp cùng trẻ trong hoạt động này. 3. Giáo viên làm mẫu hoạt động “Xoay và Nói” với một giáo viên khác (Đọc thêm Phụ lục A để biết thêm thông tin chi tiết). 4. Giáo viên hỏi trẻ còn nhớ điều gì về câu chuyện con trâu đã học ngày hôm trước. Giáo viên cho trẻ xem lại cuốn truyện ngày hôm trước để giúp trẻ nhớ lại nội dung. Giáo viên cũng có thể đưa ra gợi ý cho trẻ từ giỏ đồ chơi/ truyện của trẻ. Giáo viên nhắc trẻ rằng trẻ có thể trò chuyện với nhau bằng bất cứ ngôn ngữ nào.

Các câu hỏi gợi ý:

- ◆ Con thích phần nào nhất trong câu chuyện?
- ◆ Trong câu chuyện, con trâu cảm thấy như thế nào?
- ◆ Vấn đề của con trâu trong câu chuyện là gì?
- ◆ Con trâu đã giải quyết vấn đề đó như thế nào?

5. Trẻ quay sang và thực hiện hoạt động Xoay và Nói bằng tiếng mẹ đẻ hoặc bằng tiếng Việt.

6. Trong khi các trẻ đang trò chuyện, giáo viên có thể đi vòng quanh để lắng nghe những điều trẻ đang chia sẻ, nhưng giáo viên không can thiệp hay ngắt lời trẻ.

7. Giáo viên đề nghị tất cả trẻ ngồi quay về phía giáo viên và giáo viên sẽ hỏi câu hỏi tiếp theo.

** Đối với những trẻ có năng lực tốt hơn, giáo viên không nhất thiết phải đưa cho trẻ một đồ chơi từ giỏ đồ chơi hoặc một cuốn truyện.*



Một số gợi ý khi thực hiện hoạt động Xoay và Nói

- ◆ Đối với những trẻ gặp khó khăn với kĩ năng lắng nghe và làm theo hướng dẫn của giáo viên, giáo viên có thể cho trẻ cầm một “đồ chơi” để giúp trẻ hiểu rằng ai sẽ là người được phép nói trước, ai là người lắng nghe.
- ◆ Thực hành, thực hành, thực hành! Hãy thực hành cùng trẻ với những câu hỏi đơn giản.
- ◆ Trẻ có thể quyết định sử dụng bất kì ngôn ngữ nào để chia sẻ, có thể kết hợp hai ngôn ngữ hoặc giáo viên có thể chỉ định ngôn ngữ sử dụng tùy theo mục tiêu học tập cũng như năng lực ngôn ngữ của trẻ.
- ◆ Giáo viên có thể sử dụng hình ảnh/ kí hiệu của trẻ để khuyến khích các trẻ chọn/ ghép cặp với nhau.
- ◆ Đối với những trẻ vẫn đang trong quá trình phát triển ngôn ngữ, việc cho trẻ sử dụng các đồ vật nhỏ (ví dụ đồ chơi) có thể thúc đẩy việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ.

Hướng dẫn chi tiết thực hiện hoạt động Xoay và Nói có trong phần phụ lục A

Phần 1 Động cơ đọc Từ vựng Nhận thức bản in Ngôn ngữ nói	Mục tiêu: ◆ Kể chuyện dựa trên tranh minh họa và trải nghiệm của bản thân (Kết nối với Kết quả mong đợi lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ trong chương trình Giáo dục mầm non – mục 3.2). Hoạt động: Bức tranh lớn nhiều sắc màu: 1. Giáo viên cho trẻ xem một bức tranh lớn với rất nhiều màu sắc và hình ảnh. . Giáo viên hỏi trẻ xem trẻ thấy gì trong bức tranh. 2. Giáo viên hướng dẫn trẻ nhận biết các con vật trong bức tranh. 3. Giáo viên sử dụng các câu hỏi mở rộng để thảo luận về đặc điểm của các con vật trong bức tranh. 4. Sau đó, giáo viên sẽ phát cho trẻ một tờ giấy lớn. Trẻ sẽ tạo ra một ‘bức tranh lớn’ của riêng mình về các loài động vật mà trẻ nhìn thấy nơi mình sinh sống. 5. Trẻ giới thiệu về bức tranh của mình. Trẻ treo các bức tranh của mình trong lớp. 
Một số gợi ý cho hoạt động ‘Bức tranh lớn nhiều sắc màu’: ◆ Các bức tranh cần phản ánh cuộc sống hàng ngày của trẻ và nội dung các bài học mà giáo viên đang dạy. ◆ Trẻ có thể trưng bày những tác phẩm của mình trong lớp học và kể cho các bạn khác nghe. ◆ Phụ huynh cũng có thể tham gia các hoạt động này để giúp trẻ sáng tạo các tác phẩm của mình và thể hiện văn hoá của trẻ.	
Phần 2 Kĩ năng kể, tường thuật	Mục tiêu: ◆ Kể chuyện sáng tạo (thay đổi nhân vật, thay đổi cái kết của câu chuyện, thêm một số sự kiện...) (Kết nối với Kết quả mong đợi lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ trong chương trình Giáo dục mầm non – mục 2.6).

Hoạt động: Sắp xếp trình tự các tình tiết và sáng tạo cái kết của câu chuyện

1. Giáo viên sẽ đọc lại cuốn sách “Không sao, thử tiếp nào!” cho trẻ nghe.
2. Trẻ được phát những hình ảnh về các phần khác nhau trong câu chuyện mà trẻ được nghe. Trẻ sẽ sắp xếp các bức tranh này theo thứ tự hợp lí của câu chuyện.
3. Sau đó, trẻ sẽ vẽ thêm hai hình ảnh nữa mô tả điều gì sẽ xảy ra tiếp theo trong câu chuyện. Trẻ sẽ kể lại nội dung mới sáng tạo này cho các bạn khác cùng nghe.
4. Nếu trẻ hoàn thành yêu cầu sớm, hãy đưa cho trẻ năm tấm thẻ trắng mới. Hãy yêu cầu trẻ kể câu chuyện khác về con trâu và những người bạn của con trâu. Trẻ có thể trao đổi với các bạn khác và tập kể câu chuyện.



Làm việc nhóm lớn: 20 phút

- ♦ Giảng viên hỏi học viên xem các kĩ năng tiền đọc viết nào đã được dạy trong bài học vừa rồi.
- ♦ Phân tích từng kĩ thuật đã được sử dụng trong bài giảng.

Lưu ý:

Bạn có thể thực hiện các hoạt động này trong một vài ngày. Giáo viên có thể tham khảo các hoạt động này để đưa thêm vào các bài học hiện có hoặc các hoạt động vui chơi trong góc để nâng cao kĩ năng tiền đọc viết của trẻ.

Giới thiệu:

Tập trung vào ngôn ngữ nói – một kĩ năng quan trọng trong giai đoạn tiền đọc và tiền viết! Khi trẻ thực hành nói, các em đang học cách sử dụng từ ngữ một cách có ý nghĩa. Ngôn ngữ nói giúp trẻ làm quen với từ vựng, cấu trúc câu, phong cách giao tiếp và nhiều yếu tố quan trọng khác liên quan đến việc đọc và viết sau này.

Hoạt động 1:

Tích hợp bốn kĩ năng trong một hoạt động! Bằng cách sử dụng một bức tranh lớn sinh động và hấp dẫn, trẻ sẽ cảm thấy hứng thú hơn với việc học chữ, từ đó nâng cao động lực nhận diện chữ viết (print motivation). Khi trẻ mô tả hình ảnh, các em sẽ mở rộng vốn từ, giúp ích cho việc đọc và viết trong tương lai. Khi tự tạo ra bức tranh lớn của riêng mình, trẻ sẽ nhận thức được rằng chữ viết (biểu tượng, hình ảnh hoặc từ ngữ) đều mang ý nghĩa, điều này giúp phát triển kĩ năng nhận diện chữ in (print awareness). Cuối cùng, việc thảo luận về bức tranh giúp trẻ thực hành ngôn ngữ nói – chìa khóa quan trọng cho tất cả các kĩ năng tiền đọc và tiền viết!

Hoạt động 2:

Khi sắp xếp lại thứ tự câu chuyện, tạo ra một trình tự mới hoặc kết thúc khác, trẻ đang phát triển kĩ năng kể chuyện (narrative skills). Sau này, khi bắt đầu viết, trẻ cần biết cách xây dựng một chuỗi sự kiện logic – và hoạt động này chính là bước chuẩn bị quan trọng cho điều đó.

THỰC HÀNH: 160 PHÚT

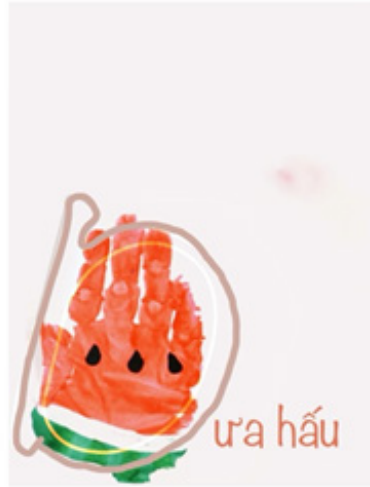
Hoạt động 4: Kĩ năng tiền đọc viết trong lớp học của bạn

Trò chơi - Làm việc nhóm

Làm việc nhóm: 70 phút

- ♦ Giảng viên chia học viên thành các nhóm nhỏ (khoảng 4 – 5 người mỗi nhóm). Các nhóm sẽ làm theo hướng dẫn dưới đây của giảng viên và thực hành thiết kế các hoạt động học của nhóm mình.
 - o Hãy lựa chọn một cuốn sách phù hợp với trẻ mầm non.
 - o Sử dụng khung thiết kế bài học dưới đây (HOẶC sử dụng mẫu kế hoạch bài dạy mà bạn thường dùng cho lớp học của mình) để thiết kế ba hoạt động học có kết nối với cuốn sách đã chọn. Một trong ba hoạt động đó phải hướng tới cải thiện kĩ năng tiền đọc viết của trẻ mà bạn đã xác định ở phần Kết nối.

- o Bạn có thể sử dụng các hoạt động mà chúng tôi cung cấp trong phần ví dụ phía trên hoặc thiết kế hoạt động của riêng bạn (Tuy nhiên hãy sáng tạo và không nên lặp lại các hoạt động học mà bạn đã làm ở lớp học của mình trước đây!).



Giới thiệu Kĩ năng tiền đọc viết cần phát triển:	Mục tiêu: Hoạt động: 1. 2. 3.
Phần 1 Kĩ năng tiền đọc viết cần phát triển:	Mục tiêu: Hoạt động: 1. 2. 3.

Phần 2 Kỹ năng tiền đọc viết cần phát triển:	Mục tiêu:
	Hoạt động: 1. 2. 3.

Lớp học mẫu - Làm việc nhóm

Làm việc nhóm lớn: 90 phút

- ♦ Học viên sẽ kết hợp với một nhóm khác để thực hành các hoạt động vừa thiết kế.
- ♦ Từng nhóm học viên thực hành đóng vai và dạy thử hai hoạt động trong bài học đã được thiết kế của nhóm mình. Thành viên của các nhóm sẽ đóng vai là trẻ trong lớp học.
- ♦ Sau đó, các thành viên trong nhóm đóng vai là “trẻ” trong lớp sẽ đưa ra những phản hồi, góp ý cho “giáo viên”. Khi đưa ra các phản hồi, góp ý, học viên có thể sử dụng các câu hỏi gợi ý dưới đây:

- 
- Mục tiêu của bài học có được thiết kế một cách rõ ràng và có sự gắn kết với cuốn sách hay không?
 - Hoạt động này có góp phần đạt được mục tiêu phát triển kỹ năng tiền đọc viết của trẻ hay không?
 - Hoạt động học này có thể hiện sự mới lạ, sáng tạo hay không? (Bạn đã bao giờ thấy cách thức tổ chức hoạt động học như vậy hay chưa?)
 - Mức độ tham gia của “trẻ” trong hoạt động vừa rồi thế nào?
 - Làm thế nào để có thể điều chỉnh độ khó của bài học sao cho phù hợp với trẻ có trình độ ngôn ngữ thấp (hoặc cao hơn)?

SUY NGẪM: 20 PHÚT

Làm việc nhóm: 20 phút

- ♦ Mỗi nhóm được phát 7 tấm thẻ. Mỗi thẻ sẽ có thông tin về một kĩ năng tiền đọc viết trên đó.
- ♦ Giảng viên chiếu một đoạn video.
- ♦ Nhiệm vụ của học viên là quan sát và ghi một tấm thẻ thể hiện kĩ năng tiền đọc viết nào đã được dạy trong đoạn video này. Học viên có thể chọn nhiều thẻ.



Trò chuyện và kĩ năng đọc viết

<https://youtu.be/4pkb57EsWQM?si=SFECUWbszIHsEwOR>



Hỗ trợ trẻ mầm non phát triển ngôn ngữ

<https://youtu.be/PdEpy-FNUak>

Trẻ đã được hỗ trợ để phát triển các kĩ năng tiền đọc viết như thế nào trong những đoạn video này?

.....

.....

Phương pháp phát triển các kĩ năng tiền đọc viết này có giống hay khác gì với cách mà bạn đã thiết kế trong hoạt động thực hành phía trên?

.....

.....

Tại sao việc lồng ghép dạy các kĩ năng tiền đọc trong các hoạt động cụ thể lại quan trọng?

.....

.....

Tóm tắt của giảng viên:

Giảng viên cần đặc biệt nhấn mạnh trong những đoạn video phía trên, giáo viên đã lồng ghép các kĩ năng tiền đọc viết một cách tự nhiên trong giờ học của mình. Giáo viên không thiết kế một bài học cụ thể chỉ để hướng tới phát triển các kĩ năng tiền đọc viết khác nhau, tuy nhiên các kĩ năng này đã được lồng ghép xuyên suốt trong giờ học.

MÔ-ĐUN 3: LỒNG GHÉP CÁC KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT TRONG LỚP HỌC

Bảy kĩ năng tiền đọc viết cơ bản mà bạn đã tìm hiểu ở trên đóng vai trò then chốt trong quá trình trẻ phát triển năng lực đọc viết ở bất kì ngôn ngữ nào. Những kĩ năng này có ảnh hưởng mạnh mẽ đến kĩ năng đọc viết của trẻ trong tương lai. Vì vậy, giáo viên cần hiểu rõ các kĩ năng, đồng thời chủ động thiết kế các hoạt động phù hợp để hỗ trợ sự phát triển của trẻ và lồng ghép vào các bài học hiện có. Hãy tạo cơ hội để trẻ khám phá các hoạt động bằng cả tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt. Khi những kĩ năng này được phát triển vững chắc trong tiếng mẹ đẻ, trẻ cũng sẽ phát triển tốt hơn trong tiếng Việt.

Ngôn ngữ nói

Ngôn ngữ nói là nền tảng quan trọng giúp trẻ phát triển hiệu quả các kĩ năng còn lại trong giai đoạn tiền đọc viết ở cả tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt. Giáo viên cần tạo nhiều cơ hội để trẻ nghe và thực hành kĩ năng nói ở cả hai ngôn ngữ. Khi nền tảng ngôn ngữ nói của trẻ vững chắc ở cả hai ngôn ngữ, trẻ càng tiến bộ hơn trong quá trình đọc và viết bằng tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ hai. Thông qua các hoạt động cụ thể hoặc các tương tác hàng ngày, giáo viên có thể hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ nói hiệu quả.

Khi suy ngẫm về những thực hành hiện tại của bạn trong lớp học, hãy sử dụng những câu hỏi gợi ý dưới đây để có thể có thêm nhiều cơ hội cho trẻ phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ nói.

- ◆ Mức độ tham gia của trẻ trong hoạt động học của bạn như thế nào? (Tất cả các trẻ hay chỉ một số trẻ có thể tham gia cao vào các hoạt động?)
- ◆ Có thể điều chỉnh các hoạt động học này như thế nào cho phù hợp với những trẻ có năng lực ngôn ngữ thấp hơn?
- ◆ Các hoạt động học này có thể được điều chỉnh như thế nào để đủ thách thức với những trẻ có năng lực ngôn ngữ tốt hơn?

Khi thực hiện các hoạt động học nhằm thúc đẩy phát triển ngôn ngữ nói, giáo viên cần lưu ý chọn các hoạt động mang lại cơ hội tham gia cho tất cả trẻ trong lớp. Thông thường, giáo viên hỏi một trẻ một câu hỏi và sẽ chỉ có một trẻ trả lời. Tuy nhiên, hoạt động “Xoay và Nói” (Phụ lục A) cho phép nhiều trẻ có cơ hội chia sẻ với nhau cùng lúc.

Lớp học nào cũng có những trẻ có trình độ ngôn ngữ khác nhau. Giáo viên cần lưu ý điều chỉnh độ khó của các hoạt động sao cho phù hợp với trình độ và nhu cầu của trẻ. Dưới đây là một số gợi ý:

- ◆ Đối với những trẻ có năng lực ngôn ngữ thấp: Sử dụng thêm các hình ảnh khi thực hiện hoạt động, sử dụng các câu hỏi đóng, ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu. Giáo viên cũng có thể đưa thêm các gợi ý cho trẻ, trao đổi những chủ đề thân thuộc với trẻ, cho trẻ thêm thời gian để suy nghĩ, cho phép trẻ trả lời bằng tiếng mẹ đẻ nếu thấy cần; đề nghị trẻ có thể sử dụng ngôn ngữ cơ thể, tranh ảnh, hay thậm chí cho phép trẻ sử dụng các bức vẽ của trẻ để mô tả ý tưởng của mình.
- ◆ Đối với trẻ có khả năng sử dụng ngôn ngữ ở mức nâng cao: hãy đưa ra những câu hỏi về chủ đề ở mức nâng cao, khó hơn; giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi mở, các câu hỏi kích thích trí tưởng tượng hoặc tranh luận; giáo viên khuyến khích trẻ sử dụng một hoặc hai ngôn ngữ khi trả lời.

Từ vựng

Học từ vựng là biết các từ và hiểu ý nghĩa của chúng. Khi trẻ phát triển vốn từ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình càng nhiều thì việc chuyển sang một ngôn ngữ mới sẽ càng dễ dàng hơn. Khi trẻ bắt đầu tập đọc viết, từ vựng nhiều, phong phú sẽ giúp trẻ nhận biết từ mới dễ dàng hơn, do đó tạo điều kiện cho việc phát triển kĩ năng đọc và viết sớm. Vốn từ phong phú hơn cũng giúp trẻ giao tiếp hiệu quả hơn với những người xung quanh.

Nên dạy từ vựng mới trong ngữ cảnh phù hợp và quen thuộc với trẻ. Sự phát triển vốn từ vựng - hay nói đơn giản là khả năng gọi tên sự vật hoặc ý tưởng - đóng vai trò then chốt trong quá trình hình thành kĩ năng tiền đọc viết của trẻ. Vốn từ vựng được phát triển hiệu quả nhất khi đặt trong ngữ cảnh, nơi trẻ có thể kết nối với hệ thống kiến thức trung tâm đã có (đã đề cập ở Mục 1.3) và gắn thêm “tên gọi” hoặc từ mới cho khái niệm đó. Dưới đây là một số cách bạn có thể áp dụng để dạy từ vựng mới.

Các phương pháp phát triển vốn từ vựng		
Phương pháp	Định nghĩa	Ví dụ
Phương pháp phản xạ toàn thân (Total physical response - TPR) (Từ vựng + hành động)	Sử dụng các cử chỉ, hành động, ngôn ngữ cơ thể để mô tả ý nghĩa của từ.	Khi dạy trẻ từ “con thỏ”, giáo viên làm động tác nhảy giống con thỏ và vừa nhảy vừa lặp lại từ “con thỏ”.
Hình ảnh trực quan (Từ vựng + Hình ảnh)	Sử dụng những hình ảnh của từ mà bạn đang dạy cho trẻ.	Khi dạy trẻ từ “con thỏ”, bạn có thể chuẩn bị những hình ảnh hay vẽ một bức tranh có những chú thỏ.

Thực tế (Từ vựng + đồ vật)	Sử dụng những đồ dùng, vật dụng trong đời sống thực tế để dạy từ mới cho trẻ.	Khi dạy trẻ từ “con thỏ”, bạn có thể mang một chú thỏ con đến lớp cho trẻ xem và chơi cùng.
Kết nối với bối cảnh thực tế (Từ vựng + bối cảnh thật)	Sử dụng bối cảnh quen thuộc, thân thiện với trẻ hoặc những trải nghiệm, kiến thức quen thuộc với trẻ để giải thích nghĩa của từ.	Khi dạy trẻ từ “con thỏ”. Nếu ở gia đình trẻ có nuôi thỏ, hoặc trẻ đã nhìn thấy ở nhà người thân, hãy khai thác những yếu tố đó và kết nối với nội dung đang dạy. Bạn cũng có thể kết nối từ này với một cuốn sách, mà nội dung của cuốn sách đó nói về những con thỏ mà trẻ đã biết.
Lặp lại và thực hành (Từ vựng + hoạt động)	Thực hành từ thông qua các tương tác khác nhau.	Đây có thể là các trò chơi, bài hát, hay hoạt động nhằm tăng cường cơ hội cho trẻ tiếp xúc với từ “con thỏ”.

Nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng việc sử dụng tiếng mẹ đẻ để hỗ trợ việc tiếp thu từ vựng ở ngôn ngữ mới có tác động tích cực đến sự phát triển vốn từ ở cả hai ngôn ngữ. Việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ là một công cụ hữu ích cho trẻ khi học từ mới trong ngôn ngữ mới.

Các kĩ năng kể chuyện và tường thuật

Trong nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới, việc tiếp xúc với từ vựng và đọc viết của một đứa trẻ thường được bắt đầu từ những câu chuyện kể. Đó có thể là câu chuyện về thời thơ ấu mà ông kể cho cháu, hay một câu chuyện cổ tích hoặc câu chuyện ngụ ngôn về các loài vật mà mẹ kể cho con trước khi đi ngủ, hay một câu chuyện về những siêu nhân mà chị thường kể cho em. Đây chính là những trải nghiệm đầu tiên của một đứa trẻ để phát triển kĩ năng kể chuyện, tường thuật, hay nói đơn giản hơn, là khả năng hiểu và kể một câu chuyện. Giao tiếp bằng lời, phát triển từ vựng, và các kĩ năng kể, tường thuật có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển các kĩ năng tiền đọc viết của trẻ. Chính vì vậy, giáo viên cần cung cấp cho trẻ những cơ hội, trải nghiệm phong phú nhằm giúp trẻ phát triển các kĩ năng này trong trường mầm non.

Kĩ năng tường thuật là khả năng của trẻ để kể một câu chuyện và hiểu trình tự các sự kiện diễn ra trong câu chuyện đó. Kĩ năng này rất cần thiết cho sự phát triển khả năng tiền đọc viết của trẻ vì nó giúp cho trẻ có khả năng đọc hiểu, kể chuyện, viết và tổ chức, sắp xếp các ý tưởng tốt hơn. Yêu cầu trẻ sắp xếp lại câu chuyện theo thứ tự cho phép trẻ có cơ hội thực hành kĩ năng tường thuật của mình. Các phương pháp khác nhằm phát triển kĩ năng tường thuật và kể chuyện sẽ được cung cấp kĩ hơn trong Mô-đun 6. Việc này giúp trẻ có thể kể chuyện và nhập vai bằng cả hai ngôn ngữ, từng bước giúp trẻ đạt được trình độ cao hơn trong cả hai ngôn ngữ (Catibusic-Finnegan, 2017).

Việc dạy và giúp trẻ sử dụng từ cũng như các kỹ năng kể chuyện, tường thuật theo cách có ý nghĩa đóng vai trò vô cùng quan trọng. Hãy lưu ý đến số lượng những từ mới mà bạn giới thiệu/ dạy cho trẻ trong cùng một khoảng thời gian. Hãy lưu ý đến kiến thức “vùng phát triển gần nhất” của trẻ để từ đó giáo viên có thể dạy trẻ ở một mức độ cao hơn một bậc so với vùng phát triển hiện tại của trẻ. Việc dạy từ mới cho trẻ cần dựa trên hệ thống kiến thức trung tâm của trẻ để giúp các từ vựng này trở dễ tiếp cận, dễ hiểu hơn với trẻ. Lưu ý rằng, trẻ sẽ cần nhiều thời gian và nhiều lần tiếp xúc với từ mới trước khi có thể sử dụng được những từ này, vì vậy chúng ta cần kiên nhẫn. Từ vựng và kỹ năng tường thuật là nền tảng thiết yếu cho khả năng tiền đọc viết của trẻ. Giáo viên cần lập kế hoạch có chủ đích để phát triển những kỹ năng này. Điều quan trọng là chúng ta cần cho phép và khuyến khích phát triển vốn từ và kỹ năng tường thuật bằng cả tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt của trẻ.

Nhận thức về bảng chữ cái và âm vị

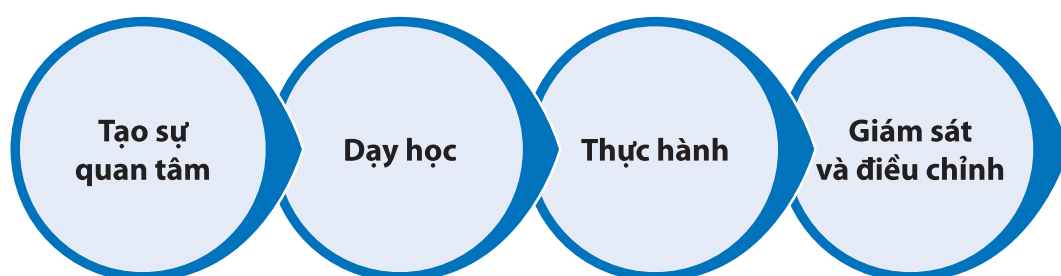
Để bắt đầu đọc và viết, trẻ phải biết rằng các hình dạng tạo nên chữ cái, chữ cái có âm thanh và sự kết hợp các âm tạo nên từ có ý nghĩa. Trước khi trẻ bắt đầu đọc và viết thông thạo, trẻ đã có một số nhận thức về âm vị. Vì vậy, trẻ có thể dễ dàng cảm nhận được âm thanh của các chữ cái. Đây chính là nền tảng giúp trẻ học âm của các chữ cái. Sau đó, trẻ sẽ học nhận thức về bảng chữ cái, biết rằng các chữ cái có hình dạng, âm thanh và tên gọi khác nhau.

Nhận thức âm vị là khả năng nghe thấy các âm thanh riêng lẻ trong một tiếng và khả năng phân tích hình thức âm thanh của tiếng trong cách phát âm bên trong của chúng. Nhận thức âm vị là một kỹ năng của ngôn ngữ bằng lời nói mà trẻ bắt đầu phát triển từ rất sớm, ví dụ như trẻ nhận biết được tính nhịp điệu, trẻ có khả năng phân biệt được các tiếng nghe gần giống nhau nhưng có nghĩa khác nhau (cá – lá, cô – tô,...).

Nhận thức về bảng chữ cái là khả năng nhận diện và phân biệt được hình dạng các chữ cái, nhận biết tên chữ và phát âm được âm của chữ cái. Khi cho trẻ làm quen với các chữ cái, điều quan trọng là giáo viên nên chỉ ra các chữ cái với hình dạng và âm của chữ đó chứ không phải là tên gọi của chữ cái đó trong bảng chữ cái, ví dụ trong tiếng Việt, giáo viên có thể giới thiệu chữ cái “c” với âm /k/, thay vì tên của chữ cái là “xê” (Vui lòng xem Bảng tên ghi âm, tên chữ cái tiếng Việt ở phần Phụ lục).

Để giúp trẻ nhận diện được hình dạng cũng như âm của chữ cái, trẻ cần được tiếp xúc nhiều lần với các chữ cái đó theo những cách có ý nghĩa và độc đáo. Kiến thức về chữ cái và ngữ âm có tính liên kết chặt chẽ với nhau và thường được dạy cùng thời điểm, nhưng không phải là điều bắt buộc. Cần lưu ý đối với trẻ ở độ tuổi nhỏ, các bài học chỉ tập trung vào nhận thức ngữ âm. Không phải lúc nào giáo viên cũng cần dạy hai kỹ năng này cùng nhau!

Một cách hiệu quả để giới thiệu chữ cái mới và âm vị của chữ cái có thể thực hiện thông qua mô hình dưới đây (Xem thêm ví dụ về việc dạy một chữ cái và âm vị ở phần phụ lục A).



Giai đoạn	Giáo viên có thể hỗ trợ trẻ như thế nào?
Tạo hứng thú (hay giới thiệu)	Giới thiệu các chữ cái mới theo cách thú vị và hấp dẫn với trẻ. Trọng tâm là tạo hứng thú cho trẻ khi học chữ cái mới!
Dạy học	Trong bước này bạn sẽ dạy cho trẻ biết về chữ cái và tên gọi của chữ cái đó một cách rõ ràng và dễ hiểu. Việc cho trẻ lặp lại theo giáo viên và thực hành với bạn sẽ giúp trẻ ghi nhớ tốt hơn. Giáo viên cũng có thể kết hợp các vận động thô đi kèm với âm thanh.
Thực hành	Ở bước này, trẻ cần thời gian để luyện tập chữ cái và âm tương ứng. Việc này có thể được lồng ghép vào các hoạt động góc, hoạt động nhóm hoặc trong các môn học khác. Hãy cố gắng tạo cơ hội để trẻ làm quen với tên chữ cái, hình dạng và âm thông qua hình ảnh gần gũi, cũng như các hoạt động đa dạng, kích thích nhiều giác quan và kết hợp cả vận động thô lẫn vận động tinh.
Giám sát và điều chỉnh	Để đánh giá liệu trẻ đã nắm vững chữ cái hay chưa, giáo viên cần theo dõi và quan sát trẻ. Việc này có thể được thực hiện thông qua một hoạt động nhỏ, trong đó trẻ vận dụng kiến thức đã học.

Sau khi thực hiện quy trình trên, chúng ta cần lồng ghép các chữ cái đã học vào các bài học khác hay những hoạt động hàng ngày của trẻ, để giúp trẻ duy trì và củng cố kiến thức.

Nhận thức về bản in

Bản in hiện diện ở khắp nơi xung quanh chúng ta! Nhận thức về bản in là những tiếp xúc đầu tiên của một đứa trẻ với đa dạng các bản in và hiểu được rằng các bản in (hình ảnh, chữ cái, hay các kí hiệu, chỉ dẫn) mang những thông điệp khác nhau. Nhận thức về bản in giúp trẻ hiểu rằng ngôn ngữ viết có liên quan đến ngôn ngữ nói và có thể được sử dụng cho mục đích giao tiếp. Nhận thức về bản in bao gồm ba khía cạnh chính:

1. Trẻ có thể cầm sách và lật trang sách đúng cách.
2. Trẻ hiểu rằng chữ trong sách sẽ được viết và đọc theo trật tự từ trái sang phải.
3. Trẻ hiểu rằng các từ và kí hiệu, biểu tượng mang một ý nghĩa nhất định và được sử dụng để truyền tải thông tin nào đó.

Giáo viên cần nắm được những kĩ năng mà trẻ đã biết, từ đó hỗ trợ trẻ phát triển các kĩ năng đó ở mức độ cao hơn. Nhận thức về bản in là một kĩ năng cần thiết trong giai đoạn tiền đọc viết. Khi trẻ thể hiện những kiến thức đầu tiên của mình về các dạng bản in, giáo viên cần làm mẫu đúng cho trẻ khi cầm sách, lật giở trang sách đúng cách, biết tôn trọng sách. Tuy nhiên, nếu trẻ làm chưa đúng, giáo viên cũng không nên la mắng hay gây áp lực cho trẻ. Trẻ em học thông qua các thực hành mang tính lặp đi lặp lại hoặc thông qua tiếp xúc. Khi trẻ làm chưa đúng, điều đó hoàn toàn bình thường trong quá trình phát triển kĩ năng này. Tập trung vào việc nhận ra những kĩ năng trẻ đã thành thạo để từ đó khuyến khích và hỗ trợ trẻ những kiến thức và kĩ năng mà trẻ chưa thành thạo.

*** Những trẻ người dân tộc thiểu số nói tiếng mẹ đẻ mang những đặc điểm tương tự có thể phát triển những kiến thức này nhanh hơn những trẻ khác.**

Tình huống	Trẻ đã biết gì?	Giáo viên nên ứng xử như thế nào?
Một trẻ trong lớp cho bạn xem tác phẩm này của mình 	◆ Trẻ có thể hiểu được chúng ta sử dụng chữ viết như một phương tiện để giao tiếp. ◆ Có thể trẻ hiểu hướng viết (từ trái qua phải, từ trên xuống dưới), tuy nhiên giáo viên cần quan sát khi trẻ viết để hiểu rõ điều này. ◆ Có thể trẻ biết rằng có một số chữ cái cao hơn những chữ cái khác.	◆ Sử dụng que chỉ hoặc gợi ý khác khi đọc để hướng dẫn trẻ về hướng đọc. ◆ Đánh dấu sao ở phía bên trái của tờ giấy để trẻ biết bắt đầu viết từ đâu. ◆ Cung cấp cho trẻ những que chỉ vui nhộn để theo dõi “việc đọc” của mình (ngay cả khi ở giai đoạn này, trẻ chỉ đang tự tưởng tượng câu chuyện!). * Que chỉ cũng giúp trẻ phát triển kĩ năng nhận biết từng từ tương ứng, tức là hiểu rằng mỗi từ đều mang một ý nghĩa riêng.

Một đứa trẻ mang đến cho bạn một cuốn sách và nói rằng trẻ muốn đọc cuốn sách đó. Trẻ bắt đầu kể một câu chuyện và lật các trang. Trẻ không kể câu chuyện được viết trong sách mà trẻ đang giả vờ kể một câu chuyện khi giở các trang sách.	◆ Trẻ hiểu rằng sách được dùng để kể các câu chuyện. ◆ Trẻ đã biết cách cầm một cuốn sách và lật các trang của cuốn sách đó.	◆ Làm mẫu cách cầm sách đúng trong khi đọc to. Chỉ ra các đặc điểm của cuốn sách khi bạn đọc. ◆ Cầm sách ngược và hỏi trẻ: "Như thế này có đúng không?" Bỏ qua vài trang và hỏi trẻ xem điều đó có ổn không hay chúng ta đã bỏ lỡ một phần của câu chuyện?
Khi bạn bước tới góc đọc sách và đây là những gì bạn trông thấy: 	◆ Trẻ hiểu rằng sách có ý nghĩa, biết cách mở sách và ôm sách vào lòng. ◆ Trẻ thích thú khi đọc, cố gắng tự mình khám phá và tìm hiểu cuốn sách.	◆ Sử dụng nhiều loại văn bản in đa dạng trong lớp học, như biển báo giao thông, nhãn thực phẩm và đồ uống, tên trẻ kèm theo ảnh, thực đơn, biển báo nhà vệ sinh, v.v. ◆ Tận dụng mọi cơ hội nhỏ trong suốt cả ngày để chỉ ra chữ in và ý nghĩa của chúng.

Động cơ đọc

Nếu đứa trẻ chỉ nhận thức được rằng bản in mang ý nghĩa hoặc thậm chí là trẻ có thể hiểu được ý nghĩa của chữ viết, các kí hiệu, biển báo không thôi là chưa đủ; một đứa trẻ phải cảm thấy có động lực, hứng thú, niềm vui với việc học chữ! Điều này được gọi là: động cơ đọc.

Động cơ đọc là niềm yêu thích, hứng thú của trẻ đối với các loại ấn phẩm khác nhau. Khi trẻ càng yêu thích việc đọc hoặc say mê sách và các hình thức ấn phẩm khác nhau thì chúng càng có xu hướng muốn học và do vậy sẽ có sự tiến bộ nhanh hơn.

Để khuyến khích và xây dựng tình yêu của trẻ đối với việc đọc sách, việc lựa chọn những cuốn sách gây hứng thú và hấp dẫn cho trẻ đóng vai trò vô cùng quan trọng. Giáo viên cần suy nghĩ về những cuốn sách mà mình sẽ đọc cho trẻ để đảm bảo trẻ yêu thích, hứng thú và tham gia tích cực vào việc đọc. Giáo viên cần hiểu rõ về nội dung cuốn sách, năng lực của trẻ, cũng như mục tiêu học tập của mình đối với bài học là gì.

Hãy thúc đẩy sự yêu thích của trẻ với việc đọc và viết để giúp trẻ trở thành công dân toàn cầu và học tập suốt đời!

Học viên có thể tìm thấy hướng dẫn và các bài giảng mẫu về các kĩ năng tiền đọc viết trong phần Phụ lục A.

Lưu ý, các trò chơi hay hoạt động cần luôn luôn dựa trên mục tiêu của bài học mà giáo viên đặt ra. Giáo viên cần đặt ra mục tiêu bài học trước, rồi mới thiết kế các hoạt động học qua chơi để giúp trẻ phát triển các kĩ năng tiền đọc viết cụ thể.

Suy ngẫm của giảng viên

Phần này dành riêng cho bạn với vai trò là một giảng viên để suy ngẫm về quá trình cung cấp những kiến thức mới cho học viên trong lớp.

Hãy xem lại mục tiêu của phần và các câu hỏi định hướng dưới đây để cùng suy ngẫm về kết quả của lớp tập huấn.

Với vai trò là giảng viên, bạn có thể tự ghi lại những suy ngẫm của mình, nói ra suy ngẫm đó rồi ghi âm lại, hoặc vẽ sơ đồ tư duy, hoặc có thể chia sẻ ngay với đồng nghiệp của mình về những điều bạn đã làm tốt và những điều bạn có thể cải thiện trong các lớp tập huấn tiếp theo.

Bạn tự chủ động trong việc lựa chọn hình thức suy ngẫm sau tập huấn.

Mục tiêu của từng phần	
Kết nối	Mục tiêu của bước này là kích hoạt mối quan tâm của học viên về chủ đề sẽ được cung cấp trong khóa tập huấn và sử dụng những kiến thức, kinh nghiệm của học viên để kết nối nội dung sắp được học với bối cảnh thực tế trong công việc của học viên. Giai đoạn này rất quan trọng để đảm bảo rằng tất cả học viên có thể nhận thấy mối liên quan giữa chủ đề với công việc hiện tại của mình, từ đó họ sẽ quan tâm và được khích lệ để suy ngẫm thấu đáo hơn.
Học tập	Mục tiêu của bước này là giới thiệu kiến thức mới tới học viên thông qua bài giảng trong lớp tập huấn để đảm bảo rằng người tham gia có được trải nghiệm trực tiếp về kiến thức mới theo cách có sự tham gia và hấp dẫn. Học viên sẽ cùng suy ngẫm về những kiến thức mới này bằng cách phân tích dựa trên kinh nghiệm cá nhân.
Thực hành	Thực hành kiến thức mới là một bước quan trọng trong việc xây dựng sự hiểu biết, kĩ năng và sự tự tin của học viên để áp dụng kiến thức mới học. Giai đoạn này giúp người học có cơ hội đưa lí thuyết vào thực tế và nhận phản hồi từ giảng viên và học viên khác ngay lập tức. Những phản hồi này giúp nâng cao nhận thức của học viên và tăng cường phát triển chuyên môn.
Suy ngẫm	Suy ngẫm là một kĩ năng quan trọng đối với các nhà giáo dục. Ở bước này, học viên có cơ hội nhìn nhận, suy ngẫm về kiến thức được học cũng như cân nhắc những việc cần làm để đưa những kiến thức mới tiếp thu vào thực hành một cách phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

Phần X

Mục tiêu của phần:

- ◆ Bạn đã đạt được mục tiêu của mục này chưa?
- ◆ Làm thế nào để bạn biết điều đó?

Mục	Câu hỏi suy ngẫm
Kết nối	◆ Bạn đã đạt được mục tiêu của mục này chưa? ◆ Làm thế nào để bạn biết điều đó? ◆ Bạn sẽ thay đổi điều gì trong những lần tập huấn tới?
Học tập	◆ Bạn đã đạt được mục tiêu của mục này chưa? Làm thế nào để bạn biết điều đó? ◆ Bạn sẽ thay đổi điều gì trong những lần tập huấn tới?
Thực hành	◆ Bạn đã đạt được mục tiêu của mục này chưa? Làm thế nào để bạn biết điều đó? ◆ Học viên có đủ thời gian trên lớp tập huấn để áp dụng thử những kiến thức đã học không? ◆ Bạn có đưa ra những phản hồi, góp ý để học viên có thể cải thiện việc áp dụng những kiến thức này không? ◆ Bạn sẽ thay đổi điều gì trong những lần tập huấn tới?
Suy ngẫm	◆ Bạn có tạo cơ hội cho học viên suy ngẫm trong lớp tập huấn không? ◆ Học viên có suy ngẫm bằng cách mô tả nội dung của mô-đun không? ◆ Học viên có suy ngẫm về việc thực hành trong bối cảnh thực tế của mình không? ◆ Bạn sẽ thay đổi điều gì trong những lần tập huấn tới?

PHỤ LỤC A: MỘT VÀI VÍ DỤ MINH HOẠ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC VIẾT

Bảy kĩ năng cơ bản của giai đoạn tiền đọc viết mà chúng ta đã cùng tìm hiểu ở trên là chìa khóa để trẻ có thể bắt đầu hành trình đọc viết ở bất kì ngôn ngữ nào. Những kĩ năng này có ảnh hưởng mạnh mẽ đến năng lực đọc viết của trẻ trong tương lai. Thông thường, giáo viên không dạy các kĩ năng tiền đọc viết cho đến khi trẻ bắt đầu học tiểu học, hoặc bắt đầu dạy trẻ đọc viết mà đi vào trực tiếp dạy trẻ biết đọc, viết. Cả hai cách tiếp cận này đều bỏ qua một giai đoạn quan trọng là giai đoạn tiền đọc viết. Điều quan trọng là giáo viên phải nắm vững bảy kĩ năng quan trọng này và lên kế hoạch cho các hoạt động có chủ đích để hỗ trợ sự phát triển các kĩ năng đó của trẻ. Tất cả những kĩ năng này được áp dụng trong cả hai ngôn ngữ. Hãy để trẻ có cơ hội khám phá các kĩ năng này bằng tiếng mẹ đẻ cũng như bằng tiếng Việt. Những kĩ năng này được phát triển bằng ngôn ngữ mẹ đẻ càng tốt bao nhiêu, thì sau này trẻ sẽ càng giỏi tiếng Việt bấy nhiêu.

Ngôn ngữ nói

Ngôn ngữ nói là nền tảng quan trọng giúp trẻ phát triển hiệu quả các kĩ năng còn lại trong giai đoạn tiền đọc viết ở cả tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt. Giáo viên cần tạo nhiều cơ hội để trẻ nghe và thực hành kĩ năng nói ở cả hai ngôn ngữ. Khi nền tảng ngôn ngữ nói của trẻ vững chắc ở cả hai ngôn ngữ, trẻ càng tiến bộ hơn trong quá trình đọc và viết bằng tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ hai. Thông qua các hoạt động cụ thể hoặc các tương tác hàng ngày, giáo viên có thể hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ nói hiệu quả.

Khi suy ngẫm về những thực hành hiện tại của bạn trong lớp học, hãy sử dụng những câu hỏi gợi ý dưới đây để có thể có thêm nhiều các cơ hội cho trẻ phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ nói.

XOAY VÀ NÓI: KỸ THUẬT PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ NÓI	
"Xoay và nói" là gì?	Lợi ích của phương pháp này?
Phương pháp Xoay và nói (tiếng Anh thường gọi là Turn and Talk) là một kĩ thuật dạy học tương tác, trong đó giáo viên yêu cầu trẻ quay sang bạn bên cạnh hoặc nhóm nhỏ để trao đổi nhanh về một câu hỏi, ý tưởng, hoặc vấn đề vừa được đưa ra. Phương pháp này cũng tạo cơ hội cho giáo viên lắng nghe, quan sát để kiểm tra xem trẻ đã hiểu những nội dung đã được học hay các câu hỏi của giáo viên hay chưa.	◆ Tạo mức độ tương tác và sự tham gia cao ◆ Rèn luyện các kĩ năng xã hội ◆ Khuyến khích lắng nghe tích cực ◆ Có thể được sử dụng trong bất kì ngôn ngữ nào ◆ Có thể áp dụng cho mọi chủ đề và nội dung
Làm thế nào để tôi có thể sử dụng phương pháp này một cách hiệu quả?	

1. Trước khi sử dụng phương pháp này, hãy trao đổi với trẻ về những mong đợi, kì vọng, làm mẫu trước cách thực hiện phương pháp này và sau đó thực hành với trẻ.
2. Giáo viên nên sử dụng những cử chỉ, chuyển động của bàn tay để chỉ ra những gì trẻ cần làm.
3. Có thể sử dụng sơ đồ trực quan để mô tả bước 1.
4. Giáo viên đưa ra câu hỏi cho trẻ thảo luận.
5. Giáo viên quy định thời gian cụ thể để trẻ trao đổi và nói (Đối với trẻ nhỏ, hãy sử dụng đồng hồ bấm giờ để trẻ có thể hình dung thời gian mà chúng có để nói).
6. Trẻ có thể quay sang bên cạnh để thảo luận và thực hành nói và nghe với một bạn khác.
7. Trong khi trẻ đang trao đổi, giáo viên có thể đi vòng quanh để quan sát và lắng nghe nội dung mà các nhóm đang trao đổi.
8. Giáo viên mời tất cả các trẻ quay lại nhóm lớn sau khi kết thúc thảo luận.



TRÒ CHƠI VƯỢT RÀO CẢN KỸ THUẬT PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ NÓI

Các kĩ năng tiền đọc viết được phát triển?	Lợi ích của trò chơi?
Trò chơi vượt rào cản là một hoạt động ngôn ngữ nói mà trẻ có thể chơi theo cặp. Trẻ cần sử dụng các kĩ năng tiếp thu và biểu đạt ngôn ngữ để cố gắng bắt kịp những gì bạn đồng hành của mình đã làm. Đây là một trò chơi thú vị giúp trẻ luyện nói về nhiều chủ đề.	◆ Có thể áp dụng cho mọi chủ đề và nội dung ◆ Thực hành từ vựng ◆ Rèn luyện kĩ năng đặt câu hỏi ◆ Cho phép trẻ sử dụng bất kì ngôn ngữ nào (tiếng mẹ đẻ hoặc Tiếng Việt). ◆ Khuyến khích tương tác xã hội.
Làm thế nào để sử dụng trò chơi này một cách hiệu quả?	
1. Cho hai trẻ ngồi ở vị trí đối diện nhau và được ngăn cách bằng một tấm bìa cứng để trẻ có thể nhìn thấy mặt nhau và có thể nói chuyện nhưng không nhìn thấy những gì được sắp đặt trên mặt bàn đối diện. 2. Mỗi trẻ có một bảng giống hệt nhau về chủ đề bất kì (màu sắc, bản đồ, chợ, nhà cửa, con người, v.v.). Dựa trên từ vựng bạn muốn dạy, hãy chọn loại bảng chơi. Trong ví dụ này, chúng ta sẽ chọn chủ đề trang phục, quần áo. 3. Trẻ A sẽ mặc một bộ quần áo lên hình một nhân vật có sẵn trên bàn, sau đó trẻ A nói với trẻ B mình đã làm gì. Trẻ B sẽ cần lắng nghe và làm tương tự như những gì trẻ A mô tả lên nhân vật của mình. Hoạt động này có thể được thực hiện ở độ khó cao hơn bằng cách bổ sung thêm quần áo nhiều màu sắc hoặc nhiều lựa chọn khó hơn cho những trẻ có năng lực tốt hơn. 4. Nhiệm vụ là miêu tả và thực hiện lại hoạt động tương tự. Trẻ B có thể đặt câu hỏi làm rõ, nhưng sau đó trẻ phải cố gắng lặp lại những gì mà trẻ A đã thực hiện ở phía bên kia hàng rào. 5. Sau khi hai trẻ làm xong, hãy kiểm tra lại bảng và cùng chúc mừng kết quả đạt được!	

Các câu hỏi gợi ý cho các hoạt động phát triển ngôn ngữ nói:

- ◆ Mức độ tham gia của trẻ trong hoạt động này như thế nào? (Tất cả mọi trẻ hay chỉ một số trẻ được tham gia vào các hoạt động học?)
- ◆ Có thể điều chỉnh hoạt động này như thế nào để phù hợp với những trẻ có trình độ ngôn ngữ thấp hơn?
- ◆ Làm thế nào để điều chỉnh độ khó của hoạt động này sao cho phù hợp với những trẻ có khả năng ngôn ngữ cao hơn?



Ví dụ minh họa về một bài học phát triển vốn từ

Chủ đề: Đi chợ

Mục tiêu bài học:

Trẻ sẽ có thể kết nối năm từ với ý nghĩa của chúng.

Giới thiệu:

- ♦ Cho trẻ xem một bức tranh về chợ hoặc giới thiệu các em đến góc chợ.
- ♦ Giáo viên hỏi trẻ xem trẻ sẽ thích mua gì ở góc chợ

Bài giảng:

- ♦ Đọc câu chuyện dưới đây bao gồm 5 từ dự định dạy.
- ♦ Trong khi đọc, dừng lại khi bạn đến một trong những từ mới.
- ♦ Sử dụng một trong những cách sau để dạy từ mới (sử dụng đồ dùng hoặc hình ảnh trực quan, thực tế, sử dụng ngôn ngữ cơ thể) - tham khảo định nghĩa của những phương pháp này trong bảng dưới đây, nếu cần.

Hoạt động mở rộng:

- ♦ Chia trẻ thành các cặp và cùng chơi với các tranh, ảnh hoặc đồ vật thật giáo viên đã sử dụng trong bài học.
- ♦ Trẻ thực hành nói một trong những từ mới.
- ♦ Hai trẻ thử sử dụng các biểu cảm, ngôn ngữ cơ thể, dùng tranh ảnh, đồ dùng trực quan để mô tả lại mình hiểu ý nghĩa của từ mới như thế nào.

Năm từ cần dạy cho trẻ trong bài học:

Đi

Chợ

Xoài

Chuối

Dứa

Phương pháp sẽ sử dụng:

- ♦ Hình ảnh trực quan
- ♦ Phương pháp phản xạ toàn thân (sử dụng cử chỉ, điệu bộ, hành động hay các ngôn ngữ cơ thể khác để diễn tả)
- ♦ Kể chuyện
- ♦ Sử dụng bối cảnh hoặc những trải nghiệm, kiến thức mà trẻ đã biết trước đây
- ♦ Thực tế

Câu chuyện sử dụng cho hoạt động trên:

Hôm nay, mình đi chợ.

Mình thấy có rất nhiều loại quả khác nhau ở chợ.

Mình thấy quả xoài.

Mình thấy quả chuối.

Mình thấy quả dưa.

Mình đi về nhà.

Những đặc điểm chính của một bài giảng phát triển vốn từ

- ◆ Lồng ghép bối cảnh của trẻ trong nội dung bài học (chủ đề đi chợ)
- ◆ Tập trung dạy một số lượng từ nhất định (5 từ)
- ◆ Đưa các từ mới vào các hoạt động kể chuyện và sử dụng những từ đó trong các tình huống hàng ngày.
- ◆ Sử dụng ba phương pháp tương tác và cụ thể.
- ◆ Kiểm tra xem trẻ có hiểu không ở cuối bài học.
- ◆ Tương tác xã hội.

Ví dụ minh họa về dạy nhận thức về chữ cái và âm vị

Mục tiêu

Trẻ có thể viết chữ “**s**” và nối với âm đúng.

Phần 1 (Giới thiệu/ Tạo hứng thú):

***Cách 1:**

- ◆ Dẫn dắt để trẻ cùng hát một bài hát hoặc xem video để thu hút sự quan tâm của trẻ.
- ◆ Ví dụ: Link video chương trình ABC Vui từng giờ: Chữ s (Phần Phụ lục).

***Cách 2: Cô đọc bài đồng dao “Con sên, con sên”**

- ◆ Cô hỏi trẻ: Bài đồng dao nói về con vật gì? (con sên/ con ốc sên)
- ◆ Cô khuyến khích trẻ đếm số tiếng có trong từ “con sên/ con ốc sên” bằng cách vỗ tay.

Phần 2 (Dạy học/nội dung chính):

- ◆ Giơ một chữ cái “s” to lên và hỏi trẻ đó là chữ gì. Mời trẻ nói và lặp lại tên và âm thanh của chữ cái này.
- ◆ Giáo viên đứng cùng chiều với trẻ và yêu cầu trẻ làm cùng cô: Vẽ một chữ s lớn trong không trung bằng ngón tay trỏ và đồng thời trẻ phát âm “sờ”. Lặp lại cách làm này ba lần.
- ◆ Yêu cầu trẻ chơi trò chơi vẽ chữ s với một người bạn ngồi bên cạnh (trẻ ngồi cùng chiều với bạn).
- ◆ Giơ hai tấm hình lên. Một tấm hình là một quyển sách và một tấm hình là một con gà. Hỏi trẻ trong mỗi tấm hình có gì. Với chữ “s” lớn, hãy chuyển đến hình ảnh con gà, nói: “Sssss....gà”; “Hmm, âm đó có giống nhau không? Thu hút sự tham gia của trẻ. Sau đó đi đến cuốn sách và hỏi: “Sssss.... sách”; “Hai âm đó có giống nhau không?”. Giáo viên đặt chữ s bên cạnh hình ảnh cuốn sách.

Phần 3 (Thực hành):

- ◆ Chia trẻ thành hai nhóm.
- ◆ Nhóm 1 có một chiếc giỏ có nhiều nắp chai. Trên các nắp chai có viết các chữ cái khác nhau. Trẻ cần tìm và chọn ra tất cả các nắp chai có chữ cái “s”. Sau đó, giáo viên khuyến khích trẻ tìm các hình ảnh mà tên gọi bắt đầu bằng âm “s”.
- ◆ Nhóm 2 sẽ được đưa cho một cái khay có bột cà phê đã sử dụng hoặc cát sạch. Trẻ sẽ có một thẻ phía trước với chữ s được viết trên đó. Giáo viên hướng dẫn trẻ viết chữ s bằng tay trên khay bột cà phê và hướng dẫn trẻ vừa làm vừa đọc âm “s” khi viết. Sau đó, trẻ sẽ tìm trong khay những hình ảnh mà tên gọi bắt đầu bằng âm “s”.
- ◆ Sau 5 phút, hai nhóm đổi nhiệm vụ.
 - o Giảng viên có thể chọn hoạt động khác nếu muốn.

Phần 4 (Giám sát, kiểm tra):

- ◆ Giáo viên hướng dẫn trẻ chơi một trò chơi: Tìm một đồ vật trong lớp học mà tên gọi bắt đầu bằng âm “s”.
- ◆ Sau 2 phút tìm kiếm, trẻ sẽ trở lại nhóm chính nói tên đồ vật mình tìm được và viết chữ “s” trong không trung bằng ngón tay.
- ◆ Trong hoạt động này, giáo viên có thể theo dõi xem trẻ đã viết thành thạo chữ cái s hay chưa.

PHỤ LỤC B: BẢNG CHỮ CÁI TIẾNG VIỆT

TT	Chữ cái in thường	Chữ cái in hoa	Tên chữ cái	Ghi âm	Ghi chú
1	a	A	a	a	
2	ă	Ă	ă	ă	
3	â	Â	â	â	
4	b	B	bê	bờ	
5	c	C	xê	cờ	
6	d	D	dê	dờ	
7	đ	Đ	đê	đờ	
8	e	E	e	e	
9	ê	Ê	ê	ê	
10	g	G	giê	gờ	
11	h	H	hát	hờ	
12	i	I	i	i	
13	k	K	ka	cờ	
14	l	L	e lơ	lờ	
15	m	M	em mờ	mờ	

ㅌ	Chữ cái in thường	Chữ cái in hoa	Tên chữ cái	Ghi âm	Ghi chú
16	n	N	en nờ	nờ	
17	o	O	o	o	
18	ô	Ô	ô	ô	
19	ơ	Ơ	ơ	ơ	
20	p	P	pê	pờ	
21	q	Q	cu	cờ	*
22	r	R	e rờ	rờ	
23	s	S	et sì	sờ	
24	t	T	tê	tờ	
25	u	U	u	u	
26	ư	Ư	ư	ư	
27	v	V	vê	vờ	
28	x	X	ích xì	xờ	
29	y	Y	ì cờ lét	ì	

* **Lưu ý:** Trong tiếng Việt, chữ q không bao giờ đứng một mình, mà luôn cùng với chữ u thành chữ “qu”, ghi âm “quờ”

PHỤ LỤC C: TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ Ở TRẺ NÓI MỘT NGÔN NGỮ

Tiến trình phát triển ngôn ngữ ở trẻ nói một ngôn ngữ	
Tiếp thu ngôn ngữ Nghe và hiểu	Biểu đạt ngôn ngữ Nói và dấu hiệu
1. Giai đoạn tiền ngôn ngữ (0 – 12 tháng tuổi)	
◆ Nhận ra giọng nói ◆ Ngừng khóc khi nghe giọng nói ◆ Nhìn về hướng phát ra âm thanh	◆ Tạo ra âm thanh vui nhộn ◆ Khóc kiểu khác nhau cho những nhu cầu khác nhau ◆ Cười khi nhìn thấy bạn
◆ Nhận ra những từ đơn giản như: “sữa”, “ăn”, “cơm”, “đi”... ◆ Chú ý lắng nghe	◆ Phát ra các âm như p, b, m. ◆ Bắt đầu bập bẹ những âm thanh gần như có nghĩa (cùng ngữ điệu) ◆ Bắt chước các âm thanh khác nhau
2. Giai đoạn mới bắt đầu sử dụng ngôn ngữ (12– 30 tháng tuổi)	
◆ Phản ứng lại với các yêu cầu như: “Đưa cho mẹ”, “Lại đây”,... ◆ Hiểu nhiều từ (VD: “không”, “dép”, “chén”...)	◆ Sử dụng ít nhất 10 từ. ◆ Nói câu 1 từ (một câu chỉ có một từ nhưng có nhiều ý nghĩa), VD: “mẹ” (có nghĩa là “bồng con”, “nước” (có nghĩa là con muốn uống nước), “xe” (có nghĩa là con muốn đi xe) .

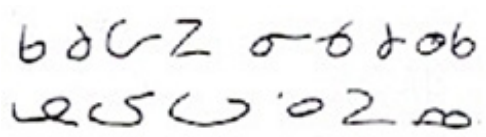
3. Giai đoạn tiếp tục phát triển (30–60 tháng tuổi)

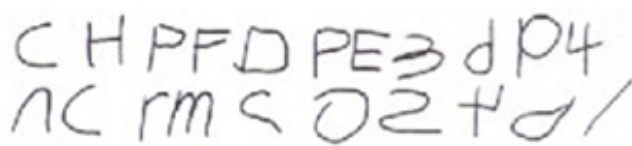
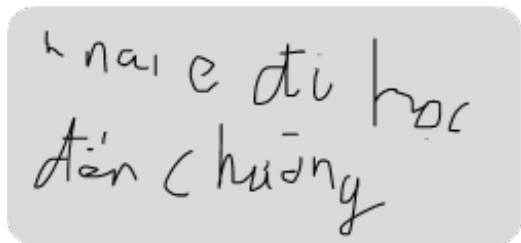
- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">◆ Lắng nghe trò chuyện◆ Hiểu những từ chỉ vị trí như: trong, dưới, sau...◆ Hiểu những yêu cầu phức tạp hơn, ví dụ: “Lấy mũ bảo hiểm, giày và áo mưa của con đi.”...◆ Hiểu các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu?◆ Hiểu các câu chuyện | <ul style="list-style-type: none">◆ Sử dụng ít nhất 300 từ mỗi ngày◆ Sử dụng đa dạng các kiểu câu (câu đơn, câu phức, câu ghép; câu kể, câu hỏi, câu cầu khiến, câu cảm thán), ví dụ: “Ngày mai, mình đi công viên.”; “Thứ 7, con về bà ngoại còn mẹ đi làm.”; “Cô cho con mượn bút được không ạ?”...◆ Phân biệt được ít và nhiều, đại từ nhân xưng (con, cô, dì, cậu, mẹ...) và các từ chỉ vị trí (trên, trong, dưới, ở giữa...).◆ Bắt chuyện◆ Thể hiện cảm xúc |
|--|--|

4. Giai đoạn phát triển hoàn thiện (>60 tháng tuổi)

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">◆ Hiểu được câu hỏi: Tại sao? Điều gì sẽ xảy ra?...◆ Hiểu hầu hết những nội dung ở trường và ở nhà◆ Hiểu các hướng dẫn ở trường như “Khoanh tròn những thứ có thể ăn được”. | <ul style="list-style-type: none">◆ Sử dụng câu càng ngày càng phức tạp hơn. “Mẹ ơi! Con khát nước, con uống nước được không?”◆ Có thể kể chuyện |
|---|---|

PHỤ LỤC D: CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA GIAI ĐOẠN TIỀN ĐỌC VIẾT

Giai đoạn	Ví dụ
Chưa biết viết: Vẽ ◆ sử dụng hình vẽ đại diện cho chữ viết ◆ tin rằng hình vẽ/chữ viết là giao tiếp cho một thông điệp có mục đích ◆ đọc hình vẽ của mình như thể có chữ viết trên đó	
Chưa biết viết: Viết nguệch ngoạc ◆ viết nguệch ngoạc nhưng có dụng ý là viết ◆ viết nguệch ngoạc giống như viết ◆ cầm bút chì và sử dụng giống như người lớn	
Tiền đọc viết: đường nét giống chữ cái ◆ đường nét vẽ gần giống với chữ cái ◆ đường nét không thực sự là chữ cái ◆ trông giống như viết chữ bị lỗi, nhưng đọc nhất	

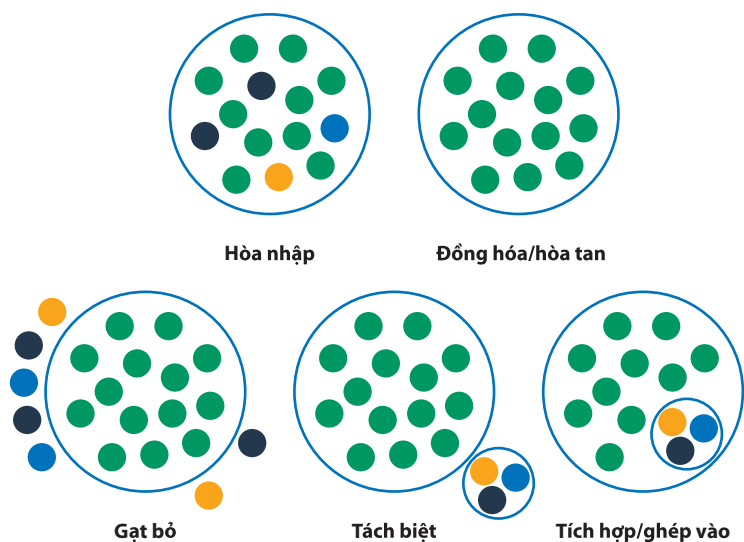
Tiền đọc viết: chữ cái ngẫu nhiên hoặc chuỗi kí tự ◆ sử dụng dãy kí tự, có thể được học từ anh/chị ◆ có thể viết một chữ cái bằng nhiều cách khác nhau ◆ chuỗi kí tự dài theo thứ tự ngẫu nhiên	
Chuyển tiếp: viết thông qua đánh vần tự sáng chế ◆ tự sáng tạo phiên âm riêng, khi không biết những phiên âm thông thường ◆ một chữ cái có thể đại diện cho một âm tiết ◆ nhiều chữ có thể chồng lên nhau ◆ có thể chưa có khoảng cách chữ viết phù hợp ◆ như chữ viết trưởng thành, nhiều từ được đánh vần thông dụng ◆ như chữ viết trưởng thành, có thể chỉ có 1 hoặc 2 chữ cái tự sáng chế hoặc bỏ sót	
Trôi chảy: đánh vần thông thạo ◆ thường giống chữ viết của người lớn	Ngày xưa ngày xưa, có một chú chó tên là Tô đi lạc trong rừng. Rất nhiều người đi tìm chú. Rất lâu sau đó, chú chó Tô tìm được đường về nhà, gia đình của Tô rất vui mừng khi gặp lại chú.

PHỤ LỤC E: CÁC ÁP PHÍCH

Áp phích 1



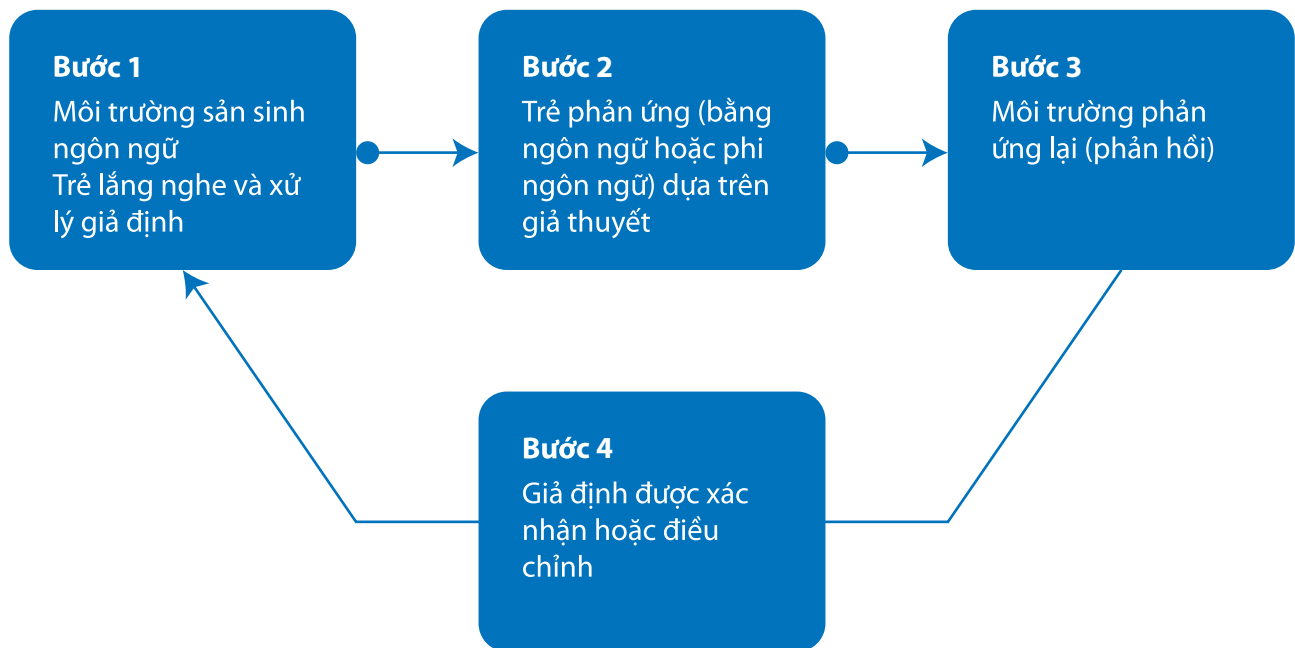
Áp phích 2



Áp phích 3



Áp phích 4



Áp phích 5

6 giai đoạn tiếp thu ngôn ngữ thứ 2



PHỤ LỤC F: CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA VVOB ĐÃ ĐƯỢC THẨM ĐỊNH

Tài liệu học thông qua chơi có đáp ứng giới trong cơ sở giáo dục mầm non:
<https://drive.google.com/drive/folders/1x5X1L4NK-ii4zeXFm64RYFIDYgD1-iEc?usp=sharing>

Quan sát trẻ theo quá trình trong cơ sở giáo dục mầm non:
<https://drive.google.com/file/d/1a11tHWRwSmeRn-wWQsgvGGsvupXPAS2q/view?usp=sharing>

PHỤ LỤC G : KẾ HOẠCH ÁP DỤNG SAU KHÓA HỌC

Lưu ý cho giảng viên: Vào cuối ngày 1, thầy/cô có thể giới thiệu với học viên về kế hoạch áp dụng này để học viên có thể từng bước xây dựng kế hoạch áp dụng trong suốt 3 ngày học.

√ Cụ thể	🕒 Thời gian rõ ràng	💡 Chia sẻ kế hoạch
Gắn điều áp dụng với một điều gì đó thầy/cô học được trong khóa học 3 ngày này.	Đặt mốc thời gian thực hiện rõ ràng và lịch theo dõi tiến độ định kì.	Chia sẻ kế hoạch áp dụng với đồng nghiệp để có thể hỗ trợ lẫn nhau.

Điều áp dụng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực hỗ trợ cần có

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Biểu đạt ngôn ngữ: Truyền đạt suy nghĩ hoặc cảm xúc thông qua ngôn ngữ nói hoặc viết (thường là nói, kí hiệu và viết).

Chuyển mã hay trộn mã: Là khi một người nói nhiều ngôn ngữ sử dụng lẫn lộn hai hoặc nhiều ngôn ngữ cùng một câu nói.

Chuyển ngữ: Khi một người áp dụng quy tắc ngữ pháp của một ngôn ngữ vào một ngôn ngữ khác.

Đa ngữ cân bằng: Ngôn ngữ mẹ đẻ và những ngôn ngữ mới tiếp theo mà trẻ học được phát triển một cách cân bằng.

Đa ngữ đồng thời: Khi một cá nhân học ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai cùng một lúc.

Đa ngôn ngữ: Khả năng của một cá nhân hoặc một nhóm người trong việc giao tiếp một cách hiệu quả bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Đa ngôn ngữ tuần tự: khi một cá nhân học ngôn ngữ thứ nhất trước và ngôn ngữ thứ hai ở một thời điểm phát triển khác.

Đầu vào dễ hiểu: Ngôn ngữ đầu vào (thông qua nghe hoặc đọc) mà con người có thể hiểu được. Việc học ngôn ngữ diễn ra khi bạn bắt đầu nghe hoặc đọc ngôn ngữ cao hơn một chút so với mức độ hiểu biết hiện tại của bạn.

Đơn ngữ: Một cá nhân hoặc một nhóm người có thể giao tiếp hiệu quả chỉ bằng một ngôn ngữ duy nhất.

Đồng hóa: Quá trình trong đó các cá nhân hoặc nhóm dân tộc khác nhau bị hấp thụ vào một nền văn hóa chiếm đa số của một xã hội. Quá trình này liên quan đến việc tiếp nhận những đặc điểm của nền văn hóa chiếm đa số (Pauls, 2023).

Động cơ đọc: cảm thấy thích thú, hào hứng, yêu thích với sách và đọc viết nói chung.

Giai đoạn im lặng: Giai đoạn im lặng (còn gọi là giai đoạn tiền biểu đạt ngôn ngữ) là một giả thuyết cho rằng có một khoảng thời gian trong quá trình tiếp thu một ngôn ngữ mới mà một người có thể hiểu ngôn ngữ đó nhưng chưa nói hay viết ngôn ngữ đó và do đó vẫn “im lặng”.

Giáo dục đa ngôn ngữ: Một mô hình giáo dục cụ thể dạy và khuyến khích sử dụng hai ngôn ngữ trở lên trong lớp học.

Hệ thống kiến thức trung tâm: Hệ thống kiến thức trung tâm đề cập đến các kĩ năng “vô hình” mà một người sở hữu và có thể chuyển giao sang bất kì ngôn ngữ nào, chẳng hạn như: tư duy trừu tượng, kĩ năng giao tiếp thực tế, kĩ năng đọc viết ban đầu và hiểu biết về khái niệm.

Hoà nhập: “Một cách tiếp cận giáo dục hòa nhập có nghĩa là nhu cầu của mỗi cá nhân được tính đến và tất cả người học đều tham gia và cùng nhau đạt được thành tích trong học tập. Nó thừa nhận rằng tất cả trẻ em đều có thể học và mỗi trẻ đều có những đặc điểm, sở thích, khả năng và nhu cầu học tập riêng biệt. Đặc biệt tập trung vào những người học có thể có nguy cơ bị gạt ra ngoài lề xã hội, bị loại trừ hoặc có thành tích kém”. (UNESCO, 2023).

Kĩ năng thực dụng: Các kĩ năng liên quan đến ngôn ngữ và giao tiếp xã hội như kĩ năng giao tiếp xã hội, sẵn sàng chấp nhận rủi ro, sử dụng cử chỉ để hỗ trợ giao tiếp, ngôn ngữ cơ thể, thay phiên nhau trò chuyện, v.v.

Kĩ năng tường thuật: Bao gồm khả năng sắp xếp câu chuyện theo trình tự logic, kể lại câu chuyện, tư duy sáng tạo để kể chuyện, khả năng mô tả sự việc và đưa ra dự đoán liên quan tới nội dung câu chuyện.

Kĩ năng tiền đọc viết: Bao gồm tất cả các kĩ năng tiền đọc và tiền viết cần thiết mà trẻ cần biết để chuyển tiếp sang giai đoạn đọc và viết thông thường. Các kĩ năng tiền đọc viết bao gồm nhận thức về bảng chữ cái, nhận thức về âm vị học, nhận thức về chữ in (hoặc kiến thức về sách), kĩ năng tường thuật/ kể chuyện, ngôn ngữ nói và từ vựng cũng như động cơ đọc.

Kiến thức về mặt khái niệm: Là kiến thức của trẻ về những ý tưởng hay đồ vật. Ví dụ: Trẻ biết “chiếc cốc” là gì (là một đồ vật được dùng để đựng, chứa đồ uống) ngay cả khi chúng chưa có từ vựng để gắn cho đồ vật đó ở ngôn ngữ mới.

Ngôn ngữ 1: Thuật ngữ này đề cập đến “ngôn ngữ thứ nhất” hoặc ngôn ngữ đầu tiên mà trẻ có thể nói. Ngôn ngữ đầu tiên của trẻ thường là tiếng mẹ đẻ mà trẻ bắt đầu học ở nhà. Nó cũng bao gồm những giá trị văn hoá và xã hội.

Ngôn ngữ 2: Thuật ngữ này đề cập tới “ngôn ngữ thứ hai” mà trẻ có thể sử dụng. Ngôn ngữ thứ hai này có thể là ngôn ngữ trẻ học sau khi đã biết ngôn ngữ thứ nhất hoặc học đồng thời với ngôn ngữ thứ nhất.

Ngôn ngữ nói: Dùng lời nói để giao tiếp. Đây là nền tảng cho việc phát triển các kĩ năng tiền đọc viết.

Nhận thức âm vị: Khả năng nghe và vận dụng âm vị trong ngôn ngữ nói.

Nhận thức về bản in: Là việc trẻ biết cách cầm sách, cách lật trang, biết hướng đọc và viết cũng như hiểu được chữ in và các kí hiệu mang ý nghĩa.

Nhận thức về bảng chữ cái: Kiến thức về tên gọi, âm vị và hình dạng của từng chữ cái.

Phản hồi: Bất kì thông tin nào được cung cấp cho người học về quá trình thực hiện nhằm cải thiện kết quả. Phản hồi giúp định hướng lại hoặc tập trung lại hành động để đạt được mục tiêu. Phản hồi có thể bằng lời nói hoặc văn bản và có thể được thực hiện bởi giáo viên hoặc bạn học. (Education Endowment Foundation, 2021).

Sự đa dạng: được hiểu là sự phong phú, khác biệt và biến đổi của các yếu tố, thành phần trong một hệ thống hoặc một tập hợp nào đó. Nó có thể đề cập đến sự đa dạng về chủng tộc, giới tính, độ tuổi, tôn giáo, văn hóa, quan điểm, kỹ năng, kinh nghiệm, và nhiều yếu tố khác của con người hoặc các loài sinh vật trong tự nhiên.

Tiếp thu ngôn ngữ: Khả năng hiểu từ ngữ hoặc ngôn ngữ (thường là nghe và đọc).

Tiền đọc viết: “Những hành vi được trẻ thể hiện khi chúng bắt đầu làm quen với đọc và viết.” (Braunger, 1998). Giai đoạn tiền đọc viết bắt đầu từ lúc trẻ mới sinh và thường kết thúc vào khoảng 6 tuổi.

Trình độ thông thạo cơ bản chung: Kiến thức và kỹ năng tiếp thu được có thể được chuyển từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, nó hỗ trợ sự phát triển và năng lực học tập ở cả hai ngôn ngữ. Khái niệm hệ thống kiến thức trung tâm được dùng để chỉ những kỹ năng “vô hình” mà một người sở hữu có thể được chuyển sang một ngôn ngữ khác như: tư duy trừu tượng, kỹ năng thực dụng, kỹ năng đọc viết mới nổi và kiến thức khái niệm.

Tương tác: Trong bối cảnh lớp học, tương tác đề cập đến chất lượng giao tiếp và mức độ gắn kết giữa giáo viên và trẻ trong môi trường học tập (Hafen & Ruzek, 2015).

Tư duy trừu tượng: Khả năng tưởng tượng, kết nối và suy luận.

Từ vựng: Biết nhiều khái niệm khác nhau và hiểu ý nghĩa của chúng.

Văn hóa: Là khái niệm để chỉ những gì con người có, con người làm, và suy nghĩ như thế nào với tư cách là member của một cộng đồng/ xã hội. Điều này bao gồm niềm tin, phong tục, thái độ và chuẩn mực xã hội đã được phát triển theo thời gian và được một nhóm người thống nhất (có ý thức hoặc vô thức).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Beneville, M.A. and Li, C. (2018), "Evidence-based literacy interventions for East/Southeast Asian English Language learners: A review of the research and recommendations for practice", *Journal for Multicultural Education*, Vol. 12 No.1, pp. 550-66. <https://doi.org/10.1108/JME-12-2016-0061>
- Braunger, J. & Lewis, J.P. (1998) *Building a Knowledge base in reading*. Newark, DE: International Reading Association (p. 16).
- Brice, A. E. (2015). Multilingual Language Development. *International Encyclopedia of the Social & Behavioral Sciences*, 57–64. doi:10.1016/b978-0-08-097086-8.23126-7
- Burgess, S. R., Hecht, S. A., & Lonigan, C. J. (2002). Relations of the home literacy environment (HLE) to the development of reading-related abilities: A one-year longitudinal study. *Reading Research Quarterly*, 37(4), 408–426. <https://doi.org/10.1598/RRQ.37.4.4>
- Chomsky, Carol. (1972). Stages in Language Development and Reading Exposure. *Harvard Educational Review*, 42(1), 1–33. doi:10.17763/haer.42.1.h78l676h28331480
- Coch, D. (2021, December 8). Emergent Literacy: Building a foundation for learning to read. IBE Science of Learning Portal. <https://solportal.ibe-unesco.org/articles/emergent-literacy-building-a-foundation-for-learning-to-read/>
- Coleman, Z. W. (1991). Social theory for a changing society (pp. 133-155). P. Bourdieu, & J. S. Coleman (Eds.). Boulder, CO: Westview Press.
- Cummins, J.: 1981a, 'The role of primary language development in promoting educational success for language minority students', in California State Department of Education (ed.), *Schooling and Language Minority Students: A Theoretical Framework, Evaluation, Dissemination and Assessment Center* California State University, Los Angeles.
- Duarte, J., & van der Meij, M. (2018). A holistic model for multilingualism in education. *EuroAmerican Journal of Applied Linguistics and Languages*, 5(2), 24-43.
- <https://doi.org/10.21283/2376905X.9.153>
- Education Endowment Foundation. (2021). *Feedback*. Education Endowment Foundation.
- <https://educationendowmentfoundation.org.uk/education-evidence/teaching-learning-/feedback>
- Emergent Literacy | ECLKC. (2019, June 7). [Eclkc.ohs.acf.hhs.gov](https://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/school-readiness/home-visitors-online-handbook/emergent-literacy). <https://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/school-readiness/home-visitors-online-handbook/emergent-literacy>

Hadianto, D., S. Damaianti, V., Mulyati, Y., & Sastromiharjo, A. (2022). Effectiveness of literacy teaching design integrating local culture discourse and activities to enhance reading skills. *Cogent Education*, 9(1), 2016040.

Hafen, C. A., & Ruzek, E. A. (2015). Classroom Level in Educational Effectiveness Research. *International Encyclopedia of the Social & Behavioral Sciences*, 833–838. <https://doi.org/10.1016/b978-0-08-097086-8.92127-5>

Hemchayart, W. (2024). Guidelines for Organizing Bi-Multilingual Learning Experiences Using the Mother Tongue-Based in Early Childhood Development Centers within Diverse Social Contexts. *Asia-Pacific Journal of Research in Early Childhood Education*, 18(2).

Honig, A. S. (Ed.). (2017). *Literacy, Storytelling and Bilingualism in Asian Classrooms*. Routledge.

Huong, V. T. T. (2020). FIRST-LANGUAGE INSTRUCTION BENEFITS ETHNIC MINORITY STUDENTS' PERFORMANCE IN VIETNAM: AN EMPIRICAL STUDY. *JSEALS*, 1.

Iyer, P., Rolleston, C., & Huong, V. T. T. (2021). Equitable, quality education for ethnic minority students? A case of “positive deviance” in vietnam. *Comparative Education Review*, 65(3), 467-492.

Kell, M., & Kell, P. (2014). Education in the Asia-Pacific Region: Issues, Concerns and Prospects 24 Literacy and Language in East Asia Shifting Meanings, Values and Approaches. Retrieved March 10, 2025, from <http://ndl.ethernet.edu.et/bitstream/123456789/42134/1/646.Marilyn%20Kell.pdf>

Kosonen, K. (2005). Education in local languages: Policy and practice in South-East Asia. *Language First: Community-Based Literacy Programmes for Minority Language Context in Asia*, 96-134.

Krashen, S. (1981). *Bilingual Education and Second Language Acquisition Theory*.

MACASAET, B. T. (2021). How teaching practices affect reading literacy: A PISA 2018 investigation on southeast Asian countries, 90(90).

Malone, S. (2005). Education for Multilingualism and Multi-literacy in Ethnic Minority Communities: the situation in Asia. *First Language First: Community-based literacy programmes for minority language context in Asia*. Bangkok: UNESCO, 71-86.

Ministry of Education and Training Vietnam. (2017). *Manual on Strengthening Vietnamese*.

Ministry of Education and Training Vietnam. (2021). *Education development strategy for 2021-2030, with a vision to 2045*. Hanoi, Vietnam: Ministry of Education and Training.

NAEYC. (2009). Developmentally Appropriate Practice in Early Childhood Programs Serving Children from Birth through Age 8. <https://www.naeyc.org/sites/default/files/globally-shared/downloads/PDFs/resources/position-statements/PSDAP.pdf>

Nag, S., Snowling, M. J., & Asfaha, Y. M. (2016). Classroom literacy practices in low-and middle-income countries: An interpretative synthesis of ethnographic studies. *Oxford Review of Education*, 42(1), 36-54.

National Academies of Sciences, Engineering, and Medicine. (2017). *Promoting the Educational Success of Children and Youth Learning English: Promising Futures*. (Washington, DC: The National Academies Press, 2017), 385. doi.org/10.17226/24677

Neuman, S. B., & Dickinson, D. K. (2003). *Handbook of early literacy research*. Guilford Press.

Ng, C. S. M., Chai, W., Fok, H. K., Chan, S. P., Lam, H. C., & Chung, K. K. H. (2020). Building preschool teachers' capacity for teaching Chinese to ethnic minority children in Hong Kong: A qualitative study. *Journal of Early Childhood Teacher Education*, 41(3), 284-305.

Ng, C. S. M., Chai, W., Chan, S. P., & Chung, K. K. H. (2022). Hong Kong preschool teachers' utilization of culturally responsive teaching to teach Chinese to ethnic minority students: A qualitative exploration. *Asia Pacific Journal of Education*, 42(4), 641-660.

Nguyen, T. T., Tran, T., Nguyen, L. M. T., Pham, T. V., Nguyen, T. P. T., Pham, H. T., & Pham, B. D. (2020). Influence of ethnic culture in choosing the learning type of ethnic minorities: Evidence from Northwest of Vietnam. *Cogent Social Sciences*, 6(1), 1753487.

Nguyen, M. X. N. C., & Nguyen, V. H. (2019). Language education policy in Vietnam. In *Routledge eBooks* (pp. 185–201). <https://doi.org/10.4324/9781315666235-13>

Pauls, E. P. (2023, November 21). Assimilation | Definition, History, & Facts. *Encyclopedia Britannica*. <https://www.britannica.com/topic/assimilation-society>

Pearson, E., & Degotardi, S. (2024). 'Innovating' to promote equity and inclusion in early childhood education: a framework for documenting localised pedagogical approaches. *Pedagogy, Culture & Society*, 1-24.

Regional Educational Laboratory Northwest. (2024). Stages of Emergent Literacy and Language Development [Review of Stages of Emergent Literacy and Language Development]. Institute of Educational Science. <https://ies.ed.gov/rel-northwest/2025/01/stages-emergent-literacy-and-language-development>

Robertson, K., & Ford, K. (n.d.). Language acquisition: An overview. *Colorín Colorado*. <https://www.colorincolorado.org/article/language-acquisition-overview>

The Bangkok Statement on Language and Inclusion: output of the High-Level Policy Forum on Multilingual Education convened in parallel to The Inclusion, Mobility and Multilingual Education Conference: Exploring the Role of Languages for Education and Development, 25 September 2019, Bangkok, Thailand

UNESCO. (2023, May 11). What you need to know about inclusion in education. UNESCO.org. <https://www.unesco.org/en/inclusion-education/need-know>

Vu, T. H. T. (2020). FIRST-LANGUAGE INSTRUCTION BENEFITS ETHNIC MINORITY STUDENTS' PERFORMANCE IN VIETNAM: AN EMPIRICAL STUDY [Review of FIRST-LANGUAGE INSTRUCTION BENEFITS ETHNIC MINORITY STUDENTS' PERFORMANCE IN VIETNAM: AN EMPIRICAL STUDY]. JSEALS Special Publication. <https://evols.library.manoa.hawaii.edu/server/api/core/bitstreams/b7127a09-a2d5-4159-b9c0-4637c29110e8/content#page=9>

Wan, G., & Jun, Y. (2008). How China best educates its ethnic minority children: strategies, experience and challenges. In *The education of diverse student populations: A global perspective* (pp. 139-157). Dordrecht: Springer Netherlands.

World Bank. 2019. Vietnam—Education Projects: School Readiness and Escuela Nueva. Independent Evaluation Group, Project Performance Assessment Report

Yang, N., Shi, J., Lu, J., & Huang, Y. (2021). Language development in early childhood: Quality of teacher-child interaction and children's receptive vocabulary competency. *Frontiers in Psychology*, 12. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.649680>

Tài liệu này được xuất bản vào năm 2026 bởi:
© 2026 VVOB
Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium
Điện thoại: +32 2 209 07 99; Website: www.vvob.org



Bản quyền:

Tài liệu này là sản phẩm của các chuyên gia VVOB với sự góp ý của các chuyên gia giáo dục khác. Các kết quả, diễn giải, và kết luận được trình bày trong tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm của VVOB, của Ban Giám đốc VVOB, hoặc của nhà tài trợ. VVOB không chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu trong tài liệu này.

Quyền lợi và cấp phép xuất bản

Chịu trách nhiệm biên tập:

Tom Vandebosch

© 2026 VVOB vzw



Tài liệu này được xuất bản và lưu hành dựa trên nguyên tắc tài sản sáng tạo công cộng (Creative Commons) và phi thương mại (CC BY-NC-SA 4.0). Quyền sao chép, phân phối, vận chuyển, và ứng dụng tài liệu này đều được cho phép với mục đích phi thương mại, và với điều kiện sau đây:

Vui lòng trích dẫn tài liệu như sau: VVOB – education for development. 2026. “Môi trường học tập giàu ngôn ngữ”

Mọi câu hỏi về bản quyền và quyền xuất bản vui lòng gửi về VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium. Điện thoại: +32 2 209 07 99; E-mail: info@vvob.org; Website: www.vvob.org

Quyền phủ nhận

Tài liệu này có sử dụng trích dẫn và tham khảo một số ấn phẩm và trang web khác. VVOB không chịu trách nhiệm về các nội dung hiện tại và trong tương lai của các ấn phẩm và các trang web đó, cũng như không chịu trách nhiệm về ấn phẩm và các trang web đưa tin và trích dẫn tài liệu này của VVOB. Tài liệu này được biên soạn và xuất bản với hỗ trợ tài chính từ chính phủ Bỉ và Flanders. Nội dung tài liệu thuộc trách nhiệm của VVOB và không nhất thiết phản ánh quan điểm của nhà tài trợ, do đó chính phủ Bỉ và Flanders không chịu trách nhiệm với bất kỳ nội dung nào của tài liệu này.

Được tài trợ bởi:



Belgium

partner in development



Flanders

State of the art





1 Đa Phước 8, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
+84(0) 236 3923 332
www.vvob.org/vietnam